

MILLON¹⁹⁷⁰

LES LÉGENDES

DE L'ÉCOLE DES BEAUX-ARTS
D'INDOCHINE

Duplex Paris-Hanoï

Samedi 12 octobre 2024

Paris - Hanoï



LES LÉGENDES DE L'ÉCOLE DES BEAUX-ARTS D'INDOCHINE

*Những Huyền Thoại Từ Trường
Mỹ Thuật Đông Dương*

Samedi 12 octobre 2024

—
France

12h (Paris time)

Exposition publique

10 & 11 octobre de 11h à 18h

Salons du Trocadéro, 5 avenue d'Eylau, 75116 Paris

—
Vietnam

17h (Hanoï time)

Exposition publique

14h - 18h le 11 Octobre

09h - 15h le 12 Octobre

L'Hôtel Sofitel Legend Metropole Hanoï
15 Ngo Quyen, Hoan Kiem, 100000, Hanoï

—
**Intégralité des lots sur
www.millon.com**

Arts du Vietnam

LE DÉPARTEMENT



Commissaire-priseur
Nathalie Mangeot



Directrice du département
TaHsi CHANG
+33 (0)1 47 27 95 34
tchang@millon.com



Directeur administratif
Diego Carranza



Clerc
Eugénie PROVOST



Anna Kerviel
collaboratrice



Responsable MILLON Vietnam
Duy Cuong HOANG



Responsable de la vente
Thu Tra MAI



**Responsable du département
Peinture Vietnamienne**
Thu Ha LE

Expert pour les lots
en France



Cabinet Gauchet Arts asiatiques
Jean Gauchet
jean@gauchet-expert.com

Expert pour les lots précédés d'un "I",
sauf les lots 54 et 55

Informations générales de la vente, rapports de condition, ordres d'achat

tchang@millon.com
T +33 (0)1 47 27 95 34



Alexandre MILLON
Commissaire-priseur
Président Groupe MILLON

LES COMMISSAIRES-PRISEURS

Enora ALIX
Isabelle BOUDOT de LA MOTTE
Delphine CHEUVREUX-MISSOFFE
Cécile DUPUIS
George GAUTHIER

Mayeul de LA HAMAYDE
Guillaume LATOUR
Quentin MADON
Nathalie MANGEOT
Alexandre MILLON

Juliette MOREL
Paul-Marie MUSNIER
Cécile SIMON-L'ÉPÉE
Lucas TAVEL
Paul-Antoine VERGEAU

COMMUNICATION VISUELLE - MÉDIAS - PRESSE

Patricia LEVY
Relation Presse
plevy@millon.com

François LATCHER
Pôle Communication
communication@millon.com

Sebastien SANS, pôle Graphisme
Louise SERVEL, pôle Réalisation - Vidéo
Yann GIRAULT, pôle Photographie
Nicolas BOURREL, Webmaster

Sommaire

PEINTRES VOYAGEURS	p. 10
IMPORTANTE COLLECTION PRIVÉE	p. 22
PEINTRES MODERNES ET CONTEMPORAINS	p. 44
Le Pho.....	p. 46
Vu Cao Dam.....	p. 62
Mai Thu	p. 66
Pham Hau.....	p. 70
Nguyen Tuong Lan	p. 72
CONDITIONS DE VENTE	p. 118



Les enchères portées sur des objets et des peintures témoins
du raffinement extrême de l'art vietnamien seront autant de petites
briques de passion qui consolideront la grande passerelle d'amour

qui relie Paris à Hanoï depuis plus de 150 ans.

La culture est notre victoire commune !

*Các cuộc đấu giá dành cho các hiện vật và tranh vẽ, là minh chứng cho sự tinh
tế tuyệt vời của nghệ thuật Việt Nam, sẽ là những viên gạch nhỏ của đam mê,
góp phần củng cố cây cầu tình yêu lớn đã nối liền Paris và Hà Nội suốt hơn
150 năm qua. Văn hóa là chiến thắng chung của chúng ta!*



- Alexandre MILLON

Nos bureaux permanents d'estimation

MARSEILLE · LYON · BORDEAUX · STRASBOURG · LILLE · NANTES · RENNES · DEAUVILLE
BARCELONE · MILAN · SPA · WATERLOO · LAUSANNE · HANOI



Notre bureau Millon Vietnam vous accueille au
14 Thuy Khue, Tay Ho, 100000 Hanoï

*Văn phòng của chúng tôi, Millon Việt Nam, chào đón
quý khách tại 14 Thuy Khue, Tây Hồ, Hà Nội*



Nos Maisons

BRUXELLES · PARIS · NICE · HANOÏ



PARIS

Une sélection de 19 lots, avec indication de "Ⓣ" dans les descriptions de chaque lot

Một lựa chọn gồm 19 lô, với sự chỉ dẫn của "Ⓣ" trong mô tả của mỗi lô.

12:00

Paris time (GMT+1)

aux Salons du Trocadéro, 5 avenue d'Eylau, 75116 Paris

Contact / Liên hệ:

TaHsi CHANG

tchang@millon.com

+33 (0)1 47 27 93 29

Les lots précédés d'un "Ⓣ" sont localisés à Paris. La TVA française sur la marge est applicable au taux de 20% - biens d'occasion

Những mặt hàng có dấu "Ⓣ" ở trước đó được đặt tại Paris. Thuế giá trị gia tăng (TVA) của Pháp trên phần lợi nhuận được áp dụng với mức 20% - hàng hóa đã qua sử dụng.

Les lots précédés d'un "Ⓣ" sont à récupérer à Paris. Certains lots peuvent nécessiter des documents pour l'exportation. Veuillez nous contacter ou consulter votre transporteur.

Các lot được đánh dấu bằng "Ⓣ" cần phải được lấy tại Paris. Một số lot có thể yêu cầu các tài liệu để xuất khẩu. Vui lòng liên hệ với chúng tôi hoặc tham khảo Tư Vấn của nhà vận chuyển của bạn.

* Phi dịch vụ của người mua: 25% + VAT
- Các tác phẩm ở Paris: 30% (Đã bao gồm VAT)
- Các tác phẩm ở Việt Nam: 27,5% (Đã bao gồm VAT)
- Chi phí trên chưa bao gồm phí vận chuyển. Việc vận chuyển thuộc trách nhiệm của người mua

VENTE DUPLEX



Une seule vente simultanée se tiendra à Paris Diffusion en direct à Hanoï

Một cuộc bán đấu giá đồng thời sẽ được tổ chức tại Paris và Tuồng thuật trực tiếp tại Hà Nội.



Vente le 12 OCTOBRE 2024

Bán vào ngày 12 tháng 10 năm 2024

En salle et en live sur Drouot

Trực tiếp tại hội trường và trực tuyến trên Drouot

Frais de vente 30% TTC

Phí bán 30%



Payer et récupérer son lot

Thanh toán và nhận lô hàng của bạn

Par carte bancaire
ou par virement bancaire

Bằng thẻ tín dụng hoặc chuyển khoản ngân hàng



Hà Nội

Une sélection de 39 lots, avec indication de "Ⓜ" dans les descriptions de chaque lot

Một lựa chọn của 39 lô, với sự chỉ dẫn "Ⓜ" trong mô tả của mỗi lô.

17:00

Hanoï time (GMT+7)

à l'Hôtel Sofitel Legend Metropole Hanoï - 15 Ngo Quyen, Hoan Kiem, 100.000, Hanoï

Contact / Liên hệ:

Tra Thu MAI

info@millon-vietnam.com

+ 84 (0)7 63 43 06 88

Les lots précédés d'un "Ⓜ" sont localisés à Hanoï. Les taxes vietnamiennes sur la commission d'adjudication sont applicables au taux de 10%

Những mặt hàng có dấu "Ⓜ" ở trước đó được đặt tại Hà Nội. Thuế Việt Nam đối với phí đấu giá được áp dụng ở mức 10%.

Les lots précédés d'un "Ⓜ" sont à récupérer à Hanoï. Tous les lots sont vendus sous condition des autorisations nécessaires par les gouvernements respectifs français et vietnamien. Contactez -nous pour toute éventuelle question.

Các lot được đánh dấu bằng "Ⓜ" cần được lấy tại Hà Nội. Tất cả các lot trong cuộc bán này được bán dưới điều kiện cần có sự cho phép từ chính phủ của Pháp và Việt Nam. Vui lòng liên hệ chúng tôi nếu có bất kỳ câu hỏi nào.

Le lot précédé d'un "Ⓜ" est localisé à Los Angeles, visible uniquement sur rendez-vous, toutes les démarches administratives, ainsi que les coûts pour l'exportation, seront entièrement à la charge de l'Adjudicataire.

DÉROULEMENT

Quy trình đấu giá

EXPOSITION / TRUNG BÀY

10 Octobre 11:00 - 18:00
11 Octobre 11:00 - 18:00

Salons du Trocadéro, 5 avenue d'Eylau,
75116 Paris

11 Octobre 13:30 - 18:00
12 Octobre 9:00 - 15:00

L'Hôtel Sofitel Legend Métropole Hà Nội
15 P. Ngô Quyền, Street, Hoàn Kiếm, Hà Nội 100000

VENTE / PHIÊN BÁN

12 octobre 12 : 00 (Paris time)

En salle

aux salons du Trocadéro,
5 avenue d'Eylau, 75116 Paris

Ordre d'achat
à envoyer à tchang@millon.com
1h avant la vente

En live

sur drouot.com

12 octobre 17 : 00 (Hanoï time)

Tuồng Thuật Trực Tiếp Tại Khách Sạn

Sofitel Legend Métropole Hà Nội
15 P. Ngô Quyền, Street, Hoàn Kiếm, Hà Nội 100000

Đăng Ký

Gửi đến tchang@millon.com
1 giờ trước khi bán đấu giá

Trực tuyến

Trên drouot.com

RÈGLEMENT ET RÉCUPÉRATION / THANH TOÁN VÀ NHẬN LẠI TÁC PHẨM CỦA QUÝ VỊ

Le règlement se fait uniquement avec Millon France /
Quý khách vui lòng thanh toán tại Millon Pháp.

Sur rendez-vous

au 19, rue de la Grange-Batelière à Paris

Responsable de la vente :



Ta Hsi CHANG

tchang@millon.com

+33 (0) 1 47 27 93 29

Theo lịch hẹn

tại 14 Thụy Khuê, Tây Hồ, 100000 Hà Nội

Phụ trách phiên bán :



Tra Thu MAI

info@millon-vietnam.com

+ 84 (0)7 06 43 06 88

Tous les lots de cette vente sont vendus sous condition des autorisations nécessaires par les gouvernements respectifs français et vietnamien. Certains lots pourraient nécessiter un passeport et/ou une licence d'exportation ou une autorisation CITES.

Tất cả các lô hàng trong cuộc bán hàng này được bán dưới điều kiện cần có sự cho phép từ chính phủ Pháp và Việt Nam tương ứng. Một số lô hàng có thể cần một hộ chiếu và/hoặc một giấy phép xuất khẩu hoặc giấy phép CITES.

L'École des Beaux-Arts de l'Indochine, fondée à Hanoï en 1925 par un arrêté du 27 octobre 1924, s'inspirait du modèle de l'École des Beaux-Arts de Paris tout en intégrant les traditions artistiques locales. Elle proposait un enseignement complet, alliant le dessin, la peinture à l'huile, la perspective et l'histoire de l'art occidental, tout en préservant les techniques classiques asiatiques telles que la peinture sur soie, la laque, et l'histoire de l'art extrême-oriental.

Cette vente sera structurée autour du parcours de création de cette institution, répartie en trois sections. Nous commencerons avec une sélection de peintres voyageurs, dont Joseph Inguimberty et Alix Aymé, deux figures clés de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, qui ont joué un rôle essentiel dans la création et la promotion de la laque vietnamienne. Ce premier segment mettra en lumière l'influence de l'art français dans la région, illustrée par des scènes de la vie quotidienne capturées par ces artistes.

Nous poursuivrons avec une collection privée vietnamienne remarquable, composée de chefs-d'œuvre signés par de grands noms tels que Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Nguyễn Tường Tam et Trần Phúc Duyên. Ce collectionneur, doté d'un œil affûté et d'un goût prononcé, a rassemblé une vaste collection qui reflète l'évolution de l'art pictural vietnamien, depuis la période moderne jusqu'à l'ère contemporaine.

Nous explorerons ensuite les œuvres des élèves de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, avec une sélection consacrée à Lê Phổ, notamment deux œuvres sur soie marquant le début de sa carrière. Nous aurons également le privilège de présenter une œuvre rare de Nguyễn Tường Lân, un artiste dont les créations sont peu nombreuses. L'une de ses œuvres, exposée en 1936, est immortalisée dans une photo issue des archives de Victor Tardieu, fondateur de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine. Cette aventure se conclura avec des œuvres d'artistes modernes et contemporains qui, bien que n'ayant pas suivi la formation de l'École des Beaux-Arts, ont eux aussi marqué l'histoire de l'art vietnamien.

Aujourd'hui, la maison Millon est plus que jamais fière de contribuer à la promotion de l'art vietnamien en introduisant le système des ventes aux enchères occidentales sur ce marché en pleine expansion. Nous nous engageons à fournir aux collectionneurs des informations précises sur l'authenticité des œuvres, ainsi que des conseils en matière de conservation, tout en promouvant l'art vietnamien. Notre équipe, dynamique et motivée, renforcée par des spécialistes couvrant un large éventail de disciplines, de l'art vietnamien traditionnel à la création moderne et contemporaine, est épaulée par nos experts français reconnus. La prochaine édition de la vente duplex Paris-Hanoï est déjà en préparation, avec de nombreux projets passionnants à venir. N'hésitez pas à contacter notre équipe pour obtenir davantage de renseignements et consulter notre calendrier de ventes à venir.



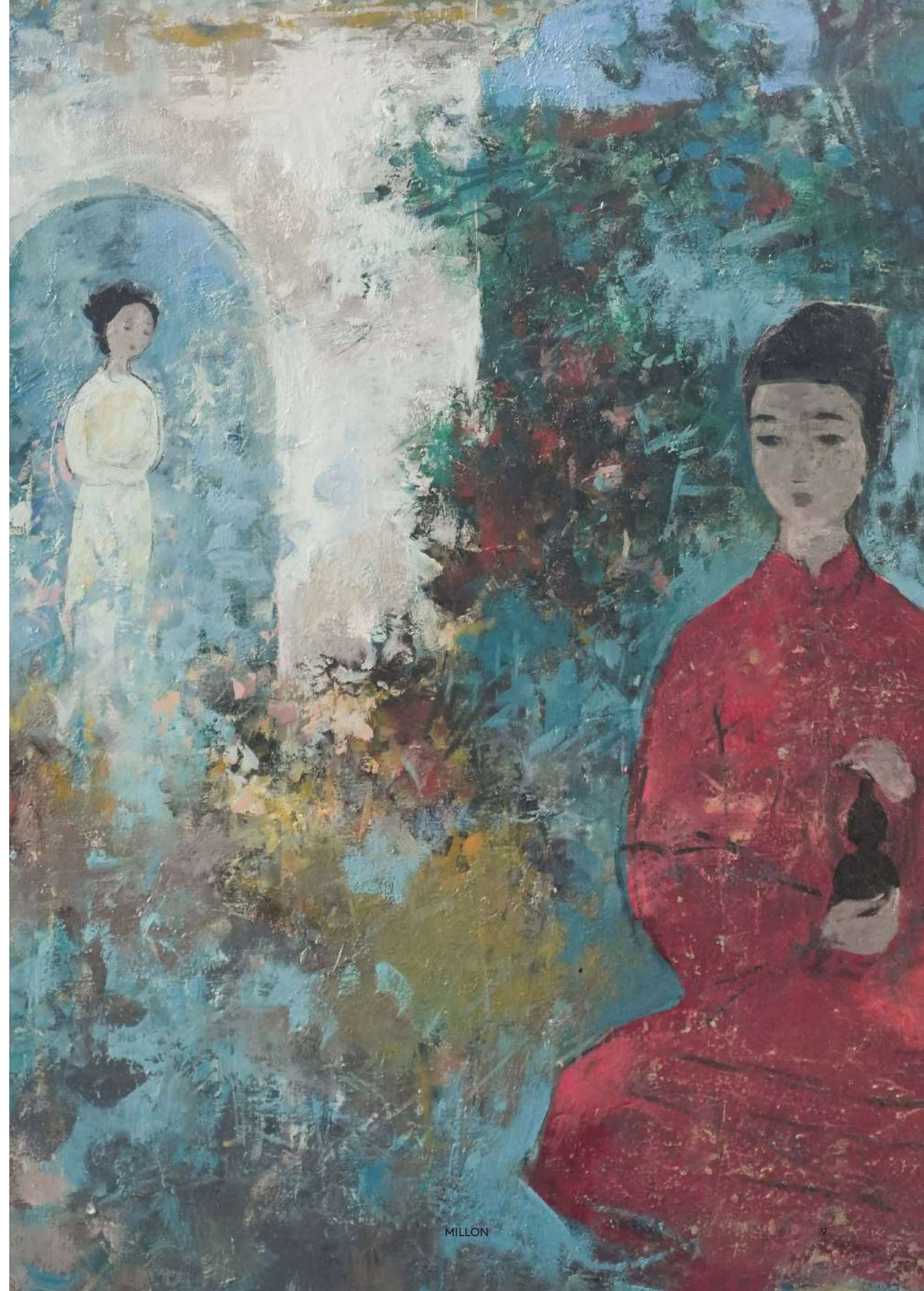
Trường Mỹ thuật Đông Dương, được thành lập tại Hà Nội vào năm 1925 theo quyết định ngày 27 tháng 10 năm 1924, lấy cảm hứng từ mô hình của Trường Mỹ thuật Paris trong khi vẫn kết hợp với những truyền thống nghệ thuật địa phương. Trường cung cấp một chương trình giảng dạy toàn diện, kết hợp giữa vẽ, sơn dầu, phối cảnh và lịch sử nghệ thuật phương Tây, đồng thời bảo tồn các kỹ thuật truyền thống châu Á như vẽ lụa, vẽ sơn mài và lịch sử nghệ thuật phương Đông.

Buổi đấu giá này sẽ được tổ chức theo hành trình sáng tạo của ngôi trường này, chia thành ba phần. Chúng ta sẽ bắt đầu với một bộ sưu tập các họa sĩ du hành, trong đó có Joseph Inguimberty và Alix Aymé, hai nhân vật quan trọng của Trường Mỹ thuật Đông Dương, những người đã đóng vai trò thiết yếu trong việc sáng tạo và quảng bá nghệ thuật sơn mài Việt Nam. Phần đầu tiên này sẽ làm nổi bật ảnh hưởng của nghệ thuật Pháp trong khu vực, được minh họa qua các cảnh cuộc sống đời thường được khắc họa bởi các nghệ sĩ này.

Chúng ta sẽ tiếp tục với một bộ sưu tập tư nhân nổi bật của Việt Nam, bao gồm các tác phẩm xuất sắc được ký bởi những họa sĩ tên tuổi lớn như Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Nguyễn Tường Tam và Trần Phúc Duyên. Nhà sưu tập này, với con mắt tinh tế và gu thẩm mỹ sắc sảo, đã tập hợp một bộ sưu tập phong phú, phản ánh sự phát triển của nghệ thuật hội họa Việt Nam, từ thời kỳ hiện đại cho đến thời kỳ đương đại.

Tiếp theo, chúng ta sẽ khám phá các tác phẩm của học viên Trường Mỹ thuật Đông Dương, với một bộ sưu tập dành riêng cho Lê Phổ, đặc biệt là hai tác phẩm trên lụa đánh dấu khởi đầu của sự nghiệp ông. Chúng tôi cũng vinh dự giới thiệu một tác phẩm hiếm của Nguyễn Tường Lân, một nghệ sĩ có số lượng tác phẩm không nhiều. Một trong những tác phẩm của ông, được trưng bày vào năm 1936, đã được ghi lại trong một bức ảnh từ kho lưu trữ của Victor Tardieu, người sáng lập Trường Mỹ thuật Đông Dương. Hành trình này sẽ kết thúc với các tác phẩm của các nghệ sĩ hiện đại và đương đại, những người mặc dù không qua đào tạo theo học tại Trường Mỹ thuật, nhưng cũng đã để lại dấu ấn trong lịch sử nghệ thuật Việt Nam.

Ngày nay, nhà đấu giá Millon tự hào hơn bao giờ hết trong việc góp phần thúc đẩy nghệ thuật Việt Nam bằng cách giới thiệu hệ thống đấu giá phương Tây vào thị trường đang phát triển này. Chúng tôi cam kết cung cấp cho các nhà sưu tập những thông tin chính xác về tính xác thực của các tác phẩm, cũng như những lời tư vấn về bảo quản, đồng thời quảng bá nghệ thuật Việt Nam. Đội ngũ của chúng tôi, năng động và nhiệt huyết, được củng cố bởi những chuyên gia về nhiều lĩnh vực khác nhau: từ nghệ thuật truyền thống Việt Nam đến sáng tạo hiện đại và đương đại, dưới sự hỗ trợ của các chuyên gia người Pháp có uy tín. Phiên đấu giá duplex Paris - Hà Nội sắp tới đang được chuẩn bị, cùng nhiều dự án thú vị sắp diễn ra. Đừng ngần ngại liên hệ với đội ngũ của chúng tôi để có thêm thông tin và xem lịch trình các buổi đấu giá sắp diễn ra.





PEINTRES
VOYAGEURS

Au début du XXe siècle, les séjours d'artistes français dans les territoires d'outre-mer étaient fortement encouragés. La création de la Société coloniale des artistes français en 1908 permit de décerner aux jeunes talents de la scène artistique des prix et des bourses de voyage, afin de parfaire leur formation au sein de ces territoires.

Parmi ces « artistes-voyageurs », citons notamment **Victor Tardieu** (1870-1937), lauréat du Prix d'Indochine en 1920, qui contribua grandement à la renaissance de l'art vietnamien ;

Joseph Inguimberty (1896-1971), qui rejoignit Tardieu en 1925 et prit la direction du département de peinture de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, nouvellement créée ;

Alix Aymé (1894-1986), qui enseigna la technique de la laque au sein de cette même école ; ou encore **Henri Mège** (1904-1984), nommé en 1931 en Indochine et qui forma le corps de soldats locaux.

Ce artiste apportent un témoignage et une vision uniques des paysages et des visages rencontrés lors de leurs différentes escales. Chaque œuvre présentée raconte une histoire, une découverte, une rencontre.

Đầu thế kỷ XX, việc khuyến khích các nghệ sĩ Pháp đến các vùng lãnh thổ hải ngoại được đặc biệt quan tâm. Sự thành lập của Hội Nghệ sĩ Thuộc địa Pháp năm 1908 đã tạo điều kiện trao tặng các giải thưởng và học bổng du lịch cho những tài năng trẻ trong lĩnh vực nghệ thuật, nhằm hoàn thiện thêm sự nghiệp của họ tại các vùng lãnh thổ này. Trong số những "nghệ sĩ-du hành" này, có thể kể đến Victor Tardieu (1870-1937), người đoạt Giải thưởng Đông Dương năm 1920, đã đóng góp to lớn cho sự phục hưng của nghệ thuật Việt Nam; Joseph Inguimberty (1896-1971), người đã gia nhập Tardieu năm 1925 và lãnh đạo khoa hội họa của Trường Mỹ thuật Đông Dương mới được thành lập; Alix Aymé (1894-1986), người đã giảng dạy kỹ thuật sơn mài tại ngôi trường này; và Henri Mège (1904-1984), người được bổ nhiệm vào Đông Dương năm 1931 và đào tạo đội ngũ binh sĩ địa phương.

Những nghệ sĩ này mang đến một lời chứng và tầm nhìn độc đáo về cảnh quan và con người mà họ đã gặp gỡ trong những chặng đường chân khác nhau. Mỗi tác phẩm nghệ thuật được trưng bày đều kể lại một câu chuyện, một phát hiện, một cuộc gặp gỡ.



1

© JOSEPH INGUIMBERTY
(1896-1971)
**Derrière le hameau, vers
1970**

Huile sur toile
Signé en bas à droite
36,5 x 53,5 cm

Bibliographie : Julia Pentcheff,
«Inguibert», Marseille
: Groupe Horizon, 2012,
reproduit p.166 n° 252

Joseph Inguibert (1896-1971)
Photographie, khoảng năm 1970
Sơn dầu trên toan
36,5 x 53,5 cm

Tài liệu tham khảo: Julia Pentcheff,
«Inguibert», Marseille : Groupe
Horizon, 2012, reproduit p.166
n° 252

10 000/12 000 €



2

© JOSEPH INGUIMBERTY
(1896-1971)
Calanque en Provence
Huile sur toile
Signé en bas à droite
65 x 80 cm

Provenance :
- Collection privée
française, transmis par
descendance.
- Collection de Georges
Delhomme (1904-1989),
peintre et restaurateur
qui travailla avec
Inguibert, les deux
hommes devinrent ensuite
amis.

Joseph Inguibert (1896-1971)
Photographie
Sơn dầu trên toan
Ký ở góc dưới bên phải
65 x 80 cm

Nguồn gốc :
- Bộ sưu tập tư nhân của Pháp,
truyền lại qua các thế hệ.
- Bộ sưu tập của Georges
Delhomme (1904-1989), họa
sĩ và nhà phục chế từng làm
việc với Inguibert, sau đó hai
người trở thành bạn bè.

4 000/6 000 €



3

© JOSEPH INGUIMBERTY
(1896-1971)

Paysage de Provence

Huile sur toile
Signé en bas à droite
89 x 116 cm

Provenance :
- Collection privée française, transmis par descendance.
- Collection de Georges Delhomme (1904-1989), peintre et restaurateur qui travailla avec Inguibert, les deux hommes devinrent ensuite amis.

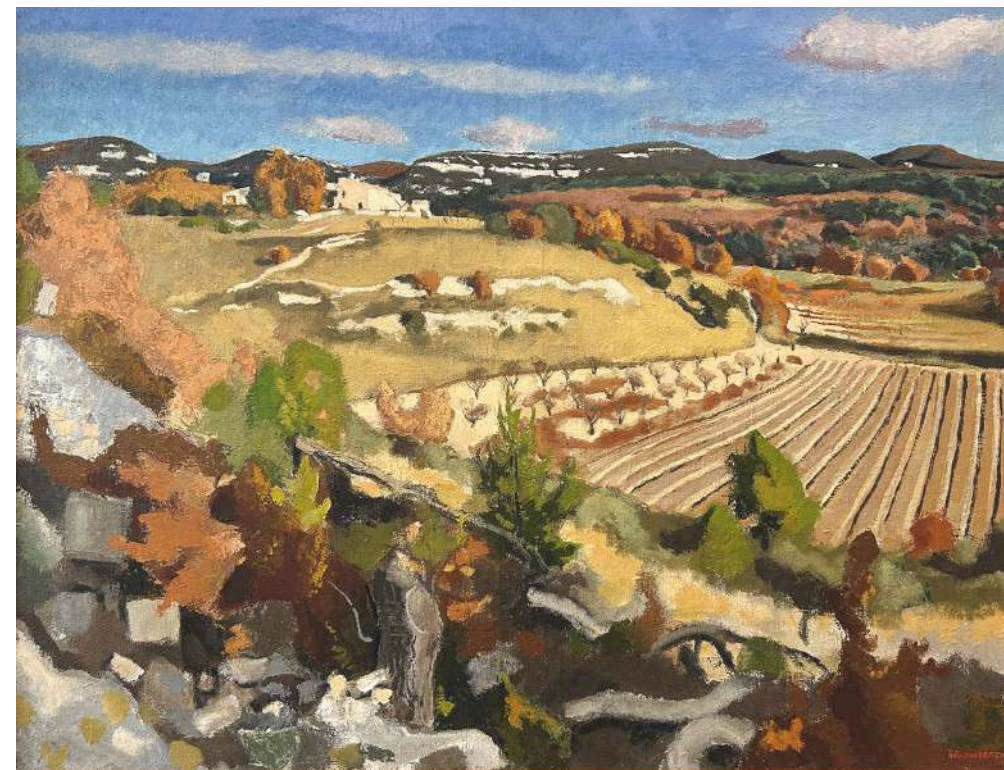
Joseph Inguibert (1896-1971)

*Phong cảnh
Sơn dầu trên toan
Ký ở góc dưới bên phải
89 x 116 cm*

Nguồn gốc :

*- Bộ sưu tập tư nhân của Pháp, truyền lại qua các thế hệ.
- Bộ sưu tập của Georges Delhomme (1904-1989), họa sĩ và nhà phục chế từng làm việc với Inguibert, sau đó hai người trở thành bạn bè.*

6 000/8 000 €



4

© JOSEPH INGUIMBERTY
(1896-1971)

Vue de champs en Provence

Huile sur toile
Signé en bas à droite
89 x 116 cm

Provenance :
- Collection privée française, transmis par descendance.
- Collection de Georges Delhomme (1904-1989), peintre et restaurateur qui travailla avec Inguibert, les deux hommes devinrent ensuite amis.

Joseph Inguibert (1896-1971)

*Phong cảnh
Sơn dầu trên toan
Ký ở góc dưới bên phải
89 x 116 cm*

Nguồn gốc :

*- Bộ sưu tập tư nhân của Pháp, truyền lại qua các thế hệ.
- Bộ sưu tập của Georges Delhomme (1904-1989), họa sĩ và nhà phục chế từng làm việc với Inguibert, sau đó hai người trở thành bạn bè.*

6 000/8 000 €



5

© JOSEPH INGUIMBERTY
(1896-1971)
«Femme dans la rizière»,
1928

Huile sur toile
Signée et datée en bas à droite
Encadrement en bois doré
110 x 120 cm

Provenance : Collection
privée française, transmis par
descendance

Joseph Inguimberty (1896-1971)
Femme sur le champ de riz, 1928
Son dans le toan
Ký và ghi năm ở góc dưới bên phải
110 x 120 cm

Nguồn gốc: Bộ sưu tập tư nhân của
Pháp, truyền lại qua các thế hệ.

60 000/80 000 €



© Julia Pentcheff, "Inguimberty", Marseille : Groupe Horizon, 2012

Né à Marseille en 1896, Joseph Inguimberty intègra l'école supérieure des Beaux-Arts de Marseille en 1910, puis l'école nationale supérieure des Arts Décoratifs de Paris, en 1913. Il voyage en Hollande et en Belgique dans les premières années de 1920 et commence à peindre des vues du monde ouvrier. En 1925, il est recruté par Victor Tardieu et Nam Son afin d'enseigner des cours d'Art décoratif à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine. Joseph Inguimberty, émerveillé par l'effet de la lumière se reflétant dans les divers objets laqués présents dans les temples, eut alors une révélation et décida d'inclure la laque comme support artistique au programme de l'École. Il dirige ensuite un atelier de laqueurs, créé avec l'aide de sa collègue professeure Alix Aymé en 1934. Artiste aux multiples talents, Joseph Inguimberty se distingua également par sa maîtrise de la peinture à l'huile et grâce à ses œuvres dépeignant le Vietnam. Femmes en ao dai dans une nature luxuriante, paysans dans les rizières à la lumière du petit matin, la vie locale – qui devient rapidement un sujet de prédilection pour l'artiste – est dépeinte avec une beauté saisissante. Suite à l'indépendance du Vietnam proclamée par Ho Chi Minh en 1945, Inguimberty est contraint de quitter le Vietnam pour le Sud de la France où il restera jusqu'à sa mort en 1971.

Dans notre œuvre, Inguimberty choisit de saisir un moment précis de la vie rurale, qu'il prend plaisir à contempler. Une femme, à la peau tannée par les longues journées passées dans les rizières, soulève en fin de journée les lourds baquets remplis de sa moisson. Le poids et la pénibilité de son travail se ressentent dans les traits tirés de son visage. Entourée par les vastes plateaux rizicoles, la femme se tient dans toute sa force et sa puissance au centre de la toile, Inguimberty dépeignant ainsi le courage de ces femmes vietnamiennes.

Sinh ra ở Marseille vào năm 1896, Joseph Inguimberty đã gia nhập trường cao đẳng Mỹ thuật Marseille vào năm 1910, sau đó vào trường Quốc gia Arts Décoratifs Paris vào năm 1913. Ông đã có chuyến du lịch tới Hà Lan và Bỉ trong những năm đầu của thập niên 1920 và bắt đầu vẽ những bức tranh về thế giới lao động. Năm 1925, ông được Victor Tardieu và Nam Sơn tuyển dụng để dạy các khóa học Nghệ thuật trang trí tại Trường Mỹ thuật Đông Dương. Joseph Inguimberty, ngạc nhiên trước hiệu ứng của ánh sáng phản chiếu trên các vật thể sơn mài khác nhau trong các ngôi đền, đã có một sự phát hiện và quyết định đưa sơn mài vào chương trình giảng dạy của trường. Sau đó, ông đã điều hành một xưởng sơn mài, được thành lập với sự giúp đỡ của đồng nghiệp, giáo sư Alix Aymé vào năm 1934. Là một nghệ sĩ có nhiều tài năng, Joseph Inguimberty cũng nổi bật với khả năng vẽ sơn dầu và nhò vào những tác phẩm mô tả về Việt Nam. Những người phụ nữ mặc áo dài trong thiên nhiên tươi tốt, nông dân trên cánh đồng lúa dưới ánh sáng buổi sáng sớm, cuộc sống địa phương – nhanh chóng trở thành chủ đề yêu thích của nghệ sĩ – được mô tả với vẻ đẹp gây ấn tượng. Sau khi Việt Nam tuyên bố độc lập do Hồ Chí Minh vào năm 1945, Inguimberty buộc phải rời Việt Nam về miền Nam nước Pháp, nơi ông đã sống cho đến khi qua đời vào năm 1971.

Trong tác phẩm của mình, Inguimberty chọn ghi lại một khoảnh khắc chính xác của cuộc sống nông thôn mà ông thích thú khi chiêm ngưỡng. Một người phụ nữ, với làn da rám nắng do những ngày dài làm việc ở cánh đồng lúa, nâng những thùng nặng chứa đầy mùa màng của mình vào cuối ngày. Trọng lượng và sự vất vả của công việc được thể hiện rõ trên những đường nét hằn sâu trên khuôn mặt của cô. Được bao quanh bởi những cánh đồng lúa bao la, người phụ nữ đứng ở trung tâm bức tranh với sức mạnh và quyền lực của mình, Inguimberty đã khắc họa sự can đảm của những người phụ nữ Việt Nam.



6

© ALIX de FAUTEREAU
(portera par la suite le
nom de Alix Aymé en
1931, 1894-1989)

«Scène de marché à
Hanoï», vers 1930

Huile sur panneau
Signé en bas à droite
48 x 60 cm

Provenance :
- Collection privée
Lyonnaise

- Acquis par la famille
Angenot à l'occasion de
la Foire de Hanoï, très
probablement celle de
1938

Alix Aymé (1894-1989)
«Cánh chợ tại Hà Nội», khoảng
năm 1930
Sơn dầu
Ký ở góc dưới bên phải
48 x 60 cm

Nguồn gốc:
- Bộ sưu tập tư nhân ở Lyon
- Được gia đình Angenot mua lại
nhân dịp Hội chợ Hà Nội, rất có
thể là vào năm 1938

40 000/60 000 €

Née à Paris en 1894, la jeune Alix Hava fit son apprentissage auprès du peintre symboliste et membres du groupe des Nabis - Maurice Denis, qui restera un modèle pour elle tout au cours de sa longue carrière. En 1920, elle accompagne son mari Paul de Fautereau-Vassel, professeur de lettres, envoyé à Shanghai, puis à Hanoï. Ses déménagements successifs font naître en elle une véritable passion pour la culture des pays asiatiques. Pendant ses vingt années passées sur le continent asiatique, Alix Aymé profite de son temps libre pour voyager dans les différents pays que le continent a à lui offrir. Parallèlement à ses voyages, elle enseigne son art d'abord au Lycée Français de Hanoï (entre 1925 et 1926), puis, après avoir épousé en secondes noces le lieutenant-colonel Georges Aymé, elle rejoint en 1934 le corps d'enseignement de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, aux côtés de Joseph Inguimberty.



© DR

Dans la présente toile, l'artiste explore de nouveau un sujet qui lui est cher : une vue du marché au Vietnam. En effet, ce thème fut peint à plusieurs reprises, dans chaque pays d'Asie que la peintre visita, particulièrement au cours des années 1928-1930. Ce sujet lui donne l'occasion d'explorer une nouvelle fois la figure humaine, ici peuplée de femmes et d'enfants, ainsi que les jeux de couleurs et de matières que lui permettent les étals des marchés.

Sinh ra ở Paris vào năm 1894, cô gái trẻ Alix Hava đã học nghề dưới sự hướng dẫn của họa sĩ trường phái biểu tượng và thành viên của nhóm Nabis - Maurice Denis, người sẽ là hình mẫu cho cô trong suốt sự nghiệp dài của mình. Năm 1920, cô theo chồng là Paul de Fautereau-Vassel, một giáo viên văn học, được cử đến Thượng Hải, rồi sau đó là Hà Nội. Những lần chuyển nhà liên tiếp đã nhen nhóm trong cô một niềm đam mê thực sự với văn hóa của các quốc gia châu Á. Trong suốt hai mươi năm sống trên lục địa châu Á, Alix Aymé đã tận dụng thời gian rảnh rỗi để du lịch đến các quốc gia khác nhau mà lục địa này cung cấp. Song song với những chuyến đi, cô dạy môn nghệ thuật của mình đầu tiên tại Trường Trung học Pháp ở Hà Nội (giữa năm 1925 và 1926), sau đó, sau khi tái hôn với đại tá Georges Aymé, cô gia nhập vào đội ngũ giảng dạy tại Trường Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1934, bên cạnh Joseph Inguimberty.

Trong bức tranh hiện tại, nghệ sĩ một lần nữa khám phá một chủ đề mà cô yêu thích: một khung cảnh chợ ở Việt Nam. Thật vậy, chủ đề này đã được cô vẽ nhiều lần ở mỗi quốc gia châu Á mà họa sĩ đã ghé thăm, đặc biệt là trong các năm 1928-1930. Chủ đề này cho cô cơ hội khám phá lại hình tượng con người, ở đây là hình ảnh những phụ nữ và trẻ em, cũng như những trò chơi màu sắc và chất liệu mà các quầy hàng trong chợ mang lại.

7

© ALIX de FAUTEREAU
(portera par la suite le
nom de Alix Aymé en
1931, 1894-1989)

«Repos au village», vers
1930

Huile sur toile
Signé en bas à gauche
27 x 35 cm

Provenance :
- Collection privée
Lyonnaise
- Acquis par la famille
Angenot au Vietnam

Alix Aymé (1894-1989)
«Nghỉ ngơi ở làng», khoảng
năm 1930
Sơn dầu trên toan
Ký ở góc dưới bên trái
27 x 35 cm

15 000/20 000 €





8

© HENRI MÈGE (1904-1984)

Matin dans des villages près d'Hué-Annam

Huile sur toile

Signé en bas à gauche, contresigné, titré et situé «Matin dans des villages près d'Hué-Annam, Vietnam du centre, Indochine» au revers

38 x 55 cm

Provenance: Collection privée

Mège Henri (1904-1984)

Buổi sáng trong các ngôi làng gần Huế - An Nam

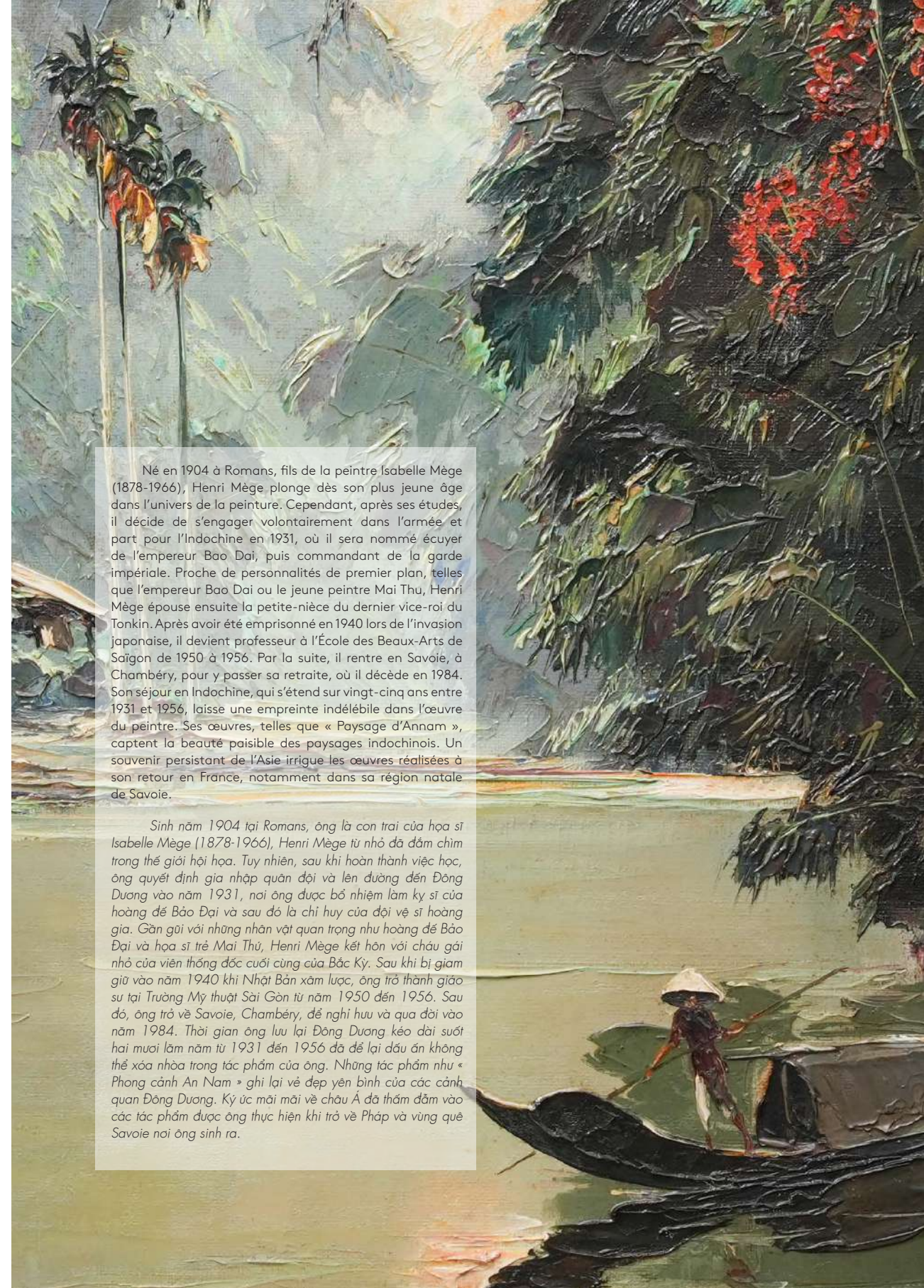
Sơn dầu trên toan

Ký ở góc dưới bên trái, ký lại, ghi tiêu đề và vị trí «Buổi sáng trong các ngôi làng gần Huế - An Nam, miền Trung Việt Nam, Đông Dương» ở mặt sau

38 x 55 cm

Nguồn gốc: BST cá nhân

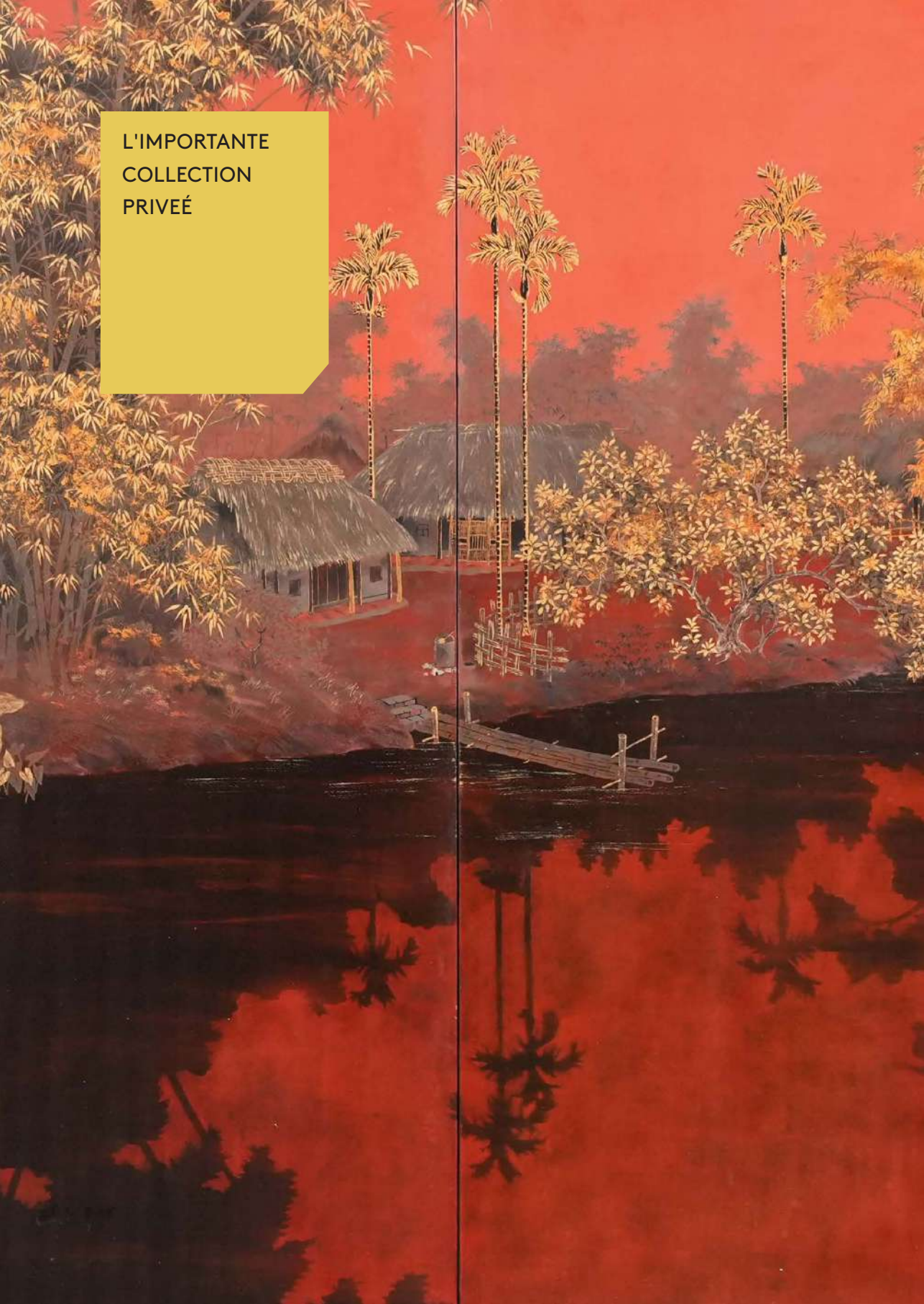
4 000/6 000 €



Né en 1904 à Romans, fils de la peintre Isabelle Mège (1878-1966), Henri Mège plonge dès son plus jeune âge dans l'univers de la peinture. Cependant, après ses études, il décide de s'engager volontairement dans l'armée et part pour l'Indochine en 1931, où il sera nommé écuyer de l'empereur Bao Dai, puis commandant de la garde impériale. Proche de personnalités de premier plan, telles que l'empereur Bao Dai ou le jeune peintre Mai Thu, Henri Mège épouse ensuite la petite-nièce du dernier vice-roi du Tonkin. Après avoir été emprisonné en 1940 lors de l'invasion japonaise, il devient professeur à l'École des Beaux-Arts de Saïgon de 1950 à 1956. Par la suite, il rentre en Savoie, à Chambéry, pour y passer sa retraite, où il décède en 1984. Son séjour en Indochine, qui s'étend sur vingt-cinq ans entre 1931 et 1956, laisse une empreinte indélébile dans l'œuvre du peintre. Ses œuvres, telles que « Paysage d'Annam », captent la beauté paisible des paysages indochinois. Un souvenir persistant de l'Asie irrigue les œuvres réalisées à son retour en France, notamment dans sa région natale de Savoie.

Sinh năm 1904 tại Romans, ông là con trai của họa sĩ Isabelle Mège (1878-1966), Henri Mège từ nhỏ đã đắm chìm trong thế giới hội họa. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành việc học, ông quyết định gia nhập quân đội và lên đường đến Đông Dương vào năm 1931, nơi ông được bổ nhiệm làm kỹ sư của hoàng đế Bảo Đại và sau đó là chỉ huy của đội vệ sĩ hoàng gia. Gần gũi với những nhân vật quan trọng như hoàng đế Bảo Đại và họa sĩ trẻ Mai Thu, Henri Mège kết hôn với cháu gái nhỏ của viên thống đốc cuối cùng của Bắc Kỳ. Sau khi bị giam giữ vào năm 1940 khi Nhật Bản xâm lược, ông trở thành giáo sư tại Trường Mỹ thuật Sài Gòn từ năm 1950 đến 1956. Sau đó, ông trở về Savoie, Chambéry, để nghỉ hưu và qua đời vào năm 1984. Thời gian ông lưu lại Đông Dương kéo dài suốt hai mươi lăm năm từ 1931 đến 1956 đã để lại dấu ấn không thể xóa nhòa trong tác phẩm của ông. Những tác phẩm như « Phong cảnh An Nam » ghi lại vẻ đẹp yên bình của các cảnh quan Đông Dương. Ký ức mãi mãi về châu Á đã thấm đẫm vào các tác phẩm được ông thực hiện khi trở về Pháp và vùng quê Savoie nơi ông sinh ra.

L'IMPORTANTE
COLLECTION
PRIVÉE



9

© LE PHO (1907-2001)
**Bouquet de fleurs, vers
1960-1970**

Huile sur soie, marouflée
sur panneau en bois
Signé en bas à gauche
40 x 27 cm

*Lê Phổ (1907-2001)
Bó hoa mẫu đơn anh túc,
khoảng năm 1960-1970
Sơn dầu trên lụa bồi ván gỗ
Ký ở góc dưới bên trái
40 x 27 cm*

40 000/60 000 €



Sur un fond gris délavé, un foisonnement de fleurs chatoyantes émerge : pivoines, coquelicots, roses et iris, vibrants de fraîcheur. Lê Phổ capture leur éclat sur la toile avec une intensité saisissante. Le contraste des couleurs et des formes crée un rythme captivant dans la composition, équilibrant la robustesse des pivoines avec la délicatesse des coquelicots et des iris. Cette dynamique confère à l'œuvre une sensation de sérénité et de beauté éphémère, rendant l'ensemble à la fois gracieux et équilibré.

Trên nền xám phai nhạt, một bức tranh hoa rực rỡ hiện ra: mẫu đơn, anh túc, hồng và iris những bông hoa đều tỏa sáng với sự tươi mới. Lê Phổ ghi lại sự lấp lánh của chúng trên bề mặt vải, mang đến một sự mãnh liệt đáng kinh ngạc. Sự tương phản giữa các màu sắc và hình dạng tạo ra một nhịp điệu cuốn hút trong bố cục, hòa quyện mẫu đơn với sự mềm mại của anh túc và iris. Một sự kết hợp đầy tinh tế mang đến cho tác phẩm cảm giác yên bình và vẻ đẹp mong manh, làm cho tổng thể vừa duyên dáng vừa hài hòa.



10

© LE PHO (1907-2001)
**Bouquet de fleurs, vers
 1960-1970**
 Huile sur toile
 Signé en bas à droite
 72 x 92 cm

Lê Phổ (1907-2001)
 Hoa, Khoảng năm 1960-1970
 Sơn dầu trên toan
 Ký ở góc dưới bên phải
 72 x 92 cm

70 000/80 000 €

Lê Phổ, fait partie des huit étudiants de la première promotion de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine (1925-1930). Il est également l'un des représentants les plus remarquables des Beaux-Arts d'Indochine. L'œuvre de Lê Phổ peut être divisée en trois périodes. La première correspond à ses années à Hanoï et quelques années après son installation en France. La deuxième période est dite "période Romanet", allant de 1942 à 1964. La troisième et dernière période débute en 1964, lorsqu'il signe un contrat d'exclusivité avec les galeries Wally Findlay aux États-Unis. Dès lors, il travaille presque exclusivement à l'huile, période marquée par une fusion intense entre les influences de l'Orient et de l'Occident dans ses œuvres.

Un tableau de nature morte florale est toujours un choix judicieux pour un espace recherchant gaieté et chaleur. Ici, la nature morte florale de Lê Phổ adopte un style inspiré de l'impressionnisme occidental. Les traits et les couleurs, magnifiés par le talent d'un maître, éveillent l'imagination du spectateur, suggérant un espace rempli de lumière, de parfum floral, de brise et de soleil. Les touches de rouge et d'orange, associées aux nuances de blanc, se valorisent mutuellement, créant une harmonie parfaite.

Lê Phổ sinh ngày 19 tháng 6 năm 1907 và mất ngày 12 tháng 11 năm 2001. Ông là một trong những họa sĩ tiêu biểu của Việt Nam trong thế kỷ 20, với nhiều thành tích nổi bật trong lĩnh vực hội họa. Lê Phổ là một trong những sinh viên khóa I Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (1925-1930). Ông cũng là một trong những đại diện xuất sắc nhất của Mỹ thuật Đông Dương.

Ba thời kỳ sáng tác của Lê Phổ thường được phân chia như sau:

Thời kỳ đầu (1925-1945):

- Tập trung vào việc học hỏi và phát triển kỹ năng hội họa. Ông sử dụng chủ yếu chất liệu lụa, với các tác phẩm mang đậm ảnh hưởng của nghệ thuật truyền thống và những đặc trưng văn hóa Việt Nam. Các chủ đề thường xoay quanh cuộc sống thường nhật và phong cảnh quê hương.

Thời kỳ giữa (1945-1955):

- Đây là giai đoạn Lê Phổ bắt đầu thử nghiệm với các kỹ thuật mới và chất liệu đa dạng hơn. Ông kết hợp giữa lụa và sơn dầu, tạo ra những tác phẩm đầy đặn, phong phú về màu sắc và cảm xúc. Ông cũng tìm hiểu thêm về các phong cách nghệ thuật phương Tây, đặc biệt là Hội họa Ấn tượng.

Thời kỳ sau (1955-2001):

- Lê Phổ chuyển hoàn toàn sang vẽ sơn dầu và phát triển phong cách riêng. Ông thường tham gia các triển lãm quốc tế, khẳng định tên tuổi và di sản nghệ thuật của mình. Tác phẩm trong giai đoạn này thể hiện sự trưởng thành trong phong cách nghệ thuật, mang lại cái nhìn sâu sắc hơn về con người và thiên nhiên. Mỗi giai đoạn đều có những đặc trưng riêng, phản ánh sự tiến bộ và đổi mới trong nghệ thuật của Lê Phổ.

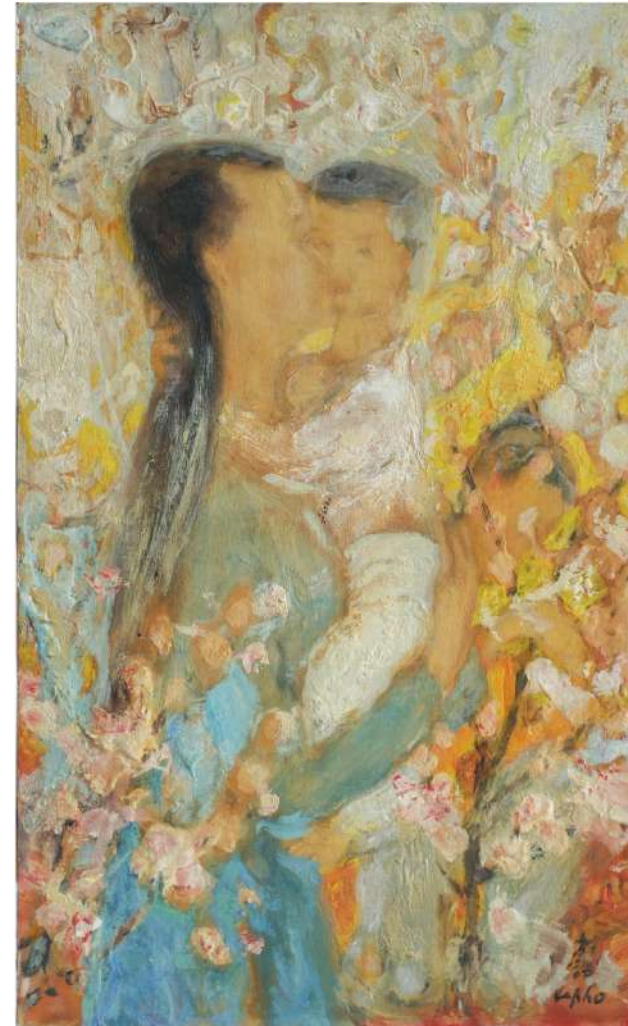
Lê Phổ nổi bật không chỉ bởi tài năng sáng tác mà còn bởi sự độc đáo trong việc sử dụng chất liệu. Trước thập niên 50, ông chủ yếu sáng tác trên lụa, một chất liệu truyền thống của nghệ thuật Việt Nam. Tuy nhiên, điều đặc biệt ở ông là sự sáng tạo trong cách thể hiện. Ngoài việc sử dụng tranh mực và màu nước trên lụa, Lê Phổ đã phát triển kỹ thuật vẽ họa phẩm dày như sơn dầu trên lụa. Ông bôi lụa trên bề mặt kiên cố, thường là ván gỗ mỏng khoảng 3mm hoặc masonite, tạo ra một hiệu ứng thị giác thú vị và độc đáo. Kỹ thuật này không chỉ làm nổi bật độ sâu của màu sắc mà còn tạo ra chiều sâu cho tác phẩm. Sau những năm 50, Lê Phổ dần chuyển sang vẽ sơn dầu, một bước tiến quan trọng trong sự nghiệp của ông. Việc hợp tác độc quyền với các phòng trưng bày đã giúp ông khám phá thêm về Hội họa Ấn tượng và Hậu Ấn tượng Pháp. Qua quá trình tìm hiểu này, ông đã thời hòa vào các tác phẩm của mình, kết hợp giữa phong cách truyền thống và hiện đại, từ đó tạo ra những tác phẩm mang tính đột phá và mang lại trải nghiệm nghệ thuật mới lạ cho người xem.

Lê Phổ đã hợp tác độc quyền với "Galerie Daniel Cordier" tại Paris và "Wally Findlay Galleries", một trong những phòng tranh nổi tiếng tại Mỹ. Sự hợp tác này đã giúp ông tiếp cận thị trường nghệ thuật phương Tây và mang tác phẩm của mình đến với công chúng quốc tế. Wally Findlay Galleries đã đóng góp quan trọng vào việc quảng bá và giới thiệu nghệ thuật của Lê Phổ ra toàn cầu.

Họa phẩm của Lê Phổ được trưng bày ở Musée d'Art Moderne ở Paris, Musée d'Oklahoma (USA) và trong nhiều sưu tập nghệ thuật tư nhân, phần lớn ở Hoa Kỳ.

Các tác phẩm của ông không chỉ mang giá trị nghệ thuật mà còn phản ánh văn hóa và lịch sử Việt Nam, ảnh hưởng đến nhiều thế hệ nghệ sĩ sau này. Lê Phổ đã để lại một di sản nghệ thuật phong phú, là nguồn cảm hứng cho nhiều nghệ sĩ và người yêu nghệ thuật trong và ngoài nước.

Một bức tranh tĩnh vật hoa luôn là lựa chọn sáng suốt cho những không gian cần sự tươi vui, ấm áp. Bức tranh tĩnh vật hoa của Lê Phổ ở đây mang phong cách hội họa Ấn tượng phương Tây. Những đường nét và màu sắc hiện diện nhờ tài năng của một bậc thầy, kích thích trí tưởng tượng của người xem về một không gian với ánh sáng, hương hoa, gió và nắng. Những điểm màu đỏ và màu cam cùng với những mảng trắng tôn lẫn nhau, tạo thành một tổng thể hài hòa.



11

Ⓜ **LE PHO (1907-2001)**
Maternité, vers 1950
Huile, encre et couleurs
sur soie
Signé en bas à droite
45,5 x 27 cm

Lê Phổ (1907-2001)
Mẫu tử, khoảng năm 1950
Sơn dầu, mực và màu trên lụa
Ký ở góc dưới bên phải
45,5 x 27 cm

40 000/60 000 €

La mère et son fils se détachent en majesté sur un fond saturé de fleurs. Dans cette maternité, Lê Phổ réunit avec talent ses deux sujets de prédilection : les fleurs et les portraits de femmes. La fraîcheur des pétales et le foisonnement de couleurs renforcent l'intimité de ce moment privé entre une mère et son jeune fils.

Trong bức tranh này, người mẹ và con trai của bà nổi bật với vẻ đẹp trên nền hoa rực rỡ. Lê Phổ tài tình kết hợp hai chủ đề yêu thích của mình, đó là hoa và chân dung phụ nữ. Sự tươi mới của cánh hoa và sự phong phú của màu sắc làm nổi bật sự ấm áp và riêng tư của khoảnh khắc giữa người mẹ và đứa con nhỏ của bà. Qua đó, tình mẫu tử thiêng liêng trở nên sâu sắc hơn bao giờ hết.

Vũ Cao Đàm a étudié dans la deuxième promotion (1926-1931) de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine. Il partit en France en 1931 pour y poursuivre sa formation et y choisit finalement de s'installer et de bâtir sa carrière. Au début des années 1950, il eut la chance de rencontrer et de se lier d'amitié avec deux maîtres de la peinture, Matisse et Marc Chagall. À partir de ce moment, son style artistique évolua vers une nouvelle phase marquée par l'influence de l'impressionnisme.

Outre quelques rares paysages de la région de Vence, où il vivait, Vũ Cao Đàm consacra la majorité de son temps, de son esprit et de ses émotions à la création d'œuvres inspirées par son pays natal. Il était particulièrement attiré par les récits classiques vietnamiens, comme "Kim Vân Kiều" ou le "Chinh phụ ngâm". Ses compositions mettaient souvent en scène des personnages comme les sœurs Thúy Kiều et Thúy Vân, Kim Trọng, des jeunes femmes, des mères et leurs enfants, des chevaux, des guerriers, et des coqs. Ces figures évoluaient dans un décor architectural qui mêlait des influences à la fois vietnamiennes et françaises, reflétant une rêverie entre passé et présent.

Son œuvre intitulée "Au temple" illustre l'influence de l'impressionnisme, tout en mettant en scène des personnages empreints d'identité vietnamienne. Il est possible qu'il ait puisé son inspiration dans l'image de Kim Trọng et Thúy Kiều. La teinte blanche élégante du vêtement de la jeune femme en arrière-plan s'accorde parfaitement avec l'histoire représentée. Le personnage au premier plan semble méditer, tenant une jarre de vin dans ses mains, tandis que l'atmosphère sereine et silencieuse qui l'entoure enveloppe la scène entière.

Vũ Cao Đàm học khóa II (1926-1931) Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Ông sang Pháp tu nghiệp năm 1931, sau đó chọn Pháp làm nơi sinh sống và lập nghiệp.

Đầu thập niên 1950, ông được tiếp xúc và làm bạn với hai danh họa lừng danh là Matisse và Marc Chagall. Từ đây, phong cách hội họa của Vũ Cao Đàm chuyển sang một giai đoạn mới, mang màu sắc của Chủ nghĩa Ấn tượng.

Ngoài một số ít tranh phong cảnh vùng Vence, nơi Vũ Cao Đàm sống, ông dành hết thời gian, tâm trí và tình cảm cho những sáng tác về quê hương Việt Nam yêu dấu.

Ông đặc biệt thích các tích cổ như Kiều, Chinh phụ Ngâm. Hình ảnh chị em Thúy Kiều; chàng Kim Trọng; thiếu nữ trẻ; phụ nữ và những đứa con; những con ngựa và các chiến binh; những chú gà xuất hiện trong hầu hết các sáng tác. Các nhân vật xuất hiện trong bối cảnh kiến trúc pha trộn kiểu thức giữa quê nhà và nơi đang sinh sống trong một tiềm thức mơ màng giữa quá khứ và hiện tại. Tác phẩm "Ở chùa" thể hiện sự ảnh hưởng từ hội họa Ấn tượng cùng các nhân vật đậm chất Việt. Có thể ông đã lấy cảm hứng từ hình ảnh chàng Kim Trọng và nàng Thúy Kiều.

Sắc trắng nền nã trên trang phục của cô gái ở hậu cảnh tỏ ra rất phù hợp với câu chuyện trong bức tranh. Nhân vật ở tiền cảnh dường như đang tọa thiền với bầu rượu được giữ bởi hai tay. Không gian xung quanh nhân vật này mang vẻ trầm mặc, một bầu không khí tĩnh tại từ đó tỏa ra bao trùm bức tranh.

12

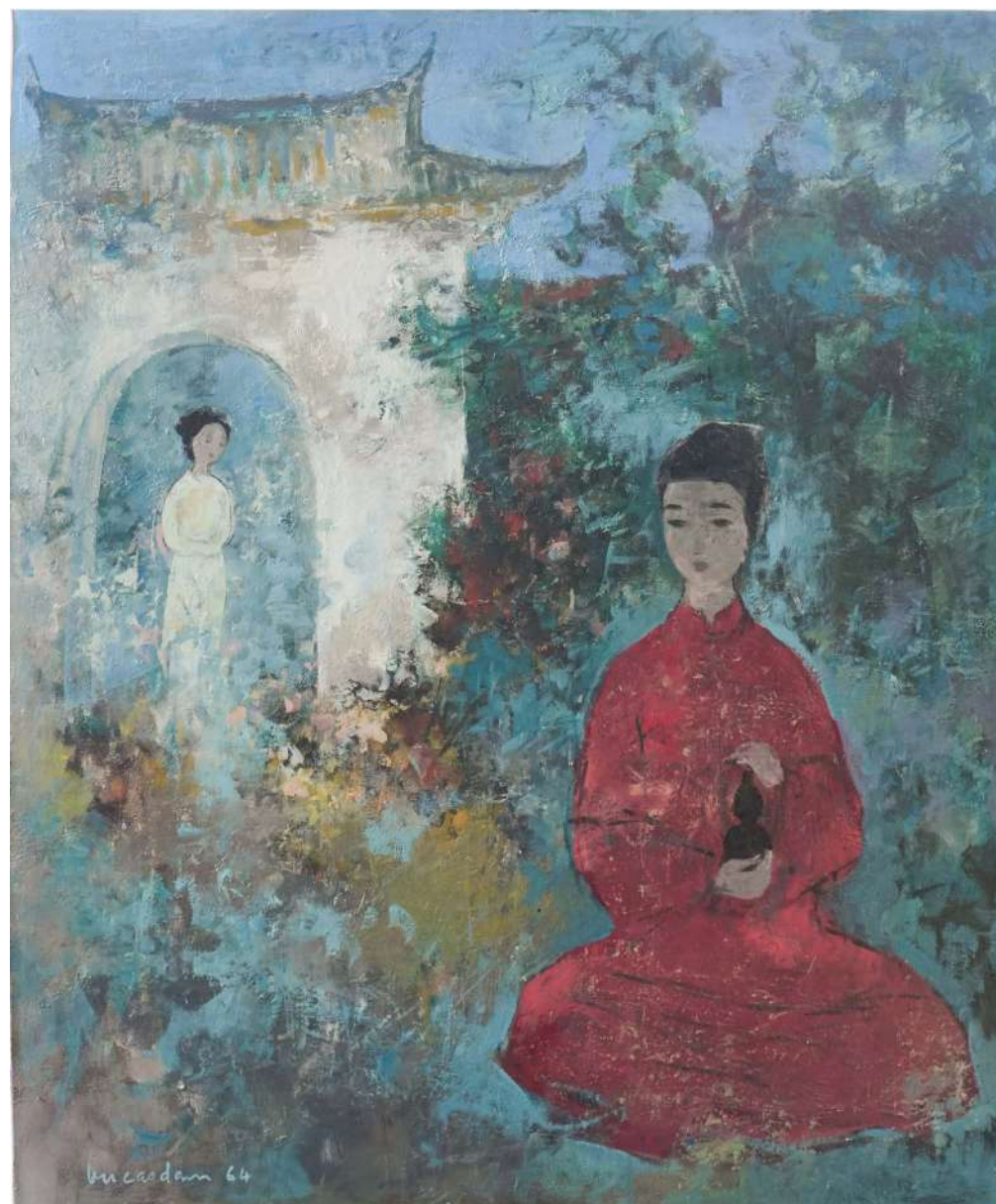
© VU CAO DAM (1908-2000)

Au temple, 1964

Huile sur toile
Signé et daté en bas gauche
66 x 55 cm

Vũ Cao Đàm (1908-2000)
Ở chùa, 1964
Sơn dầu trên Toan
Ký và ghi năm ở góc dưới bên trái
66 x 55 cm

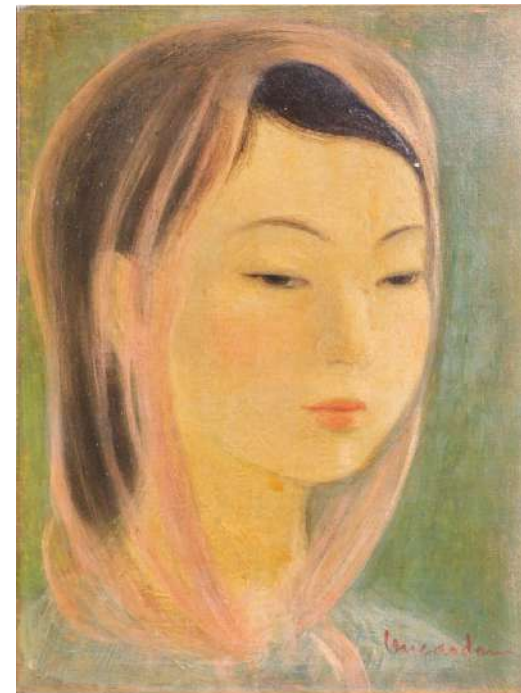
60 000/80 000 €





Bien que Vũ Cao Đàm ait étudié la sculpture, il a créé de nombreuses œuvres en peinture à l'huile et sur soie. Comme beaucoup d'artistes de son époque, il était particulièrement attiré par les thèmes de la maternité et des jeunes femmes, qu'il dépeignait avec élégance et délicatesse. Parmi les quatre grands maîtres vietnamiens ayant vécu en Europe (Phố, Thứ, Lưu, Đàm), Vũ Cao Đàm fut le premier à s'y installer en 1931, après le décès de ses parents la même année. Bien qu'il n'ait jamais eu l'occasion de retourner au Vietnam, il n'a jamais cessé de penser à son pays natal. Ses portraits de jeunes femmes reflètent toujours cette nostalgie, incarnée à travers ses personnages. Dans les années 1950, Vũ Cao Đàm s'est illustré avec des portraits féminins, souvent de petite taille, réalisés à l'huile sur bois, carton ou soie. Ces œuvres capturent avec une grande finesse la beauté gracieuse et élégante des jeunes femmes vietnamiennes. Dans ce portrait particulier, la jeune femme est dépeinte avec des traits doux et délicats. Son visage, bien que pensif, est illuminé par la chaleur de ses lèvres roses et le teint éclatant de ses joues. Le foulard rose qui l'accompagne ajoute une touche de fraîcheur et de jeunesse, renforçant l'harmonie et la douceur de l'ensemble. Les couleurs chaudes utilisées par l'artiste transmettent une sensation de positivité et d'énergie, conférant à l'œuvre une atmosphère optimiste.

Vũ Cao Đàm tuy học điêu khắc nhưng lại sáng tác nhiều tranh trên chất liệu sơn dầu, lụa... Cũng như các họa sĩ thời ấy, ông đặc biệt yêu thích sáng tác theo chủ đề mẫu tử, thiếu nữ tình với nét tạo hình yêu kiều và nèn nã. Trong bộ từ danh họa Việt Phố - Thứ - Lưu - Đàm sinh sống và lập nghiệp ở Châu Âu thì Vũ Cao Đàm là người sang sớm nhất, năm 1931, sau khi cha mẹ ông qua đời cùng năm. Trong bộ từ này, chỉ có Mai Trung Thứ có dịp quay trở lại cố quốc vào năm 1974. Tuy chưa có dịp về thăm quê hương nhưng cũng giống như những người con xa quê, yêu quê hương khác, Vũ Cao Đàm chưa bao giờ người nổi nhớ quê hương. Vì vậy, thiếu nữ trong tranh ông luôn đầy tâm tưởng hình bóng quê nhà, được chuyển hóa thông qua các nhân vật. Những năm đầu thập niên 1950, Vũ Cao Đàm sáng tác những bức chân dung thiếu nữ có kích thước nhỏ xinh với chất liệu sơn dầu trên ván gỗ, bìa cứng hoặc lụa. Có thể nói, Vũ Cao Đàm đã rất thành công với hình tượng này. Dưới nhãn quan nghệ thuật sâu sắc của ông, chân dung thiếu nữ Việt Nam được mô tả tỉ mỉ, tinh tế, toát lên vẻ đoan trang, thanh lịch, ngũ quan đầy đặn trong vẻ đẹp dịu dàng. Ở bức tranh chân dung này, Vũ Cao Đàm đã miêu tả một thiếu nữ với những nét đẹp tiêu chuẩn đó. Người thiếu nữ không cười, đôi mắt hơi nhìn xuống với dáng vẻ ưu tư nhưng khuôn mặt vẫn tươi tắn nhờ sắc môi hồng và những mảng màu ấm trên gò má. Điểm đặc biệt là chiếc khăn voan cũng nằm trong tông màu hồng ấm áp và tươi trẻ, tô điểm thêm cho vẻ đẹp của nhân vật. Tùy hòa sắc của tác phẩm và cũng tùy tâm trạng của cá nhân mà Vũ Cao Đàm dùng hòa sắc màu tương ứng cho chiếc khăn choàng. Gam màu ấm, mát của cô gái khiến cho người xem hiểu cảm giác lạc quan, tích cực, nhiều năng lượng tươi mới.



13

Ⓜ VU CAO DAM (1908-2000)

Écharpe rose, vers 1950
Encre et couleurs sur soie,
marouflée sur panneau
Signé en bas à droite
33,5 x 24 cm

Vũ Cao Đàm (1908-2000)
Khăn choàng hồng, khoảng năm
1950
Mực và màu nước
trên lụa, bồi trên bìa
Kí ở góc dưới bên phải
33,5 x 24 cm

60 000/80 000 €

Nguyễn Tường Tam, connu sous plusieurs pseudonymes tels que Nhất Linh, Tam Linh, Bảo Sơn, Lăng Du, Tân Việt, et Đông Sơn (lorsqu'il peignait), était un écrivain, journaliste et homme politique vietnamien de renom du XXe siècle. Il a fondé le mouvement littéraire Tự Lực văn đoàn et était l'un des principaux contributeurs de ce groupe, ainsi que rédacteur en chef des journaux Phong Hóa et Ngày Nay. Plus tard, il a également fondé le parti Đại Việt Dân Chính et a été secrétaire général du Việt Nam Quốc Dân Đảng, ainsi que ministre des Affaires étrangères du gouvernement de coalition pour la résistance.

Dans sa jeunesse, Nguyễn Tường Tam a été admis à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine en 1925 avec la meilleure note, mais il a abandonné après un peu plus d'un an. «Le conseil de la nonne» est l'une des rares œuvres réalisées pendant ses études à l'école d'art. Utilisant la technique traditionnelle de la gravure sur bois, Nguyễn Tường Tam a représenté une jeune femme du Nord Vietnam vêtue de l'habit traditionnel «áo tứ thân» et portant un chapeau «nón quai thao». À ses côtés se tient une femme plus âgée, vêtue d'un habit religieux, portant un turban et tenant un bâton en bois, qui semble prodiguer des conseils précieux à la jeune femme, laquelle écoute attentivement dans une atmosphère paisible près d'un étang de village.

Le tableau a été imprimé en plusieurs exemplaires, avec le sceau de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine. L'une de ces impressions porte le sceau «阮祥祥三» (sceau de Nguyễn Tường Tam).

Dans le coin supérieur droit, un poème en caractères nôm a été décrypté par les chercheurs Lâm Hán Thành et Lam Điền : «Que signifient la pluie de Sô et le vent de Tân ? / Épouser un mari signifie aussi porter la responsabilité de sa maison / Cent ans à honorer la loyauté ? / Comment peut-on trahir un tel engagement ?».

Dans le coin inférieur droit, se trouve un sceau portant l'inscription «大南高等美術學堂» (Académie des Beaux-Arts du Đại Nam). Pourquoi «Đại Nam» et non «Indochine» ? Il est possible que l'artiste Nam Sơn, cofondateur de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, ait voulu souligner l'esprit nationaliste en choisissant «Đại Nam», un ancien nom du Vietnam, affirmant ainsi l'identité de la nation et de son peuple.

Article par M. Ngo Kim Khoi, chercheur et historien d'art

¹ Selon une légende de l'époque des Royaumes Combattants, le roi de Sô, épuisé, s'endormit au pied de la montagne Vu Sơn et rêva que la déesse de la montagne venait à lui pour partager un moment d'intimité. Avant de partir, elle lui dit : « Je suis la déesse de la montagne Vu Sơn, et je suis venue ici en raison d'un lien du destin avec le roi. Maintenant que nous nous sommes rencontrés, mon souhait est exaucé. Au palais céleste, je suis chargée de créer les nuages le matin et la pluie l'après-midi sur le plateau de Dương. » Depuis, l'expression « affaire de Vu Sơn » ou « nuages et pluie » désigne une rencontre amoureuse.

² Selon les principes des « trois obéissances » et des « quatre vertus » auxquels les femmes devaient adhérer dans la société traditionnelle : « obéir à son père, à son mari, puis à son fils après la mort de son mari » et respecter les vertus de « compétence, modestie, parole juste et moralité. »

Nguyễn Tường Tam là một nhà văn, nhà báo với bút danh Nhất Linh, Tam Linh, Bảo Sơn, Lăng du, Tân Việt, Đông Sơn (khi vẽ); và cũng là chính trị gia nổi tiếng của Việt Nam trong thế kỷ 20. Ông là người thành lập Tự Lực văn đoàn và là cây bút chính của nhóm, và từng là Chủ bút tờ tuần báo Phong Hóa, Ngày Nay. Về sau, ông còn là người sáng lập Đại Việt Dân chính Đảng, từng làm Bí thư trưởng của Việt Nam Quốc dân Đảng và giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao trong Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến.

Thuở niên thiếu, ông đậu thủ khoa vào trường Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1925, nhưng chỉ học hơn một năm thì bỏ. «Lời khuyên của ni sư» là một trong những tác phẩm hiếm hoi thực hiện khi ông còn theo học trường Mỹ thuật.

Sử dụng kỹ thuật khắc gỗ cổ truyền, Nguyễn Tường Tam thể hiện một người phụ nữ trẻ Bắc Kỳ với áo tứ thân truyền thống, đội nón quai thao, và một phụ nữ đứng tuổi trong trang phục tôn giáo, đầu đội khăn, tay cầm trượng gỗ, dường như đang có những lời khuyên quý báu cho người phụ nữ trẻ chăm chú lắng nghe, trong bầu không khí yên bình bên ao làng.

Bức tranh được in thành nhiều bản, có mộc của Trường Mỹ thuật Đông Dương. Một trong những bản in này có đóng dấu «阮祥祥三» (Nguyễn Tường Tam ấn).

Trên góc phải phía trên có lạc khoản viết bằng chữ Nôm, được hai nhà nghiên cứu Lâm Hán Thành và Lam Điền đọc ra : «Việc chi mua Sô gió Tân ¹ / Lấy chồng phải gánh giang sơn nhà chồng / Trăm năm cho vẹn chữ tòng ² / Lòng nào lòng nữ phụ lòng ấy vay».

Bên phải góc dưới có mộc «大南高等美術學堂», (Đại Nam Cao đẳng Mỹ thuật học đường). Tại sao «Đại Nam», mà không là «Đông Dương» (Cao đẳng Mỹ thuật học đường) ? Phải chăng họa sĩ Nam Sơn, đồng sáng lập trường Mỹ thuật Đông Dương, đã nghiêng nặng tình thần quốc gia, muốn chọn «Đại Nam» với nghĩa quốc hiệu, hàm ý xác định nguồn gốc của đất nước và con người ?

Bài viết bởi nhà nghiên cứu Mỹ thuật Ngô Kim Khoi

1. Theo điển tịch vào thời Chiến Quốc, vua Sô một lần mệt mỏi nằm ngủ dưới chân núi Vu Sơn thì nằm mơ thấy nữ thần đến giao hoan với mình, khi từ biệt nàng nói: "Thiếp là thần nữ núi Vu Sơn qua chơi đất Cao Đường, vốn cùng nhà vua có tiền duyên, nay được gặp gỡ thật là phi nguyện mong ước. Ở thiên cung, thiếp có nhiệm vụ buổi sớm làm mây, buổi chiều làm mưa ở Dương Đài". Do điển tịch này, người sau ta gọi việc giao hoan là chuyện vu sơn, hoặc chuyện mây mưa.

2. Nguyễn tác Tam tòng Tử đức của người phụ nữ trong xã hội cổ truyền, "Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử", và "Công, dung, ngôn, hạnh".



14
-
© NGUYEN TUONG TAM (1906-1963)
Les conseils de la bonzesse, vers 1925-1926
Xylographique en couleur sur papier
Cachet de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine «大南高等美術學堂» et dédicacée «souvenir de l'école des beaux-arts V. Tardieu» en bas à droite 73 x 45,5 cm

NGUYỄN TƯỜNG TAM (tức nhà văn Nhất Linh, 1906-1963)
Lời khuyên của ni sư, Khoảng năm 1925-1926
Tranh Khắc Gỗ
Triển Trường Mỹ thuật Đông Dương "大南高等美術學堂" và đề tặng " quà lưu niệm của Trường Mỹ thuật V. Tardieu" phía dưới bên phải 73 x 45,5 cm

8 000/10 000 €



15

© TRAN VAN THO (1917-2004)

Le marché du Têt, vers 1950 - 1960

Encre et couleurs sur soie
Signé et cachet en bas à gauche
33 x 46 cm (à vue)

Trần Văn Thọ (1917-2004)
Đi chợ Tết, khoảng năm 1950 - 1960

Màu nước trên lụa
Ký tên và đóng dấu ở góc dưới bên trái
33 x 46 cm

7 000/10 000 €

Trần Văn Thọ est né en 1917 à Bac Ninh. Il est un artiste spécialisé dans la peinture sur soie («thủy mặc»). Il a exposé ses tableaux en soie à plusieurs reprises à Hà Nội et à Sài Gòn. Il est diplômé de l'École Supérieure des Beaux-Arts de Hà Nội (année exacte inconnue). Avant 1954, il est parti avec l'artiste Nguyễn Văn Quế pour enseigner au Cambodge. À partir de 1954, il enseigne la peinture sur soie à l'École Nationale Supérieure des Beaux-Arts de Sài Gòn. Il s'est installé en France en 1981 et est décédé en 2004 à Salon-de-Provence, en France.

En tant qu'enfant de la région de Kinh Bắc, les mélodies des chants «Quan Họ», les coutumes et traditions populaires anciennes, ainsi que les scènes de la vie quotidienne — comme les marchés, les cérémonies dans les temples, la vie des bergers et la maternité — ont toujours été une source d'inspiration pour lui. La plupart des paysages, des architectures et des personnages proviennent de Bắc Ninh - Kinh Bắc. Il a particulièrement excellé dans ce domaine thématique, créant ainsi une personnalité artistique unique.

Le tableau décrit un groupe de personnes, comprenant des hommes et des femmes de divers âges. Une personne porte des paniers en osier contenant des «đồ mã» ; d'un côté se trouve un cheval en papier, de l'autre un diplôme de docteur en papier. Un autre personnage porte des blocs rectangulaires épais ressemblant à de l'argent ou à des «vàng mã». Un homme, vraisemblablement plus âgé, porte un chapeau pour se protéger du froid et une branche de fleur de pêcher sur lépaule. D'autres personnages, comme celui portant des paniers de riz ou de maïs, sont décorés de branches de fleurs en papier rouge et vert. Certains ont des fruits dans leurs paniers, et on aperçoit à peine le sommet d'une pêche portée par un garçon tenant un tableau représentant un cochon. Tous ces détails sont directement liés aux objets destinés à la fête du Têt, ce qui rend le thème « Aller au marché du Têt » particulièrement approprié pour cette oeuvre.

L'atmosphère joyeuse et festive est exprimée par le mouvement harmonieux des formes. Le tableau véhicule un message chaleureux sur la solidarité entre voisins et la communauté, illustrant profondément l'humanité du peuple vietnamien.



© DR

Trần Văn Thọ sinh năm 1917 tại Bắc Ninh. Là họa sĩ chuyên vẽ tranh lụa (thủy thái họa). Nhiều lần bày tranh lụa triển lãm tại Hà Nội, Sài Gòn. Tốt nghiệp Cao đẳng Mỹ thuật Hà Nội (chưa rõ năm). Trước 1954, ông và họa sĩ Nguyễn Văn Quế sang Campuchia dạy học. Từ năm 1954 ông dạy chuyên khoa tranh lụa tại Trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Sài Gòn. Ông sang Pháp định cư năm 1981 và mất năm 2004 tại Salon-de-Provence, Pháp.

Là một người con của quê hương Kinh Bắc. Vì vậy, trong tâm trí ông, các làn điệu dân ca quan họ, phong tục, tập quán dân gian xưa, cảnh sinh hoạt thường ngày như đi chợ, lễ chùa, mục đồng, mẫu tử luôn là nguồn cảm hứng để sáng tác. Hầu hết cảnh quan, kiến trúc, con người đều bắt nguồn từ Bắc Ninh - Kinh Bắc. Ông đặc biệt thành công với mảng đề tài này; tạo nên một cá tính nghệ thuật riêng.

Bức tranh mô tả một nhóm người bao gồm cả nam, nữ với nhiều độ tuổi. Một người đang gánh đôi đôi thùng đựng đồ mã; một bên đựng con ngựa giấy, một bên đựng tiền sí giấy. Nhân vật khác lại đang gánh những khối hình chữ nhật kích thước dày trong rất giống đồ tiền, vàng mã. Người đàn ông (có vẻ lớn tuổi) bước trùm đầu chiếc khăn ấm (trời lạnh), vai vác cành hoa đào. Những nhân vật còn lại, người đội thùng (gạo, ngô) có cầm cả cành hoa giấy xanh đỏ; hoặc có các loại quả trong thùng. Lấp ló chòm trái đào của bé trai, tay đang cầm tranh lợn dân gian. Tất cả các chi tiết trên đều trực tiếp liên quan đến các đồ vật dành cho ngày Tết. Vì vậy, chủ đề "Đi chợ Tết" có lẽ phù hợp với tác phẩm này.

Không khí vui vẻ, hạnh phúc được thể hiện trong vẻ tung tẩy của những tạo hình mang tính chuyển động nhịp nhàng. Bức tranh là thông điệp ấm áp về tình làng, nghĩa xóm, cộng đồng gắn kết; đậm chất nhân văn của người Việt Nam.



16

Ⓢ NGO MANH QUYNH
(1917-1991)

Paysage, 1982

Encre sur soie
Signé, cachet et daté en
bas à gauche
48 x 38 cm

*Ngô Mạnh Quỳnh (1917-1991)
Phong cảnh, 1982
Mực tàu trên lụa
Ký tên, đóng dấu và ghi năm ở
góc dưới bên trái
48 x 38 cm*

2 000/3 000 €



17

Ⓢ TRAN PHUC DUYEN
(1923-1993)

Reffet sur la rivière, 1954

Paravent à cinq feuilles en
bois laqué polychrome
Signé et daté en bas à
droite
97 x 163 cm (total)

*Trần Phúc Duyên (1923-1993)
Bóng nước bên sông, 1954
Bộ gồm năm tấm Sơn mài
97 x 163 cm*

100 000/150 000 €



Trần Phúc Duyên, diplômé de la 16^e promotion de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine (1942-1945), a poursuivi sa carrière en Europe, notamment en France et en Suisse, où il s'est spécialisé dans l'art de la laque. Contrairement à Jean Võ Lãng, qui s'est concentré sur la peinture à l'huile et les paysages européens, Trần Phúc Duyên a choisi de se consacrer à la laque, une technique qu'il a explorée en profondeur tout au long de sa vie. Son œuvre est marquée par une évolution stylistique allant du réalisme à l'abstraction, pour finalement atteindre un état d'introspection spirituelle, proche du zen.

N'ayant jamais fondé de famille, il a dédié toute sa vie à l'art, nourri par un attachement profond à son pays natal, le Vietnam, dont la nostalgie transparait dans ses créations. L'un de ses chefs-d'œuvre, « Bóng nước bên sông » (Reflète sur la rivière), fait partie de ses tableaux inspirés par les paysages ruraux vietnamiens, représentant des rivières, des barques et des scènes de la vie quotidienne. Cette œuvre emblématique, réalisée avant son départ définitif du Vietnam, illustre la beauté douce et paisible du paysage vietnamien. La palette rouge dominante, combinée à une composition équilibrée, crée une harmonie visuelle entre la végétation luxuriante et les reflets de la nature sur l'eau. Ce tableau capture non seulement la splendeur visuelle du Vietnam, mais évoque également un profond sentiment de nostalgie et d'amour pour la patrie.

Entre 1948 et 1954, Trần Phúc Duyên a réalisé environ 200 tableaux de laque, consolidant ainsi sa réputation en tant que l'un des maîtres de cet art traditionnel, avec une signature profondément vietnamienne.

Cette œuvre met en lumière la beauté du Vietnam, à la fois douce, splendide et paisible. Dans un vaste paysage, il représente souvent la richesse de la flore et la présence de l'eau. « Bóng nước bên sông » présente une teinte rouge dominante, avec une composition divisant presque horizontalement la toile, mais de manière équilibrée et sans monotonie. Elle évoque le paysage qui s'étend le long des rivières du nord du pays, tout en utilisant habilement la lumière comme un élément central du tableau. Sur cette ligne horizontale se dresse une végétation luxuriante, décrite avec soin, tandis qu'en dessous, les ombres des arbres se reflètent sur l'eau. Plus qu'une simple description, cette image évoque une sensation, traitée avec une grande finesse. On peut dire que ce tableau crée une forte impression visuelle et suscite, plus encore, un sentiment chaleureux envers « quê hương » Vietnam.

Trần Phúc Duyên học khóa XVI Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (1942-3/9/1945) cùng với Võ Lãng, Đinh Minh, Quang Phòng, Phan Thông. Sau đó, ông và Võ Lãng (Jean Võ Lãng) sinh sống và lập nghiệp tại Châu Âu. Khác với Jean Võ Lãng tìm cảm hứng trong chất liệu sơn dầu, sáng tác phong cảnh Châu Âu với tạo hình hiện đại thì Trần Phúc Duyên lại thông thả, từ tốn chiêm nghiệm với sơn mài.

Kể từ khi sang Pháp, sau đó chuyển đến sống tại Thụy Sĩ, Trần Phúc Duyên tập trung sáng tác, nghiên cứu sơn mài. Phong cách của ông đi từ hiện thực đến trừu tượng vô hình; cuối cùng là ở trạng thái "thiền" với những chiêm nghiệm tự thân. Trần Phúc Duyên không lập gia đình, hiến trọn tâm tư, tình cảm cho nghệ thuật. Quê hương Việt Nam yêu dấu cũng chiếm trọn tâm trí ông. "Bóng nước bên sông" nằm trong chủ đề về làng quê Việt Nam với hình ảnh dòng sông, bến nước, con thuyền và thềm thực vật bên cạnh nó. Đây là một chủ đề nổi bật, được ông sáng tác tập trung và nó cũng tạo dựng tên tuổi Trần Phúc Duyên trở thành một trong những họa sĩ tiêu biểu với những sáng tác đậm chất tâm hồn Việt.

Từ 1948 đến 1954, Trần Phúc Duyên đã sáng tác được khoảng 200 bức tranh sơn mài. "Bóng nước bên sông" có lẽ là một trong những tác phẩm kích thước lớn cuối cùng ông sáng tác ở Việt Nam.

Đây có lẽ là nơi đẹp và đẹp của quê hương Việt Nam chúng ta, dịu dàng, điềm lệ và thanh bình. Trong một khung cảnh rộng lớn, ông thường thể hiện hệ thực vật phong phú cùng với mặt nước. "Bóng nước bên sông" mang sắc đỏ chủ đạo, bố cục sắp xếp gần như chia đôi mặt ngang của tranh nhưng hợp lý, không hề đơn điệu. Nó vừa gợi tả được khung cảnh trải dài trên bờ sông khu vực miền Bắc, vừa khéo léo dùng ánh sáng là một chủ thể trong bức tranh. Trên đường ngang ấy là thềm thực vật phong phú được tả tỉ mỉ; dưới là hình ảnh cây cối tỏa bóng xuống mặt nước, cảm giác gợi nhiều hơn tả nhưng trên thực tế lại được xử lý một cách sắc sảo. Có thể nói bức tranh tạo được một ấn tượng thị giác mạnh, và hơn cả như thế, gợi ra một tình cảm nồng nàn với quê hương Việt Nam.



18

Ⓜ **DINH THO (né en 1931)**
L'observation des Lotus, 1972

Encre et couleurs sur soie
Signé et daté en bas à gauche
70 x 90 cm

Dinh Tho (sinh năm 1931)

Ngắm sen, 1972

*Mực và màu nước trên lụa
Kí và đề năm ở góc dưới bên trái*

70 x 90 cm

5 000/8 000 €

Malgré les grandes dimensions de cette œuvre, Dinh Tho dépeint avec grâce l'intimité d'une discussion entre deux femmes, entourées de nénuphars, dans un cadre paisible et idyllique. Cette aquarelle sur soie, typique de Dinh Tho, est marquée par une harmonie entre la beauté féminine et la nature, avec des couleurs douces et des lignes délicates. « Contemplation des Nénuphars » incite à la sérénité et à la contemplation, capturant un moment de tranquillité et d'équilibre.

Mặc dù bức tranh có kích thước lớn, Đinh Thọ vẫn khéo léo truyền tải sự gần gũi và sự tinh tế trong cuộc trò chuyện giữa hai người phụ nữ, được bao quanh bởi những đầm sen trong một khung cảnh yên bình và lý tưởng. Bức tranh màu nước trên lụa này, đặc trưng bởi phong cách của ông, mang đến một sự hòa quyện hoàn hảo giữa vẻ đẹp nữ tính và thiên nhiên. Các gam màu dịu nhẹ và đường nét tinh tế của tác phẩm «Ngắm sen» không chỉ thúc đẩy cảm giác thanh thản, chiêm nghiệm mà còn ghi lại một khoảnh khắc tuyệt vời của sự yên tĩnh và cân bằng.



19

Ⓜ **LUU CONG NHAN (1931-2007)**
Fleurs, vers 2000

Gouache sur parchemin
Signé en bas à gauche
42 x 57 cm

Luu Công Nhân (1930-2007)

Hoa, khoảng năm 2000

Bột màu trên giấy điệp

42 x 57 cm

1 800/2 000 €



20

© LUU CONG NHAN
(1931-2007)
**Bouquet de fleurs, vers
2000**

Aquarelle sur papier
de riz
Signé en bas à gauche
56 x 38 cm

Luu Công Nhân (1930-2007)
Hoa, khoảng năm 2000
Màu nước trên giấy dó
56 x 38 cm

1 500/2 000 €

Luu Công Nhân fait partie du groupe des quatre artistes de la période de résistance (1950-1954), surnommé "Nhân - Hòa - Hậu - Kiệm". Ses représentations de jeunes femmes portant un foulard noir sont emblématiques. Sa technique, mêlant peinture à l'huile audacieuse et aquarelle légère, reflète son style unique. Les figures féminines, aux visages ovales et pleins, sont mises en valeur par ce foulard, symbole des femmes rurales du Nord du Vietnam. Avec leurs grands yeux vifs, elles dégagent une impression saisissante, et les couleurs de fond ajoutent profondeur et contraste. Ces paysannes, pleines de vitalité, représentent la fierté des parents et l'idéal des jeunes hommes cherchant une partenaire capable de gérer un foyer.

Tên của Luu Công Nhân, nằm trong bộ tứ của Khóa Kháng chiến (1950-1954) "Nhân - Hòa - Hậu - Kiệm". Những cô gái với chiếc khăn mỏ quạ là một trong những tạo hình tiêu biểu, gắn liền với Luu Công Nhân. Đặc biệt, chất liệu sơn dầu phóng khoáng, rực rỡ và màu nước thanh nhẹ, bay bổng, rất hợp với cá tính sáng tác của ông ở chủ đề này.

Những thiếu nữ với khuôn mặt trái xoan tròn đầy, nổi bật trong khuôn của chiếc khăn đen trùm lên. Nó như một thú phụ kiện gắn liền, tiêu biểu gắn với giới nữ nông thôn Bắc Bộ nhiều thập niên trước.

Nhân vật nữ ở đây mang lại ấn tượng lạ cho người xem ở đôi mắt mở to, sắc sảo. Chiếc khăn đen thật mỏ quạ tạo cho nhân vật một điều gì đó rất đỗi giản. Những mảng màu nền với sắc xanh lam hồng tím vàng càng làm nổi bật sự tương phản, tạo thêm ấn tượng cho bức tranh.

Cô thôn nữ khỏe khoắn, tràn đầy năng lượng tuổi trẻ là niềm tự hào của cha mẹ, là ước mơ của những chàng trai đang kiếm tìm cho mình một người phụ nữ đảm đang quân tuyến được gia đình trong tương lai.

21

© LUU CONG NHAN
(1931-2007)
**La fille au chapeau de
coq, 2002**

Huile sur toile
Signé et daté en haut à
gauche
40 x 30 cm

Luu Công Nhân (1930-2007)
Cô gái khăn mỏ quạ, 2002
Sơn dầu trên toan
Kí và đề năm ở góc dưới
bên trái
40 x 30 cm

8 000/12 000 €



© VU GIA (1900-1976)
Enfants jouant à Colin-Maillard, vers 1950
Encre et couleurs sur soie
Signé et cachet en bas à droite
44,5 x 32 cm (à vue)

Vũ Gia (1900-1976)
Trẻ em chơi bịt mắt bắt dê,
khoảng năm 1950
Mực và màu trên lụa
Ký và đóng dấu ở góc dưới
bên phải

5 000/8 000 €



23

© LE PHO (1907-2001)
**Portrait d'une jeune
femme, vers 1935-1940**
Gouache sur papier
Signé et cachet en haut
à droite
20 x 29,5 cm (à vue)

Lê Phổ (1907-2001)
Chân dung người thiếu nữ,
Khoảng 1935-1940
Bột màu trên giấy
Kí và đóng triện ở góc trên bên
phải
20 x 29,5 cm

50 000/80 000 €

Ce portrait de Lê Phổ, réalisé sur papier, est inhabituel puisqu'il travaillait généralement sur soie dans ce style. En se basant sur la disposition de l'inscription, du sceau et de la signature, il aurait été créé entre 1935 et 1940, similaire à l'œuvre «*Dame et Perroquet*» (vers 1938). Le foulard clair porté par le sujet était un accessoire prisé des jeunes femmes vietnamiennes.

Lê Phổ, l'un des artistes les plus importants de l'art indochinois, est très recherché par les collectionneurs. Il immortalise la beauté rêveuse et noble des femmes vietnamiennes, ici mise en valeur par un fond vert et des cheveux noirs soyeux.

Đề tài này được Lê Phổ sáng tác trên chất liệu giấy. Đây là một điều khá lạ. Bởi với phong cách này ông thường sáng tác trên lụa. Dựa vào cách thức bố cục theo thứ tự của lạc khoản, triện, chữ ký có thể bức tranh này được sáng tác những năm 1937 hoặc 1935-1940 bởi chúng tương đồng với triện, chữ ký trong bức "Quý bà và con ve" (1937).

Khăn vấn sáng màu là một kiểu thức từng được ưa chuộng bởi các thiếu phụ, thiếu nữ Việt Nam xưa. Những tác phẩm hội họa có thể mang giá trị lịch sử của cả một thời kỳ. Lê Phổ là họa sĩ quan trọng bậc nhất trong lịch sử nghệ thuật Đông Dương, hầu hết các bộ sưu tập nghệ thuật Việt Nam đều mong muốn có được tác phẩm của ông. Ông đã bắt từ hóa hình tượng người phụ nữ Việt Nam của thời đại mình, khắc họa những nhân vật với vẻ đẹp mơ màng đậm chất quý tộc. Người phụ nữ trong tranh ăn vận đơn giản, nền tranh xanh lục càng tôn lên mái tóc đen mềm mại của cô.



© LE PHO (1907-2001)
**Le don de la Mère, entre
 1935 et 1945**

Encre et couleurs sur soie
 Signé et cachet en haut
 à droite
 63,5 x 50,5 cm

Provenance : Acheté dans
 une galerie à Paris vers
 1940, le tableau a été
 transmis aux descendants
 de son propriétaire initial.
 Son arrière-petit-neveu
 ayant émigré aux États-
 Unis, a emporté le tableau
 avec lui.

Le Phô (1907-2001)
Món Quà Từ Mẹ, khoảng năm
1935-1945.
Mực và màu trên lụa.
63,5 x 50,5 cm

Nguồn gốc: Mua tại một gallery
ở Paris khoảng năm 1940. Ông
nội truyền lại cho con cháu.
Người cháu sang Mỹ sinh sống
và mang theo bức tranh. Nguồn
gốc: Mua tại một gallery ở Paris
khoảng năm 1940. Ông nội
truyền lại cho con cháu. Người
cháu sang Mỹ sinh sống và mang
theo bức tranh.

200 000/ 300 000 €



L'image de la Vierge Marie occupe une place pré-éminente dans le catholicisme. À travers l'histoire de l'art mondial, les artistes ont puisé leur inspiration dans la beauté et la vertu de la Vierge pour créer des représentations uniques de cette «beauté mariale» selon leur propre vision. De plus, la figure de la Vierge Marie et de l'Enfant Jésus, indissociables dans leur relation maternelle, offre une source inépuisable de créativité pour les artistes.

De l'Europe à l'Asie, en passant par l'Amérique et même les contrées lointaines d'Afrique, là où le catholicisme est présent, l'image de la Vierge Marie se retrouve dans toutes les couches de la société. Elle est toujours représentée comme une femme belle, douce et sainte, dans un cadre empreint de poésie et de sérénité. L'Enfant Jésus est dépeint comme un bébé joufflu, mignon et attachant. L'atmosphère de ces œuvres irradie toujours une chaleur issue de l'amour maternel entre la mère et l'enfant.

Entre 1935 et 1945, Lê Phổ a exploré le thème de la maternité, incluant la représentation de la Vierge Marie et de l'Enfant Jésus. Que ce soit la naissance de Jésus dans la crèche ou lorsqu'il est devenu un jeune enfant, les images qu'il crée portent toujours une forte empreinte de l'identité nationale et de l'âme vietnamienne.

Fondamentalement, l'image classique des créations sur ce thème dans l'art académique classique européen est un motif très répandu. Lê Phổ, ayant assimilé l'essence de l'art européen lors de ses études à l'École des Beaux-Arts d'Indochine, en poursuivant sa formation en France et en visitant des musées en Italie, a réinterprété ce sujet symbolique d'une religion internationale à travers la perspective d'un artiste local. Cette approche a imprégné l'œuvre d'une «saveur» très particulière.

La Vierge Marie et l'Enfant Jésus sont représentés avec des caractéristiques typiquement vietnamiennes. Leurs vêtements sont en soie traditionnelle vietnamienne. Pour la figure féminine, il pourrait s'agir de brocart, car l'áo dài marron a une légère brillance ; par-dessus, un manteau en velours noir doublé de soie verte avec un voile en soie légère. Les éléments végétaux incluent des bambous (trúc) et des fleurs de hibiscus. L'architecture en forme d'arche évoque à la fois le style européen et les arches présentes dans l'architecture religieuse vietnamienne. En particulier, la pèche que la Vierge s'apprête à donner à l'Enfant est un symbole de longévité selon la tradition orientale.

L'image de la Vierge Marie tenant une rose, un œillet ou une pomme est assez courante dans la peinture classique occidentale. Le célèbre peintre italien Léonard de Vinci a créé des œuvres emblématiques sur ce thème, telles que «Madonna with a Flower» (ou «Madonna Benois») et «The Madonna of the Carnation», conservées au Musée des Beaux-Arts de Munich. Chaque fleur, fruit ou objet placé dans les mains de la Vierge Marie ou de l'Enfant Jésus véhicule un message spécifique. L'œillet, offert à Jésus, symbolise l'admiration et la vénération, tandis que la rose est un symbole de l'amour maternel.

En construisant l'image de la Vierge Marie – la mère, et de l'Enfant Jésus – l'enfant, selon sa propre vision, Lê Phổ a vietnamisé les symboles et les détails. La Vierge, en tant que mère, offre à l'Enfant Jésus une pèche – symbole de longévité. Cela peut également être interprété de manière directe : l'amour maternel sacré est éternel et intemporel.

En plus de la forte vietnamisation d'un thème religieux international, cette peinture de Lê Phổ offre au spectateur une sensation à la fois sacrée et chaleureuse, tout en étant proche de la vie quotidienne. La Vierge Marie et l'Enfant Jésus sont vénérés dans un symbole religieux sacré, mais ils incarnent également l'amour maternel chaleureux sous un angle familial.

Avec la perspective d'un maître peintre, Lê Phổ a su exprimer ses propres sentiments et conceptions sur un sujet complexe, à la fois international, traditionnel et profondément ancré dans l'identité nationale. Sous une technique magistrale, maîtrisant avec une grande habileté et finesse les traits du pinceau et les harmonies colorées caractéristiques de la période de 1935 à 1945, le tableau de Lê Phổ transmet profondément le message de la maternité. Il allie l'histoire, la religion et le romantisme avec une touche impériale, tout en intégrant des éléments de la culture orientale symbolisant la prospérité et la longévité. Par-dessus tout, il imprègne l'âme vietnamienne. Cet élément essentiel confère à l'œuvre toute sa fascination.

Dans le catalogue de l'exposition de 1942 à la Galerie d'Art Pasteur d'Alger, présentant les œuvres de Mai Trung Thứ, Lê Phổ et Vũ Cao Đàm, la pièce numéro 55 est intitulée «Vierge et enfant - Trinh nữ và em bé». Il est possible que cette œuvre soit celle présentée lors de l'exposition. Cependant, après une analyse approfondie des symboles et des détails représentés par Lê Phổ dans le tableau, le titre «Món quà từ Mẹ (Le don de la Mère)» semble être plus approprié.

Article par Bùi Hoàng Anh de Viet Art View



Hình tượng Đức Mẹ Đồng Trinh có một vị trí quan trọng trong Công giáo. Trong suốt chiều dài lịch sử nghệ thuật thế giới, các nghệ sĩ đều lấy cảm hứng về vẻ đẹp cũng như sự đức độ của Đức Mẹ Đồng Trinh để thỏa sức sáng tạo một "vẻ đẹp Đức Mẹ" theo quan niệm của riêng mình. Ngoài ra, việc tạo hình Đức Mẹ Đồng Trinh và Chúa Hài đồng là hai chủ thể không tách rời về "tinh mẫu tử" khiến sức hấp dẫn của đề tài này chưa bao giờ cạn nguồn sáng tạo từ các nghệ sĩ.

Từ Châu Âu sang Châu Á, Châu Mỹ, thậm chí cả Châu Phi xa xôi, nếu ở đó có Đạo Công Giáo thì hình tượng này luôn hiện diện trong mọi giai tầng của xã hội. Đức Mẹ Đồng Trinh luôn được khắc họa dưới hình ảnh một phụ nữ xinh đẹp, dịu dàng, thánh thiện trong một khung cảnh thơ mộng, dịu êm. Chúa Hài đồng là một em bé trai bụ bẫm, xinh xắn, đáng yêu. Không khí trong tác phẩm luôn tỏa ra sự ấm áp lan tỏa từ tình yêu thương giữa mẹ và con.

Khoảng những năm 1935-1945, Lê Phổ theo đuổi chủ đề mẫu tử bao gồm cả hình tượng Đức Mẹ và Chúa Hài đồng. Có thể là sự ra đời của Chúa trong máng cỏ, hay khi Chúa đã thành một em bé nhỏ. Nhưng hình tượng được ông khắc họa luôn mang đậm tính dân tộc và tâm hồn Việt.

Trong phiên đấu giá ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Millon, chúng tôi trân trọng giới thiệu với công chúng yêu nghệ thuật một tác phẩm tuyệt đẹp của Lê Phổ về đề tài này.

Về căn bản, hình ảnh kinh điển của những sáng tác về chủ đề này ở nghệ thuật cổ điển hàn lâm Châu Âu là một motif rất phổ biến. Lê Phổ tiếp thu tinh hoa nghệ thuật Châu Âu khi học tập tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, khi sang Pháp tu nghiệp, đi Ý tham quan bảo tàng... Nhưng dưới lăng kính của ông, chủ đề biểu tượng cho một dòng tôn giáo mang tính quốc tế được dân gian hóa theo tư duy của người họa sĩ bản địa. Điều này đã tạo cho tác phẩm một "huơng vị" rất đặc biệt.

Đức Mẹ Đồng Trinh và Chúa Hài đồng được khắc họa với mẫu nhân vật là người Việt. Trang phục là chất liệu vải lụa truyền thống Việt. Với nhân vật nữ cũng có thể là chất liệu gấm bởi chiếc áo dài màu nâu có độ óng ánh nhẹ; bên ngoài là áo choàng nhưng đen, lót lụa xanh lá với khăn voan lụa mỏng. Thụ vật là khóm tre (trúc), hoa phù dung. Kiến trúc cửa vòm và giống kiểu thức Châu Âu, vừa giống những vòm cửa trong kiến trúc tôn giáo Việt. Đặc biệt quả đào trên tay Đức Mẹ chuẩn bị đưa cho Chúa Hài đồng là biểu tượng của sự trường thọ - theo quan niệm phương Đông.

Hình tượng Đức Mẹ Đồng Trinh cầm hoa hồng, hoa cẩm chướng, quả táo khá phổ biến trong hội họa cổ điển phương Tây. Danh họa người Ý Leonardo da Vinci đã sáng tác những bức tranh nổi tiếng về chủ đề này như "Madonna with a Flower" (hay "Madonna Benois") hoặc "The Madonna of the Carnation" được lưu giữ tại Bảo tàng Mỹ thuật München.

Với mỗi loại hoa trái hoặc đồ vật được đặt trên tay Đức Mẹ Đồng Trinh hoặc Chúa Hài đồng đều mang tới một thông điệp riêng. Hoa cẩm chướng được trao tặng cho Chúa - tượng trưng cho sự ái mộ và lòng tôn kính. Hoa hồng biểu tượng cho tình mẫu tử.



Khi xây dựng biểu tượng Đức Mẹ - người mẹ, Chúa Hài đồng - người con... theo quan niệm của mình, Lê Phổ đã Việt hóa hình tượng và các chi tiết. Đức Mẹ - người mẹ, tặng cho Chúa - người con quả đào - tượng trưng cho sự trường thọ. Cũng có thể hiểu theo nghĩa trực - tình mẫu tử thiêng liêng là vĩnh cửu, trường tồn.

Ngoài tinh Việt hóa cao một chủ đề tôn giáo quốc tế, ở bức tranh này, Lê Phổ đã mang tới cho người xem một cảm giác vừa thiêng liêng vừa ấm áp, vừa gần gũi với đời sống thực tế hàng ngày. Đức Mẹ Đồng Trinh và Chúa Hài đồng được tôn kính trong biểu tượng tôn giáo linh thiêng nhưng lại là tình mẫu tử ấm áp dưới góc độ gia đình.

Với tư duy của một bác thầy hội họa, Lê Phổ đã diễn tả được tâm ý và quan niệm của chính bản thân mình về một đề tài khó, vừa quốc tế, vừa truyền thống, vừa mang tính quốc gia dân tộc.

Dưới kỹ thuật thượng thừa, làm chủ nét họa vô cùng tài hoa, tinh tế, hòa sắc nhuần nhị, đặc trưng gam màu Lê Phổ những năm 1935-1945, sáng tác ở thời kỳ Romane đỉnh cao... bức tranh đã truyền tải sâu sắc thông điệp về tình mẫu tử. Nó vừa mang tính lịch sử, tôn giáo lại đậm chất lãng mạn, vương giả, trên nền văn hóa phương Đông với ý nghĩa phúc thọ an khang... và trên hết cả nó thấm đẫm tâm hồn Việt. Điều chính yếu này đã tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm.

Trong catalogue triển lãm năm 1942 tại Galerie d'Art Pasteur Alger, của Mai Trung Thứ-Lê Phổ-Vũ Cao Đàm, phần danh mục Lê Phổ, số thứ tự 55 có tác phẩm tên "Vierge et enfant - Trinh nữ và em bé", có phải chăng đây chính là tác phẩm trong triển lãm ấy. Chúng tôi chưa tìm ra đáp án này. Sau khi phân tích kỹ các hình tượng, chi tiết được Lê Phổ thể hiện trong bức tranh, tên gọi "Món quà từ Mẹ" có lẽ là hợp lý hơn cả.

Bài viết bởi Bùi Hoàng Anh từ VAV



© DR



© DR



© DR



© DR



© DR

25

© LE PHO (1907-2001)
**«Jeune fille au
perroquet», vers 1938**
Encre et couleurs sur soie
Signature et cachet en
haut à droite
Titre et numéroté «28»
au dos
Encadrée sous verre
38 x 31 cm

Comparatif : Le pendant
de notre présente oeuvre
présenté en vente chez
Christie's le 10 juillet 2020
à Hong Kong, lot n° 109.

*Le Phó (1907-2001)
QUY BÀ VÀ CON VỆ, khoảng
năm 1938
Mực và màu trên lụa
Ký và đóng dấu ở góc trên bên
phải, Một sau có tiêu đề và đánh
số "28"*
38 x 31 cm

Nguồn gốc: Từ Bộ sưu tập tư
nhân ở Pháp. Được truyền theo
dòng dõi.

200 000/300 000 €



Cette magistrale œuvre de Le Pho (1907-2001), artiste pionnier de l'art moderne vietnamien, saisit immédiatement le spectateur par son magnétisme. Deux voiles, placés au fond de la composition, s'ouvrent comme si un courant d'air traversait la scène, dévoilant ainsi un instant d'une grande poésie saisi par le peintre. La délicatesse du sujet féminin, l'un des thèmes privilégiés de l'artiste - une jeune femme vietnamienne vêtue d'un ao dai bleu ouvert à la poitrine et coiffée d'un turban blanc - semble être traitée à la manière d'une Madone. Les traits de son visage sont sereins, elle contemple et caresse un oiseau perché sur sa branche, les ailes déployées et en train de chanter. Dans l'histoire de l'art, le perroquet est un animal à la symbolique très forte : il représente l'exotisme, le lointain, l'ailleurs. Dans le christianisme, religion de Le Pho, il est le symbole de la résurrection du Christ ou de l'Annonciation, mais il est également représenté aux côtés de la Vierge Marie, car il est aussi symbole de pureté (cf. illustration La Madone au Chanoine Van der Paele).



© DR

Cette composition fait donc irrévocablement penser aux chefs-d'œuvre religieux de la Renaissance italienne ou de l'école du Nord, étudiés par le peintre lors de sa formation à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine entre 1925 et 1930, mais surtout lors de ses nombreux séjours dans les diverses capitales européennes après son installation en France. Ainsi, dans cette œuvre, Le Pho semble rendre hommage aux grands maîtres de l'art sacré qu'il admire, en réadaptant ce sujet de manière novatrice grâce à l'usage de la peinture sur soie, l'un de ses supports privilégiés, mais également en donnant à la Madone des traits asiatiques, ceux de son pays natal.



© DR

L'œuvre fut sans nul doute réalisée conjointement à une autre peinture sur soie du même sujet (cf. illustration, portant au dos le n°17) mais dont la composition est en symétrie inversée par rapport à notre œuvre, figurant la même jeune femme se tenant sur la droite près d'un perroquet. Les deux œuvres divergent par la couleur des porcelaines tenues dans les mains, qui est différente.

Cette œuvre illustre donc la parfaite synthèse entre art oriental et art occidental, qui fit de Le Pho l'un des peintres les plus virtuoses de sa génération.



© DR



Vẹt là một loài chim có bộ lông đẹp, không những thế chúng lại thông minh và có thể nhại được một số từ thuộc ngôn ngữ con người. Theo quan niệm văn hóa phương Đông, loài vẹt tượng trưng cho sự phồn thịnh, trí tuệ, tự do, phóng khoáng.

Một số nghệ sĩ thời kỳ Đông Dương đã dùng hình ảnh con vẹt trong tác phẩm của mình như Nguyễn Phan Chánh với "Cô gái trẻ với con vẹt", lụa, 1933. Lê Phổ cũng vậy, ông đưa hình tượng loài chim trong đó có vẹt vào các sáng tác của mình. Những bức tranh nổi tiếng của ông có sự xuất hiện của loài chim như "Cậu bé và con chim vàng", sơn mài, 1936; một số tác phẩm lụa như "Chim bồ câu và hoa phù dung", "Uyên ương hỷ liên", "Chim và hoa phù dung" rất được yêu thích. Và đặc biệt, bộ tranh hai bức "Quý bà và con vẹt", chất liệu lụa, sáng tác năm 1938 đã gây được sự mến mộ đặc biệt với người yêu nghệ thuật vào năm 2022, tại Hongkong, một bức đã được với giá 635,434 USD, tương đương 15 tỷ đồng.

Bức còn lại sẽ được đấu giá trong phiên "Master Panting" của Nhà đấu giá Millon ngày 12 tháng 10 năm 2024.



© DR



© DR



© DR



© DR



© DR



© DR



© DR

Về mặt thị giác, có thể nhận thấy bức tranh "Quý bà và con vẹt" là một sáng tác lụa tuyệt đẹp của Lê Phổ. Thoạt nhìn, có cảm giác hai bức tranh giống hệt nhau, nhưng trên thực tế, hai bức tranh là hai nhân vật với hai trạng thái cảm xúc riêng biệt. Phải chăng, Lê Phổ phải sáng tác hai bức với hai tâm ý khác nhau, nhằm diễn tả trọn vẹn những suy nghĩ trong lòng mình.

Có mấy chi tiết quan trọng mà chúng ta cần lưu tâm đặc biệt để hiểu thông điệp và tâm ý của Lê Phổ trong tác phẩm này. Người nữ - nhân vật chính được tác giả chú ý đặt ở vị trí trung tâm, lớn nhất, đến 3/4 bề mặt tranh. Dựa theo phục trang, từ chiếc mũ mấn màu sáng trên đầu, áo dài lụa xanh, khăn voan mỏng mềm mại cho thấy đây là một phụ nữ thuộc tầng lớp văn minh ở Việt Nam - thời điểm đó.

Nhân vật thứ hai là con vẹt, một giống chim quý, có bộ lông đẹp, màu sắc rực rỡ nên thường được nuôi để làm cảnh. Cảnh cây khô, nơi con vẹt đậu có chiều cao gần bằng nhân vật nữ cho thấy đường kính của cây cần chỗ đứng rộng. Điều này cho thấy chim và cây phải được bố trí trong một phòng khách có diện tích lớn. Ngoài ra, chiếc bát đựng thức ăn cho vẹt có màu vàng - màu của sự trưởng thành. Có phải chăng, Lê Phổ đã có ý khi dùng màu vàng để ngụ ý mô tả một phụ nữ độc lập và tự tin.

Bối cảnh tác phẩm tại không gian bên trong nhà. Đây là một không gian ước lệ tinh tế khi bên trong và bên ngoài được ngăn chia bởi tấm rèm che hai mặt vàng và xanh. Lớp lá sau tấm rèm là mấy chiếc lá nhỏ, vừa mang tính trang trí, vừa là chi tiết bổ sung hoàn hảo cho gợi ý một thiên nhiên xanh mát, mà không cần thêm bất cứ loài hoa nào như phù dung hay hoa trà thường thấy trong tranh Lê Phổ.

Và điểm quan trọng nhất, trọng tâm chính của bức tranh là tâm trạng, tâm thái của nữ chủ nhân. Chúng ta hãy nhìn con vẹt đang vươn cổ, mở rộng cái mỏ hướng lên cao. Đường như nó đang liu lo hoặc đang nói một vài từ theo ngôn ngữ đã được dạy. Sự cố gắng cho thấy đang tương tác một mình và muốn gây sự chú ý. Nữ chủ nhân đứng ngay đó, một bàn tay đang nâng lên hướng về con vẹt; một bàn tay cầm bát thức ăn cho nó. Cô ấy vẫn đang có động thái quan tâm đến nó, nhưng dường như sự ồn ào của con vẹt không ảnh hưởng đến tâm trạng của cô. Bối đời mắt của nữ chủ nhân không hướng ánh nhìn về phía con vẹt. Cô ấy đang tập trung trong dòng suy nghĩ của riêng mình. Có dường như không để ý đến trang phục trẻ nài, áo chưa cài hết khuy, khăn voan choàng qua vai như đang sắp tuột...



Tất cả những chi tiết chủ ý ấy đều tập trung diễn tả tâm thái một người phụ nữ trưởng thành, độc lập, có tính cách mạnh mẽ. Con vẹt phải chăng hàm ý "đóng vai" một xã hội ồn ào, lộn xộn... nhưng nó vẫn không thể làm chủ nhân mất tập trung suy nghĩ và có thể là đang giải quyết mọi việc của chính cô ấy. Đây là không gian riêng của cô ấy, cô ấy là chủ và hoàn toàn làm mọi việc theo chủ ý của mình.

Để hoàn thiện cho tất cả những ý tưởng trên một cách sâu sắc bằng nghệ thuật tạo hình, Lê Phổ đã sử dụng kỹ thuật cổ điển hàn lâm được tôi luyện của mình để đi đến tận cùng độ mềm, độ sâu của chất liệu lụa. Đặc biệt, tu duy về hình, về

màu cộng với tài năng thiên bẩm tuyệt vời về hòa sắc đã khiến cho bức tranh hoàn hảo trong sự duyên dáng, đầm thắm, nhuần nhụy và tươi mới. Tất cả tạo nên một sức hút kỳ lạ, say đắm cho người thưởng thức.

Và điều ấy, chúng ta chỉ có thể thấy ở những tác phẩm được sáng tạo bởi những bậc thầy hội họa như Lê Phổ.

Bài viết của Bùi Hoàng Anh từ Viet Art View



26

© LE PHO (1907-2001)
Fleurs, 1968
 Huile sur toile
 Signé en bas à gauche
 32 x 21 cm
 Provenance: La collection
 privée

Ce lot est accompagné
 d'un certificat
 d'authenticité délivré par
 Galerie Findlay

*Le Pho (1907-2001)
 Hoa, 1968
 Sơn dầu trên toan
 Ký ở góc dưới bên trái
 32 x 21 cm
 Nguồn gốc: BST cá nhân*

*Lò này kèm theo giấy chứng
 nhận tính xác thực do Galerie
 Findlay cấp.*

15 000/20 000 €

27

© LE PHO (1907-2001)
Fleurs, vers 1970
 Huile sur toile
 Signé en bas à gauche
 16 x 21 cm
 Provenance: La collection
 privée

*Le Pho (1907-2001)
 Hoa, Khoảng năm 1970
 Sơn dầu trên toan
 Ký ở góc dưới bên trái
 16 x 21 cm
 Nguồn gốc: BST cá nhân*

12 000/15 000 €



© DR

28

©* **VU CAO DAM (1908-2000)**

«**Divinité**», 1969

Huile sur toile

Signé et daté en bas à gauche

61 x 50 cm

Vũ Cao Đàm (1908-2000)

«Thiền», 1969

Sơn dầu trên toan

Ký tên và đề năm ở góc dưới bên trái

61 x 50 cm

*Ce lot étant en importation temporaire une TAXE DE 5,5 % sera à payer par l'acheteur en plus des frais acheteurs. This lot is in temporary importation, 5.5 % tax will be to pay by the buyer plus the buyer's premium

*Lot hàng này đang trong diện tạm nhập khẩu, người mua sẽ phải trả THUẾ 5,5% ngoài các chi phí mua hàng. Thuế này sẽ được hoàn lại sau khi xuất khẩu.

60 000/ 80 000 €

Né en 1908 au sein d'une famille aisée et érudite de Hanoï, Vu Cao Dam intègra, à l'initiative de son père, l'École des Beaux-Arts de l'Indochine en 1926, faisant ainsi partie de la première promotion d'élèves de l'institution, aux côtés des célèbres Lê Pho et Mai Trung Thu. Grâce à l'obtention d'une bourse en 1931, il partit pour Paris, où il eut l'opportunité d'exposer ses premières créations lors de l'Exposition coloniale de la même année. Par la suite, il participa à plusieurs expositions, dont le Salon des Indépendants, le Salon des Tuileries et le Salon d'Automne. Sa vie parisienne fut marquée par les nombreuses rencontres qu'il fit dans les cercles artistiques qu'il côtoyait. De ces échanges, son art — ses tableaux et ses sculptures — se transforma, puisant dans ce qu'il découvrait du fauvisme, de l'impressionnisme et de l'avant-garde. En 1949, il déménagea dans le sud de la France, près de Saint-Paul de Vence, où il devint voisin de Morris Kestelman et de Marc Chagall. Ses œuvres continuèrent de connaître un grand succès, et le peintre exposa régulièrement à l'international. Vu Cao Dam mourut à Nice en 2000. Vu Cao Dam fut de cette génération d'artistes novateurs qui maîtrisèrent avec talent et inventivité les techniques et sujets vietnamiens, les associant avec brio aux influences occidentales, créant ainsi un nouveau monde pictural et donnant véritablement naissance au courant de l'art moderne vietnamien du XXe siècle.

La présente œuvre, « Divinité », fait partie d'une large série d'œuvres ayant pour thème le féminin sacré, réalisées par Vu Cao Dam entre les années 1960 et 1980. Cette série de toiles aux formats variés présente toutes des divinités féminines, représentées de face et au centre, vêtues de longues robes, avec les mains placées dans différents mudras, gestes symboliques des manifestations divines dans le bouddhisme. Dans notre toile, de grand format, le modèle se détache du fond, traité en camaïeu de bleus et agrémenté de touches blanches et rouges rappelant les cerisiers en fleurs, grâce à sa large robe orangée. L'artiste fait ressortir cette figure, au centre du tableau, par une dichotomie entre le froid du bleu et la chaleur du rouge-orangé, l'un des contrastes les plus forts de la palette chromatique.

Sinh năm 1908 trong một gia đình khá giả và trí thức ở Hà Nội, Vũ Cao Đàm đã gia nhập Trường Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1926 theo ý tưởng của cha mình, trở thành một trong những học viên đầu tiên của ngôi trường này, bên cạnh những người nổi tiếng như Lê Phổ và Mai Trung Thu. Nhờ nhận được học bổng vào năm 1931, ông đã lên đường sang Paris, nơi ông có cơ hội trưng bày những tác phẩm đầu tiên của mình trong Triển lãm thuộc địa cùng năm. Sau đó, ông tham gia vào nhiều triển lãm khác, trong đó có Salon des Indépendants, Salon des Tuileries và Salon d'Automne. Cuộc sống ở Paris của ông được đánh dấu bởi nhiều cuộc gặp gỡ trong các vòng tròn nghệ thuật mà ông tham gia. Từ những trao đổi này, nghệ thuật của ông — những bức tranh và tác phẩm điêu khắc — đã biến đổi, hấp thụ những gì ông khám phá ra từ chủ nghĩa màu sắc, ấn tượng và sự tiên phong. Năm 1949, ông chuyển đến miền Nam nước Pháp, gần Saint-Paul de Vence, nơi ông trở thành hàng xóm với Morris Kestelman và Marc Chagall. Các tác phẩm của ông tiếp tục gặt hái nhiều thành công, và họa sĩ thường xuyên triển lãm quốc tế. Vũ Cao Đàm mất tại Nice vào năm 2000. Vũ Cao Đàm là một trong những nghệ sĩ sáng tạo của thế hệ ấy, những người đã thành thạo với tài năng và sự sáng tạo trong việc sử dụng các kỹ thuật và chủ đề Việt Nam, kết hợp khéo léo chúng với các ảnh hưởng phương Tây, tạo ra một thế giới hội họa mới và thật sự đánh dấu sự ra đời của dòng nghệ thuật hiện đại Việt Nam thế kỷ XX.

Tác phẩm hiện tại, "Divinité" (Thiền), là một phần của một loạt tác phẩm lớn có chủ đề nữ thần thiêng liêng, được Vũ Cao Đàm thực hiện trong những năm 1960 đến 1980. Loạt tranh này với các kích thước khác nhau đều trình bày các nữ thần, được miêu tả từ phía trước và ở giữa, mặc những chiếc váy dài, với đôi tay đặt trong các mudras khác nhau, những cử chỉ biểu tượng cho các hiện thân thần thánh trong đạo Phật. Trong bức tranh của chúng tôi, có kích thước lớn, mẫu hình nổi bật trên nền được xử lý bằng các gam màu xanh khác nhau và được điểm xuyết bằng những nét trắng và đỏ gợi nhớ đến hoa anh đào nở rộ, nhờ vào chiếc váy cam rộng lớn của nó. Nghệ sĩ làm nổi bật hình ảnh này, ở trung tâm bức tranh, qua một sự đối lập giữa cái lạnh của màu xanh và cái ấm của màu đỏ-cam, một trong những tương phản mạnh mẽ nhất của bảng màu.



29

© VU CAO DAM (1908-2000)

«Deux coqs»

Gouache sur soie
rehaussée d'huile
Signé en bas à droite
38 x 34 cm

Provenance : Collection
privée, Paris

Vu Cao Đàm (1908-2000)
Hai con gà trống
Tranh bột màu trên lụa tô điểm
bằng sơn dầu
Ký tên ở góc dưới bên phải
38 x 34 cm

Nguồn gốc: Bộ sưu tập tư nhân,
Paris

30 000/40 000 €

Dans cette œuvre de petit format peinte sur soie, Vu Cao Dam explore l'un de ses thèmes animaliers privilégiés, celui du coq. Symbole fort de la culture vietnamienne, omniprésent dans la vie rurale, mais également employé lors de combats, le coq est pour de nombreux Vietnamiens un animal symbolisant la puissance. Vu Cao Dam a ainsi réalisé, tout au long de sa carrière, des œuvres sur soie et sur toile mettant en scène des coqs, parfois en combat, parfois accompagnant des figures humaines, dans des visions poétiques. La présente œuvre, à la manière d'une étude animalière, met toute l'emphase sur les deux volatiles, dont les traits épais et en mouvement se détachent du fond neutre.

Trong tác phẩm nhỏ này được vẽ trên lụa, Vu Cao Đàm khám phá một trong những chủ đề động vật ưu thích của mình, đó là hình ảnh con gà trống. Là một biểu tượng mạnh mẽ của văn hóa Việt Nam, gà trống hiện diện khắp nơi trong đời sống nông thôn, nhưng cũng được sử dụng trong các trận đấu, gà trống đối với nhiều người Việt Nam là biểu tượng của sức mạnh. Vu Cao Đàm đã thực hiện, suốt sự nghiệp của mình, những tác phẩm trên lụa và trên vải canvas mô tả những chú gà trống, có khi trong các trận đấu, có khi cùng với những nhân vật con người, trong những hình ảnh thơ mộng. Tác phẩm hiện tại, như một nghiên cứu về động vật, đặt toàn bộ sự nhấn mạnh vào hai chú gà, với những nét vẽ dày đặc và đang chuyển động nổi bật trên nền trung tính.





© DR

Mai Trung Thu (1906-1980), éminent peintre vietnamien, naît en 1906 à Rho-Nha, dans le nord du Vietnam. Fils d'une famille de lettrés influents — son père, gouverneur de Bac Ninh, ayant été honoré du titre de baron par le gouvernement colonial français — Mai Trung Thu intègre en 1925 la première promotion de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, où il poursuit ses études jusqu'en 1930.

Après son diplôme, il occupe le poste de professeur de dessin au Lycée Français de Hué dans les années 1930, avant de se rendre en France en 1937 pour participer à l'Exposition Internationale des Arts Décoratifs. Cette visite marque un tournant décisif : Mai Trung Thu choisit de s'établir définitivement à Paris, où il mène une carrière artistique prolifique et expose dans des salons prestigieux tels que le Salon des Indépendants et le Salon d'Automne, tout en se produisant dans plusieurs grandes villes européennes.

Bien qu'il soit contemporain et associé à d'autres figures majeures de sa génération comme Le Pho (1907-2001) et Vu Cao Dam (1908-2007), Mai Trung Thu, souvent désigné sous le nom abrégé de Mai Thu, développe une esthétique distincte. Son œuvre se caractérise par une utilisation raffinée de la peinture sur soie, avec un accent particulier sur la représentation des femmes et des enfants dans des scènes de la vie quotidienne.

Maîtrisant les techniques occidentales et la perspective, Mai Trung Thu évolue vers un style empreint de simplicité. Ses œuvres, tout en conservant une forte identité vietnamienne, se distinguent par leur capacité à capturer des moments d'intimité et de réflexion. Les personnages sont souvent positionnés sur des fonds presque monochromes, dirigeant ainsi le regard du spectateur vers le sujet principal avec une précision poignante.

Mai Trung Thu (1906-1980), một họa sĩ nổi tiếng của Việt Nam, sinh năm 1906 tại Rho-Nha, miền Bắc Việt Nam. Là con trai của một gia đình trí thức có ảnh hưởng — cha ông, thống đốc Bắc Ninh, đã được vinh danh với tước hiệu bá tước bởi chính phủ thực dân Pháp — Mai Trung Thu đã gia nhập khóa học đầu tiên của Trường Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1925, nơi ông theo học cho đến năm 1930.

Sau khi tốt nghiệp, ông giữ chức vụ giáo viên mỹ thuật tại Trường Trung học Pháp ở Huế trong những năm 1930, trước khi sang Pháp vào năm 1937 để tham gia Triển lãm Quốc tế Nghệ thuật Trang trí. Chuyến thăm này đánh dấu một bước ngoặt quyết định: Mai Trung Thu quyết định định cư luôn tại Paris, nơi ông có một sự nghiệp nghệ thuật phong phú và triển lãm tại các salon danh tiếng như Salon des Indépendants và Salon d'Automne, đồng thời tham gia các hoạt động nghệ thuật ở nhiều thành phố lớn châu Âu.

Mặc dù ông là đồng thời và có liên quan đến những nhân vật nổi bật khác trong thế hệ của mình như Lê Phổ (1907-2001) và Vu Cao Đàm (1908-2007), Mai Trung Thu, thường được gọi tắt là Mai Thu, đã phát triển một phong cách thẩm mỹ độc đáo. Tác phẩm của ông được đặc trưng bởi việc sử dụng tinh tế sơn mài trên lụa, với trọng tâm đặc biệt vào việc miêu tả phụ nữ và trẻ em trong những cảnh đời thường.

Là người thành thạo các kỹ thuật phương Tây và phối cảnh, Mai Trung Thu đã tiến tới một phong cách đầy tinh đơn giản. Các tác phẩm của ông, trong khi giữ được bản sắc Việt Nam mạnh mẽ, nổi bật với khả năng nắm bắt những khoảnh khắc thân mật và suy ngẫm. Các nhân vật thường được đặt trên nền gần như đơn sắc, hướng ánh nhìn của người xem tập trung vào đối tượng chính với sự chính xác sâu sắc.



Il y a près de 70 ans, mon père, alors un jeune homme dans la vingtaine, déambulait dans les ruelles pittoresques de Saint-Germain-des-Prés à Paris. C'est là, au détour d'une petite boutique d'antiquités, qu'il tomba sous le charme d'un tableau. Ce n'était pas simplement un achat impulsif ou un caprice, mais un acte d'amour profond. Mon père, qui avait perdu le sien à l'âge de 12 ans lors d'un tragique accident en Afrique, avait cherché à offrir à sa mère un gage de son affection. Ce tableau symbolisait à ses yeux la protection et l'amour qu'elle lui avait offerts après ce drame.

L'histoire de mon père, Jean Widhoff, est riche et mouvementée. Il intégra l'École Militaire, où il se lia d'amitié avec un certain Jacques Chirac, un homme qui allait marquer l'histoire. Ensemble, ils partirent pour l'Algérie durant la guerre, non pas en conquérants, mais en défenseurs des innocents. Tous deux étaient animés par une haine farouche de l'injustice. Un jour, mon père, alors lieutenant, fit preuve d'un courage indomptable. Lorsqu'un supérieur s'introduisit dans son camp pour torturer un prisonnier afin d'obtenir des informations, mon père, indigné, pointa son arme sur lui et exigea qu'il cesse immédiatement cet acte barbare. Cet épisode, qui aurait pu lui coûter sa carrière, le conduisit devant un conseil de guerre. Pourtant, grâce à son parcours irrprochable et aux témoignages des locaux qui le tenaient en haute estime, il fut acquitté. Un documentaire réalisé par Alain Cavalier relate d'ailleurs cet événement marquant.

Après l'armée, mon père se ré-inventa. Dans les années 60, à une époque où le concept de coursier n'existait pas encore à Paris, il eut l'idée visionnaire de créer ce système qui allait révolutionner la circulation des informations dans la capitale. Il fut rapidement remarqué par Jean

Prouvot, le grand patron de Paris Match, qui lui offrit le poste de directeur. Bras droit du patron, mon père utilisa son influence pour soutenir la carrière politique de son vieil ami Jacques Chirac, utilisant la presse comme levier.

Puis, comme s'il n'était jamais manqué de défis, il changea radicalement de vie. Seul, il bâtit de ses mains une maison en bois de 250 m², un premier pas vers la construction de plusieurs villages en Alsace. Les habitants, éblouis par son travail et son génie, envisagèrent même d'ériger une statue en son honneur, tant ils étaient reconnaissants de cet havre de paix qu'il leur avait offert.

L'aventure ne s'arrêta pas là. Mon père racheta le célèbre restaurant "Le Coq Hardy" à Bougival, un lieu mythique où venaient dîner les plus grands noms de l'époque, de la reine d'Angleterre à Coluche, en passant par Serge Gainsbourg. Ce restaurant, chargé d'histoire, devint le prolongement naturel de la générosité et de l'élégance de mon père.

Jean Widhoff était bien plus qu'un homme d'affaires ou un bâtisseur. C'était un homme de cœur, profondément honnête, toujours du côté des opprimés. Il portait en lui une bienveillance rare, qui touchait qui-conque croisait son chemin.

Je suis convaincue que ce tableau que mon père a offert à sa mère porte en lui une part de cette histoire, de cet amour infini et de cet engagement envers la justice et l'humanité.

Trăm năm trước, cha tôi, khi đó là một chàng trai trẻ, đã dạo bước qua những con ngõ nhỏ của khu Saint-Germain-des-Prés, Paris. Tại một cửa hàng đồ cổ, ông đã bị cuốn hút bởi một bức tranh. Đây không phải là một sự mua sắm ngẫu nhiên, mà là một biểu tượng của tình yêu. Cha tôi, mất cha từ năm 12 tuổi sau một tai nạn ở châu Phi, đã tặng bức tranh này cho mẹ mình như một biểu hiện của lòng biết ơn và sự che chở bà dành cho ông.

Câu chuyện của cha tôi, Jean Widhoff, đầy biến động. Ông kết bạn với Jacques Chirac tại trường Quân sự, và cùng nhau tham gia chiến tranh Algeria, nơi cả hai đứng về phía những người vô tội. Một ngày nọ, khi cha tôi còn là trung úy, ông đã dũng cảm ngăn chặn cấp trên tra tấn một tù nhân, điều này suýt làm ông mất sự nghiệp. Tuy nhiên, với lòng kính trọng của người dân địa phương, ông đã được tha bổng, một sự kiện được nhắc lại trong bộ phim tài liệu của Alain Cavalier.

Sau khi rời quân đội, cha tôi tiên phong trong dịch vụ chuyển phát nhanh ở Paris, thu hút sự chú ý của Jean Prouvot, chủ tịch Paris Match, và sau đó hỗ trợ sự nghiệp chính trị của Jacques Chirac. Cha tôi còn tự tay xây dựng một ngôi nhà gỗ và những ngôi làng ở Alsace, khiến cư dân địa phương tôn kính đến mức họ muốn dựng tượng vinh danh ông.

Ông cũng mua lại nhà hàng huyền thoại "Le Coq Hardy" tại Bougival, nơi những tên tuổi lớn như Nữ hoàng Anh và Serge Gainsbourg thường lui tới. Jean Widhoff không chỉ là một doanh nhân mà còn là một con người có trái tim lớn, luôn đứng về phía những người yếu thế.

Tôi tin rằng bức tranh mà cha tôi tặng mẹ chứa đựng một phần của câu chuyện, tình yêu, và lòng nhân từ mà ông đã sống trọn.



30

© MAI TRUNG THU (1906-1980)

Contemplation, 1956

Encre et couleurs sur soie, marouflée sur papier
Signé, cachet et daté en bas à droite
Cadre d'origine réalisé par l'artiste
20 x 18 cm (à la toile)
30 x 28,5 cm (total avec le cadre)

Provenance :
Acquis par Jean Widhoff, lieutenant dans l'armée française et homme d'affaires, dans les années 1950 sur le marché de l'art parisien. Transmis par descendance

Mai Trung Thu (1906-1980)
Chiêm ngưỡng, 1956
Mực và màu trên lụa
Ký, đóng dấu và ghi năm ở góc dưới bên phải
20 x 18 cm

40 000/ 60 000 €



31

Ⓜ PHAM HAU (1905-1994)

Parfum d'été, 1948

Aquarelle sur papier de riz

Signé et daté en bas à gauche

42 x 62 cm

Provenance: La collection privée

Phạm Hậu (1903-1994)

Hương Mùa Hạ, 1948

Màu nước trên giấy

Ký và đề năm ở góc dưới bên trái

42 x 62 cm

Nguồn gốc: BST cá nhân

8 000/12 000 €



Phạm Hậu, originaire du village de Đông Ngạc, Từ Liêm, Hanoi, est diplômé de la 5e promotion de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine (1929-1934). Il a également étudié à l'École d'Arts Appliqués de Hải Phòng et fut l'un des fondateurs de la Coopérative des Artistes Indochinois. En 1954, il reçut la médaille Long Bội du roi Bảo Đại ainsi qu'un titre honorifique de l'Académie des Beaux-Arts.

En 1927, sous la direction de Victor Tardieu et Joseph Inguimberty, l'art de la laque a été intégré au programme de l'école. Phạm Hậu, avec ses contemporains comme Lê Phổ et Trần Văn Cẩn, a développé une nouvelle technique de superposition de couches de laque. Il est devenu une figure clé de l'évolution de cet art, tout en travaillant occasionnellement d'autres supports comme la soie, l'aquarelle et l'encre de Chine.

Phạm Hậu est surtout reconnu pour ses œuvres en laque, représentant de vastes paysages sur de petites surfaces. Parmi ses œuvres notables, «*Gió mùa hạ*» (1940) est une pièce maîtresse du Musée des Beaux-Arts du Vietnam. Son tableau «*Hương Mùa Hạ*» (1948), mis en vente ici, illustre un lotus sur un autre support.

Dans la croyance populaire, une libellule sur un lotus symbolise la chance et l'harmonie des éléments eau et bois. Outre sa beauté artistique, cette œuvre transmet un message de bonheur et de chance.

«*Hương Mùa Hạ*», réalisé à l'aquarelle et encre de Chine sur papier, révèle la virtuosité technique de Phạm Hậu. Ce tableau rare, avec une signature semblable à celle d'autres œuvres de 1948, confirme son authenticité. Phạm Hậu a créé «*Hương Mùa Hạ*» au début de sa quarantaine, à l'apogée de sa carrière. L'année suivante, il cofonde l'École Nationale des Beaux-Arts du Vietnam, où il enseigna jusqu'à sa retraite en 1962.

Phạm Hậu, nguyên quán làng Đông Ngạc (còn gọi là làng Vè), Từ Liêm, Hà Nội. Tốt nghiệp khóa V, Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (1929-1934) cùng Nguyễn Văn Lăng, Nguyễn Văn Long, Trần Bình Lộc. Ông cũng từng tốt nghiệp Trường Bách nghệ Hải Phòng. Thành viên sáng lập Hợp tác xã các Nghệ sĩ Đông Dương (La coopérative des artistes indochinois). Năm 1954, ông được vua Bảo Đại thưởng Long Bội tinh và sắc phong Hàn Lâm trước tác.

Năm 1927, Hiệu trưởng Victor Tardieu và Giáo sư Joseph Inguimberty đưa nghề sơn truyền thống vào chương trình giảng dạy của trường. Trong thời gian học ở trường, ông cùng Lê Phổ, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Khang, Trần Quang Trân cùng nghiên cứu kỹ thuật sơn ta, tìm cách pha chế để có thể vẽ nhiều lớp sơn chồng lên nhau. Kỹ thuật mới này đã thành công, được đưa vào sáng tác. Với chất liệu sơn mài, Phạm Hậu đạt được nhiều thành tựu lớn và là một trong những người quan trọng trong việc tìm tòi và phát triển các kỹ thuật sơn mài mới sau này. Ngoài sơn mài, ông cũng sáng tác trên một vài chất liệu khác như lụa, màu nước, mực nho, pastel.

Phạm Hậu được biết đến với danh xưng bậc thầy sơn mài với những bức tranh «*vi tế*» diễn tả những cảnh vật lớn trong một diện tích một tranh khiêm tốn. Sự nghiệp của ông phần lớn gắn liền với sơn mài. Vì vậy, những tác phẩm trên chất liệu khác xuất hiện khá ít. Trong Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, bức «*Gió mùa hạ*», sáng tác năm 1940, là một trong những sáng tác tiêu biểu nhất trên chất liệu sơn mài của Phạm Hậu. Bức «*Hương Mùa Hạ*» ở phiên đấu này được Phạm Hậu sáng tác năm 1948... lại cho chúng ta một tạo hình hoa sen trên một chất liệu khác của ông.

Theo quan niệm dân gian, chuồn chuồn đậu hoa sen tượng trưng cho sự may mắn. Hoa sen, tượng trưng cho hệ mộc, từ nước mọc lên - tượng trưng cho hệ thủy. Chuồn chuồn tượng trưng cho gió - cũng là hệ thủy. Thủy tượng hợp thủy, thủy dương mộc nên yếu tố tương sinh ngũ hành rất hợp. Không những thế, hoa sen lại tượng trưng cho sự thanh khiết, trong trắng. Chuồn chuồn lại mang ý nghĩa may mắn, sự nhanh nhẹn, linh hoạt. Vì vậy, ngoài tên tuổi nổi tiếng của Phạm Hậu, vẻ đẹp của tạo hình nghệ thuật, bức tranh này ẩn chứa thông điệp về sự may mắn, tốt lành.

Bức tranh màu nước trên giấy «*Hương Mùa Hạ*» được vẽ năm là một bức tranh hiếm. Chữ ký và triện trên mặt tranh tương đồng với bức «*Chân dung con gái*», phần màu trên giấy, sáng tác năm 1948. Điều này cho thấy đây là một tác phẩm chân bản của họa sĩ. «*Hương Mùa Hạ*», chất liệu mực nho, mực màu trên giấy, được Phạm Hậu sáng tác theo lối vẽ tranh thủy mặc thanh thoát, chấm phá đậm nhạt đan xen linh hoạt. Nó khẳng định tính quy chuẩn về tạo hình hàn lâm, kỹ thuật bậc thầy và nét tài hoa của Phạm Hậu trên nhiều chất liệu. Phạm Hậu sáng tác «*Hương Mùa Hạ*» khi ông mới ngoài 40 tuổi, đang ở thời kỳ nghệ thuật sung sức. Một năm sau đó, Trường Quốc gia Mỹ nghệ được thành lập bởi các sáng lập viên Phạm Hậu, Trần Văn Du, Trần Quang Trân vào ngày 12 tháng 8 năm 1949. Phạm Hậu đã giảng dạy ở đây đến tận khi về hưu vào năm 1962.

© NGUYEN TUONG LAN
(1906-1946)
«Les baigneuses», vers
1935

Encre et couleurs sur soie
Signé NT Lan et cachet de
l'artiste en bas à droite
Encadré sous verre
58,5 x 46 cm (à vue)

Provenance : Collection
privée sud-américaine

Exposition : SADEAI
(Société Annamite
d'Encouragement à l'Art et
à l'Industrie) en 1936

Nguyễn Tường Lan (1906-1946)
«Thanh Xuân», khoảng năm 1935
Mực và màu trên lụa
Ký NT Lan và dấu của nghệ sĩ ở
góc dưới bên phải
58,5 x 46 cm

Nguồn gốc: Bộ sưu tập tư nhân
Nam Mỹ

Triển lãm : SADEAI (Hội Khuyến
khích Nghệ thuật và Công nghiệp
An Nam) năm 1936

30 000/40 000 €





© DR

Né en 1906, Nguyễn Tường Lan se forme à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine à Hanoï et fait partie de la première génération d'artistes de renom qui se sont formés dans cet établissement. À la suite de sa formation, dont il sort en deuxième position, il ouvre son atelier dans lequel il produit des œuvres en peinture à l'huile, sur soie, mais également sur laque. Grâce aux échanges avec la France, ses œuvres sont exposées lors de plusieurs expositions.

Dans cette rare peinture sur soie, Tường Lan reprend le sujet tout aussi sensuel que délicat des baigneuses. Deux jeunes femmes dévêtues sortent de leur bain, l'une se peignant, l'autre enfilant sa tunique blanche. La scène, prenant place au milieu d'une nature luxuriante, semble même rendre palpable pour le spectateur la chaleur humide propre au pays, observant la scène de dos, caché du regard des deux jeunes femmes. L'artiste capte un moment précis, un instant d'intimité de la vie à la campagne vietnamienne. Pour cette composition, l'artiste s'est très probablement inspiré des œuvres des maîtres de la peinture française étudiées lors de sa formation à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine.

Sinh năm 1906, Nguyễn Tường Lan học tại Trường Mỹ thuật Đông Dương ở Hà Nội và là một phần của thế hệ nghệ sĩ danh tiếng đầu tiên được đào tạo tại cơ sở này. Sau khi tốt nghiệp, trong đó ông xếp thứ hai, ông mở xưởng của mình, nơi ông sản xuất các tác phẩm hội họa bằng sơn dầu, trên lụa, cũng như trên sơn mài. Nhờ vào những giao lưu với Pháp, các tác phẩm của ông được trưng bày trong nhiều triển lãm.

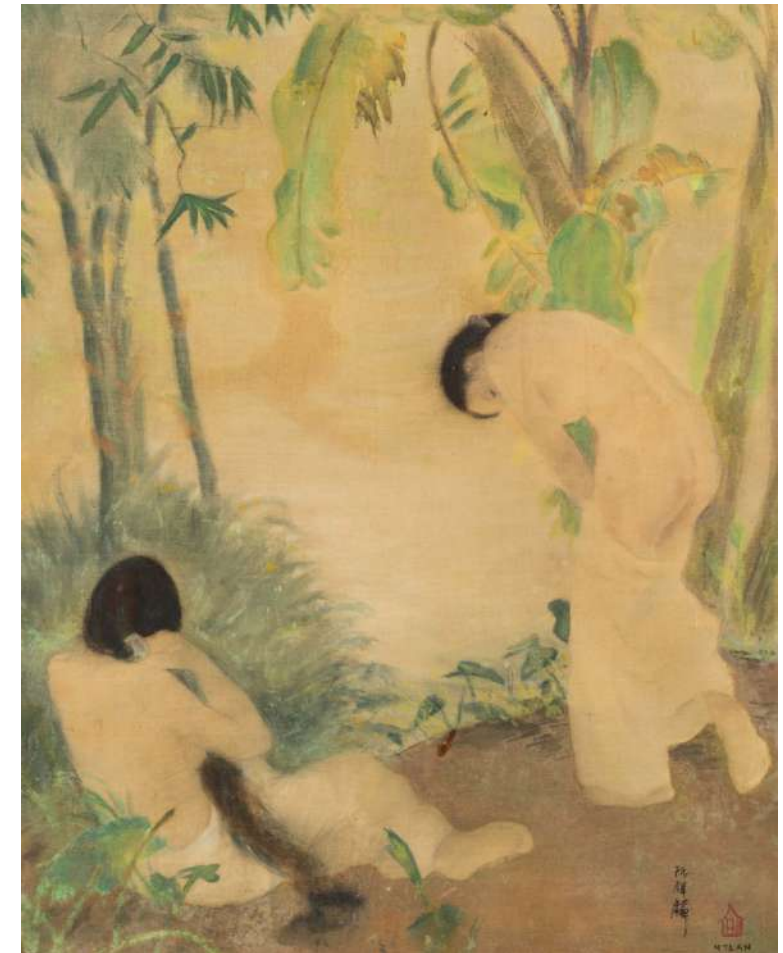
Trong tác phẩm hiếm hoi này vẽ trên lụa, Tường Lan đã khéo léo khai thác chủ đề vừa gợi cảm vừa tinh tế cảnh tắm của những hai nhân vật. Hai người phụ nữ trẻ không mặc gì bước ra từ ao tắm, một người đang tô màu, người kia đang mặc áo trắng. Cảnh tượng diễn ra giữa một thiên nhiên tươi tốt, dường như giúp người xem cảm nhận được cái nóng ẩm đặc trưng của đất nước, quan sát cảnh vật từ phía sau, ẩn mình khỏi tầm nhìn của hai người phụ nữ trẻ tuổi. Nghệ sĩ nắm bắt một khoảnh khắc chính xác, một giây phút thân mật của cuộc sống ở nông thôn Việt Nam. Đối với bố cục này, nghệ sĩ có thể đã được cảm hứng từ các tác phẩm của các bậc thầy hội họa Pháp mà ông đã học hỏi trong quá trình đào tạo tại Trường Mỹ thuật Đông Dương.



© Bibliothèque de l'INHA, Archives 125/9



Notre tableau a été exposé en 1936 à la SADEAI (Société Annamite d'Encouragement à l'Art et à l'Industrie).





33

© TO NGOC VAN (1906-1954)
Président Ho Chi Minh au Bureau du Nord, 1946
 Gravure sur papier
 Signé en bas à droite dans la planche
 63 x 46 cm

To Ngọc Văn (1906-1954)
 Bác Hồ làm việc ở Bắc Bộ phủ,
 1946
 Khắc gỗ
 Kí ở góc dưới bên phải
 63 x 46 cm

1 500/2 000 €

© DR



Là một trong bộ tứ danh họa nổi tiếng nhất ở Việt Nam, "Trí-Lân-Vân-Căn". Ông học khóa II (1926-1931) Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương cùng với Vũ Cao Đàm. Là họa sĩ đạt được nhiều thành tựu, đã khẳng định được tài năng ngay từ khi còn trẻ.

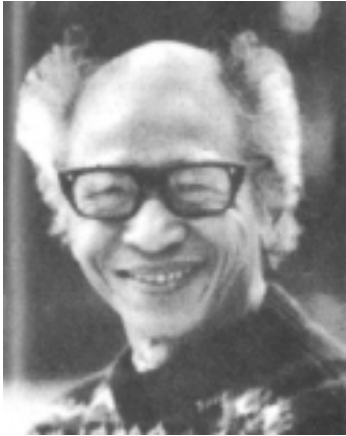
Đây là một trong những sáng tác sớm nhất về Hồ Chủ tịch nhưng ngày sau Cách mạng tháng 8. Về cơ bản, chủ đề "Bác Hồ làm việc ở Bắc Bộ Phủ" được Tô Ngọc Văn sáng tác trên ba chất liệu là sơn dầu, chì than và khắc gỗ. Chất liệu nào cũng có một vẻ đẹp riêng. Hơn tất cả vẫn là ý nghĩa lịch sử về chủ đề mà tác phẩm truyền tải. Trong đó, độ chín về tư tưởng và kỹ năng về nghề nghiệp của Tô Ngọc Văn lúc đang đạt ở mức độ cao nhất.

Tô Ngọc Văn, l'un des quatre peintres les plus célèbres du Vietnam, «Trí-Lân-Vân-Căn», a étudié à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine dans la 2e promotion (1926-1931), aux côtés de Vũ Cao Đàm. Très tôt, il a démontré son talent artistique et atteint de nombreux succès.

Cette œuvre est l'une des premières représentations de Hồ Chí Minh après la Révolution d'août. Tô Ngọc Văn a abordé ce thème historique sur trois supports : peinture à l'huile, fusain et gravure sur bois, chacun offrant une beauté unique. Le tableau illustre Hồ Chí Minh en plein travail au Bắc Bộ Phủ, un sujet profondément historique qui montre la maturité artistique et idéologique de l'artiste à son apogée.

Nhân vật chính là Hồ Chủ tịch chiếm trọn chiều cao khung tranh cho chúng ta thấy toàn bộ hình ảnh của Người. Phục sức đơn sơ, gần gũi như một cán bộ làm công chức nào đó càng làm nổi bật sự giản dị bên ngoài, càng tương phản và làm nổi bật thủ ấn chứa bên trong Người là một trí tuệ vĩ đại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lập lên một hệ tư tưởng dân tộc riêng là độc lập, tự do, hòa bình, hạnh phúc cho Việt Nam.

Le président Hồ Chí Minh, représenté en pleine hauteur, est vêtu simplement, ce qui souligne sa modestie tout en faisant ressortir sa grande sagesse. Par son œuvre, Tô Ngọc Văn transmet l'idée de l'indépendance, de la liberté et de la paix, idéaux incarnés par Hồ Chí Minh pour le peuple vietnamien.



© DR

Diplômé de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine en 1939, la carrière de Hoàng Lập Ngôn débute par un périple. Véritable peintre voyageur, il parcourt avec femme et enfant l'Indochine, troquant ses œuvres contre de quoi vivre. Après cette vie de bohème, il cofonde en 1946 l'École des Beaux-Arts Industriels et l'École des Beaux-Arts Yết Kiêu, où il enseigne. Dans les années 1970, Hoàng Lập Ngôn se consacre principalement au dessin, avec une prédilection pour les portraits. Par la maîtrise de quelques traits, il saisit et retranscrit l'essence de la personnalité de ses modèles.

Nhắc đến Hoàng Lập Ngôn, người ta nhớ đến huyền thoại về chàng họa sĩ của chủ nghĩa xê dịch. Tốt nghiệp Trường Cao đẳng mỹ thuật Đông Dương năm 1939, Hoàng Lập Ngôn khoái lãng du tới mức đóng một chiếc xe như một căn nhà gọi là "Nhà lãn Mè-ly" và quyết chí đi xuyên bán đảo Đông Dương cùng vợ để tìm cảm hứng vẽ và làm thơ. Đọc những chuyến đi ấy chính là những cuộc triển lãm tranh, diễn kịch để kiếm tiền. Năm 1946 ông xắn tay cùng anh em họa sĩ lập Trường Mỹ thuật Công nghiệp và Mỹ thuật Yết Kiêu rồi tham gia giảng dạy ở đó. Trong những năm 1970, Hoàng Lập Ngôn chủ yếu dành thời gian để vẽ, với sự ưa thích cho các bức chân dung. Tài của ông là chỉ nhìn thoáng qua đã nắm được thần thái của mỗi người và chỉ bằng vài nét cọ là phác họa ra đặc điểm của nhân vật đó. Giới họa sĩ từng tặng ông danh hiệu "Tinh Túng Họa".

34

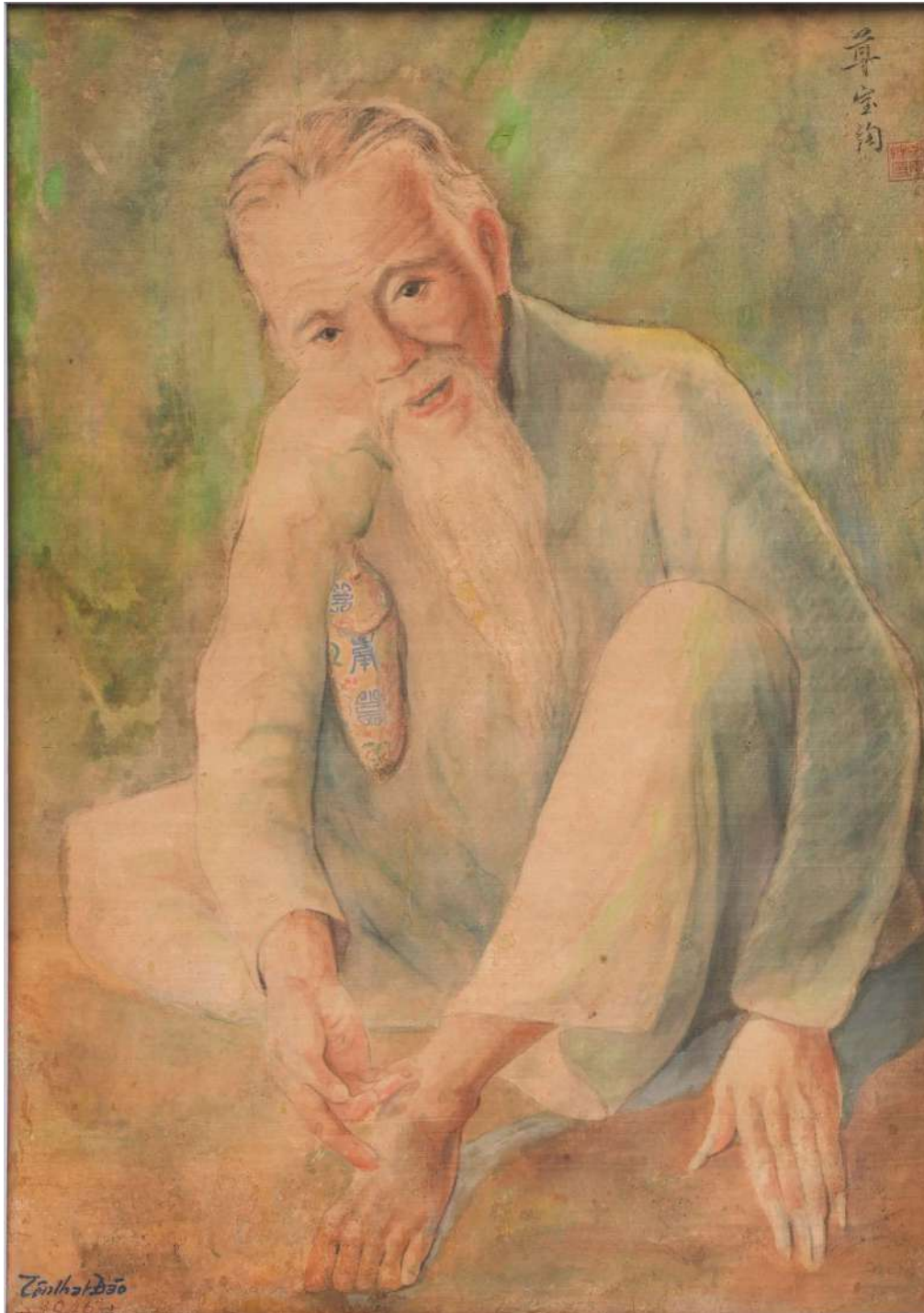
Ⓜ **HOANG LAP NGON**
(1910-2006)
Couple de l'ethnie Lao,
1965

Gouache sur soie
Signé et daté en bas à gauche
33,5 x 27,8 cm

Hoàng Lập Ngôn (1910-2006)
Vợ chồng người Lào, 1965
Bệt màu trên lụa
Ký và ghi năm ở góc dưới bên trái
33,5 x 27,8 cm

3 000/5 000 €





Le peintre Tôn Thất Đào, originaire de Phú Cát, Huế, descendait de la famille royale Nguyễn et était le petit-fils de Tôn Thất Loan, ministre de la Guerre sous la dynastie Nguyễn.

Diplômé de la huitième promotion de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine (1932-1937) avec Lương Xuân Nhị et d'autres artistes, il devint professeur en 1939 dans les écoles Khải Định et Đồng Khánh. En 1941, il fut appelé à enseigner la peinture au prince héritier Bảo Long sous le règne de Bảo Đại.

En 1957, il fonda et dirigea la première École supérieure des Beaux-Arts de Huế. Ses œuvres, inspirées par Huế, reflètent la nature, la culture et les traditions locales. Il eut l'honneur de peindre les portraits de l'impératrice Nam Phương et du prince héritier Bảo Long.

Dans un article de 2014, l'auteur Thái Lộc a mentionné quatre œuvres majeures de Tôn Thất Đào, dont "Portrait d'un vieil homme" (1946), réalisé neuf ans après son diplôme. Cette œuvre, avec ses tons verts doux, représente un vieil homme noble à la barbe blanche, vêtu de manière traditionnelle. Son expression détendue et son sourire doux témoignent de sa sagesse et de son statut élevé.

35

© TON THAT DAO (1910-1979)

Portrait d'un ancien, 1946

Encre et couleurs sur soie
Signé en sinogrammes et cachet en haut à droite, contresigné et daté en bas à gauche
45 x 36,5 cm

Tôn Thất Đào (1910-1979)
Chân dung cụ già, 1946
Mực và màu trên lụa
Kí và đóng dấu ở góc trên bên phải, ghi năm ở góc dưới bên trái
45 x 36,5 cm

Nguồn gốc: từ gia đình của họa sĩ, truyền lại cho con cháu. Sau đó được chuyển giao cho một bộ sưu tập tư nhân tại Hà Nội.

17 000/23 000 €

Họa sĩ Tôn Thất Đào nguyên quán Phú Cát, Huế, là con cháu hoàng tộc triều Nguyễn, thuộc dòng dõi chúa Nguyễn Phúc Chu, là cháu nội của đại thần Tôn Thất Loan - Binh bộ Thượng thư, kiêm Hữu Tồn khanh Tôn Nhân phủ triều Nguyễn.

Ông tốt nghiệp Trường Mỹ thuật Đông Dương khóa VIII (1932-1937) cùng với Lương Xuân Nhị, Nguyễn Văn Khánh, Đỗ Đình Hiệp, Nguyễn Văn Thâu, Nguyễn Văn Thiện, Lê Yên và Nguyễn Thị Nhung. Năm 1937 khi Tôn Thất Đào ra trường cũng là năm người thầy tôn kính của nhiều thế hệ nghệ sĩ Việt Nam - Hiệu trưởng Victor Tardieu (1870-1937) mất. Năm 1939, họa sĩ Tôn Thất Đào được bổ nhiệm về dạy ở hai trường Khải Định và Đồng Khánh. Năm 1941, dưới triều vua Bảo Đại ông còn được đề cử vào cung dạy vẽ cho Thái tử Bảo Long.

Tôn Thất Đào từng dạy vẽ tại các trường Trung học Khải Định, Trung học Đồng Khánh, Quốc học, Trung học Kỹ thuật, Trung học Tín Đức, Trung học kiểu mẫu Huế. Được vua Bảo Đại phong tặng Long Bội tinh (1942). Năm 1957, sáng lập và làm Giám đốc đầu tiên của Trường Cao đẳng Mỹ thuật thuộc Viện Đại học Huế. Ngoài ra còn làm Quản đốc Trung tâm Khuyết trương Tiểu công nghiệp Huế và giáo sư hội họa Trường Sư phạm Bồ tát Huế.

Là người con của đất Huế, nên các sáng tác của ông đều xoay quanh cảnh sắc, con người, thiên nhiên, kiến trúc, tập tục truyền thống văn hóa của Huế. Đặc biệt, ông là người được trực tiếp vẽ chân dung Nam Phương Hoàng hậu (khoảng đầu thập niên 1940) và Thái tử Bảo Long (năm 1942). Có lẽ, nghệ danh "họa sĩ cung đình" của ông xuất phát từ gia thế gia đình và những vinh hạnh khi được vẽ chân dung cho hoàng tộc Huế. Năm 2014, trong một bài viết của tác giả Thái Lộc về Tôn Thất Đào đăng trên báo Tuổi trẻ có đoạn: "Đáng chú ý nhất bốn bức tranh lụa của Tôn Thất Đào gồm: Sông Hương-núi Ngự (tạm đặt tên), Chân dung cụ già (1946), Vườn xuân (4-1955), Phong cảnh thôn quê (1965)" được treo trên tường nhà".



© DR

Bức "Chân dung cụ già" được Tôn Thất Đào sáng tác sau khi tốt nghiệp được 9 năm, khi đã trở về Huế và vẽ tranh cho Hoàng tộc Huế. Lúc ấy, hội họa của ông đã đạt được những thành tựu nhất định.

Bức tranh có gam màu xanh mát dịu nhẹ, tạo hình cụ ông với mái tóc và chòm râu dài bạc trắng trong trang phục truyền thống áo the, quần dài (có thể là trên chất liệu lụa). Trên ngực áo dường như được đeo một chiếc túi vải gấm nhỏ, có nắp, theo chủ Thọ cách điệu. Điểm đặc biệt nhất là bộ móng tay dài.

Dưới thời phong kiến xưa, những người quyền quý, cao sang, có chức vụ không phải làm việc nặng nhọc như quan, nhà nho, ông lang... nên họ thường để móng tay dài. Điều đó cho thấy, cụ già trong bức tranh này là một người đàn ông thuộc tầng lớp đẳng cấp và giàu có.

Điểm nhấn đặc sắc của tác phẩm tỏa ra từ thần thái của cụ. Với tư thế thoải mái - cho thấy một sức khỏe tốt, môi nở nụ cười nhẹ... dường như đang trong một câu chuyện đàm đạo thông thả. Điều này càng làm nổi bật lên khí chất anh minh, phúc thọ an khang của một bậc trưởng lão tôn quý.



36

© TON THAT DAO (1910-1979)

La danse de cour impériale, 1970

Encre et couleur sur soie
Signé, cachet et daté en
bas à gauche

50 x 70 cm (à vue)

Tôn Thất Đào (1910-1979)

Vũ điệu cung đình, 1970

Màu nước trên lụa

Kí, đóng dấu và ghi năm ở góc

dưới bên trái

50 x 70 cm

20 000/25 000 €



Trần Bình Lộc, un talentueux peintre, a vu sa jeunesse tragiquement interrompue. Il a étudié à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, promotion V (1929-1934), aux côtés de Nguyễn Đỗ Cung. En 1941, il est parti enseigner au Cambodge avec Nguyễn Văn Quế, mais est décédé à Phnom Penh dans un accident tragique lié au feu. Sa disparition prématurée a privé l'art vietnamien d'un grand artiste, rendant ses œuvres rares et précieuses.

Son œuvre "Au port de Hạ Long", gouache de 1941, fait partie de la collection de Nguyễn Văn Lâm, transmise à ses descendants. Elle a été achetée dans la collection du collectionneur Đức Minh après sa mort en 1983, aux côtés d'autres pièces comme "Cây dừa" de Bùi Xuân Phái et "Leo cột mỡ" de Văn Cao.

Ce tableau représente fidèlement des bateaux au repos sur une jetée, leurs voiles enroulées, avec en arrière-plan les montagnes emblématiques de la baie de Hạ Long. Trần Bình Lộc aimait peindre des paysages vastes, souvent vus en plongée, se concentrant sur la vie des pêcheurs et leurs bateaux.

Bien que certains considèrent la gouache moins précieuse que la laque, l'huile ou la soie, ce matériau était très populaire pour son côté pratique. La valeur d'une œuvre réside dans la maîtrise technique, mais aussi dans la rareté et la renommée de l'artiste, autant d'éléments qui augmentent l'importance de cette pièce.

Créée en 1941, "Au port de Hạ Long" est probablement l'une des dernières œuvres de Trần Bình Lộc avant son décès soudain. Cela faisait longtemps qu'une de ses œuvres n'était pas apparue en vente aux enchères.

Trần Bình Lộc, họa sĩ tài hoa nhưng tuổi thanh xuân của ông dừng lại sớm. Ông học khóa V (1929-1934) Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương cùng Nguyễn Đỗ Cung; sang Campuchia dạy học với họa sĩ Nguyễn Văn Quế (năm 1941) và mất tại Phnom Penh bởi một tai nạn hy hữu do lửa. Sự cố đáng tiếc này đã làm mỹ thuật Việt Nam mất đi một nghệ sĩ có tài. Do qua đời sớm, các sáng tác của Trần Bình Lộc còn lại không nhiều, nên hiếm quý.

Tác phẩm "Bến thuyền Hạ Long", bột màu, 1941, thuộc Bộ sưu tập của ông Nguyễn Văn Lâm, để lại thừa kế cho con cháu. Trong một tư liệu riêng được gia đình ông Nguyễn Văn Lâm lưu giữ, tranh được mua từ Bộ sưu tập của Nhà sưu tập Đức Minh (sau khi ông Đức Minh qua đời năm 1983) cùng với một số bức tranh khác như "Cây dừa" của Bùi Xuân Phái; "Leo cột mỡ" của Văn Cao.

Tranh mô tả một cảnh sắc chân thực với những con thuyền đang nghỉ ngơi trên bến với những cánh buồm được cuộn chặt. Xa xa là những dãy núi nhấp nhô trên mặt biển – nét đặc trưng của vịnh Hạ Long. Dường như Trần Bình Lộc yêu thích sáng tác phong cảnh rộng lớn, có tầm mắt bao quát rộng như từ trên cao nhìn xuống với chủ đề liên quan đến con thuyền phong cảnh trên các bến bao gồm kiến trúc, sinh hoạt trên thuyền của các gia đình ngư phủ.

Một số quan điểm cho rằng, chất liệu bột màu thường được dùng khi sáng tác tranh trực tiếp (khi vẽ ngoài trời) hoặc sử dụng vẽ phác thảo nên màu đôi khi "ít quý" hơn chất liệu khác như sơn mài, sơn dầu, lụa. Nhưng trên thực tế, chất liệu bột màu rất phổ biến, được ưa chuộng vì tính tiện dụng của nó. Một tác phẩm có giá trị bởi bút pháp và tạo hình trên một tranh. Ngoài ra lịch sử, độ hiếm của tác phẩm cùng với tên tuổi của tác giả góp phần giá trị cộng thêm cho bức tranh.

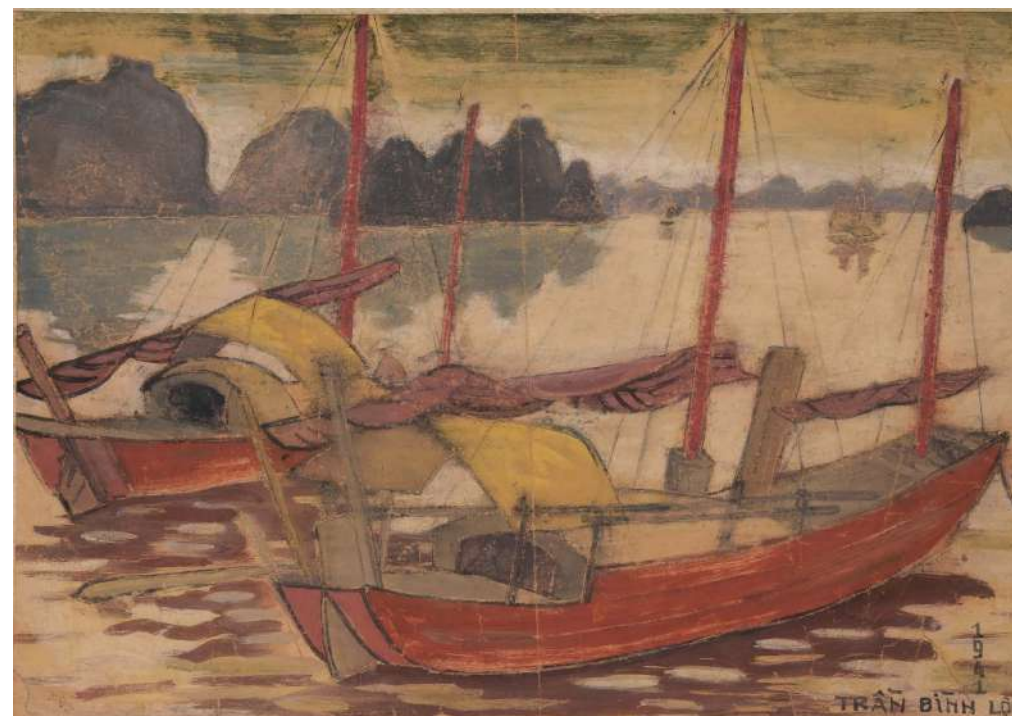
Bức tranh "Bến thuyền Hạ Long" sáng tác năm 1941, có lẽ là một trong số những tác phẩm cuối cùng của Trần Bình Lộc trước sự ra đi đột ngột. Và cũng khá lâu rồi rồi chúng ta mới của ông trên sàn đấu giá.

37

© TRAN BINH LOC
(1914-1941)
Au port de Ha Long, 1941
Gouache sur papier
Signé à daté en bas à droite
48,8 x 34 cm (à vue)

Trần Bình Lộc (1904-1941)
Bến thuyền Hạ Long, 1941
Bột màu trên giấy
Ký và ghi năm ở góc dưới bên phải
34 x 48,8 cm

4 000/6 000 €





38

-
 © LUONG XUAN NHI
 (1914-2006)
 Orchidée violette, vers
 1960

Huile sur toile
 Signé en haut à gauche
 45 x 37,5 cm

*Luong Xuân Nhi (1914-2006)
 Hoa lan tím, khoảng năm 1960
 Sơn dầu trên toan
 Ký ở góc trên bên trái
 45 x 37,5 cm*

28 000/30 000 €

Reconnu pour ses œuvres sur soie et ses huiles représentant des paysages paisibles et des fleurs, Luong Xuân Nhi est diplômé de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine en 1937. Luong Xuân Nhi est l'un des artistes qui ont introduit la peinture à l'huile au Vietnam. Il s'est distingué par un style doux et harmonieux, souvent inspiré par la nature vietnamienne. Ses compositions équilibrées et ses palettes de couleurs subtiles expriment une profonde admiration pour l'éclat et la grandeur de la beauté première de la nature vietnamienne. Véritable artiste hybride à mi-chemin entre techniques occidentales et tradition picturale vietnamienne, il déclare : « J'ai appris d'Europe la manière de dessiner, la manière d'exprimer les formes, la lumière et les couleurs selon la réalité sous mes yeux, ce qui était profondément ancré en moi lors de ma formation (à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine). L'art oriental omet les détails, représentant uniquement les formes selon la perspective subjective de l'artiste, capturant l'esprit des scènes et des personnes. » En raison de son amour pour les orchidées, Luong Xuân Nhi les met en avant dans de nombreuses de ses compositions, que ce soit en peinture à l'huile, sur soie ou à l'aquarelle. Ces orchidées roses sur fond vert retranscrivent l'harmonie et les normes chères à l'auteur. Son style de dessin réaliste confère à ses fleurs fraîcheur et authenticité, révélant l'esthétique propre à l'artiste.



© DR

Họa sĩ Luong Xuân Nhi nổi tiếng với những tác phẩm về lụa và sơn dầu miêu tả phong cảnh và hoa cỏ yên bình, ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương năm 1937. Là một trong những họa sĩ đưa tranh sơn dầu vào Việt Nam. Ông nổi bật bởi nét vẽ mềm mại và phong cách hài hòa, thường lấy cảm hứng từ thiên nhiên Việt Nam. Với bố cục cân đối và bảng màu tinh tế, ông đã thể hiện sự ngưỡng mộ sâu sắc đối với sự rực rỡ và hùng vĩ, vẻ đẹp nguyên thủy của thiên nhiên Việt Nam. Là một họa sĩ thực thụ lai giữa kỹ thuật phương Tây và truyền thống hội họa Việt Nam, ông khẳng định: "Tôi học được từ châu Âu cách vẽ, cách thể hiện hình khối, ánh sáng và màu sắc theo thực tế trước mắt, những điều này đã ăn sâu vào tâm trí tôi suốt quá trình theo học [tại Trường Mỹ thuật Đông Dương]. Nghệ thuật phương Đông đã lược bỏ các chi tiết, chỉ thể hiện hình khối theo góc nhìn chủ quan của người nghệ sĩ, nắm bắt được tinh thần của cảnh vật và con người".

Depuis 1954, après la Libération de la Capitale, un mouvement artistique centré sur la guerre contre les Américains et la construction du socialisme s'est répandu dans tout le pays, en accord avec les orientations du gouvernement. L'œuvre "Travail aux champs" a été réalisée par le peintre Lương Xuân Nhị lors de ses voyages à travers certaines régions et fermes du Nord. Il était accompagné de nombreux autres artistes, et le tableau fut exposé vers la fin des années 1960.

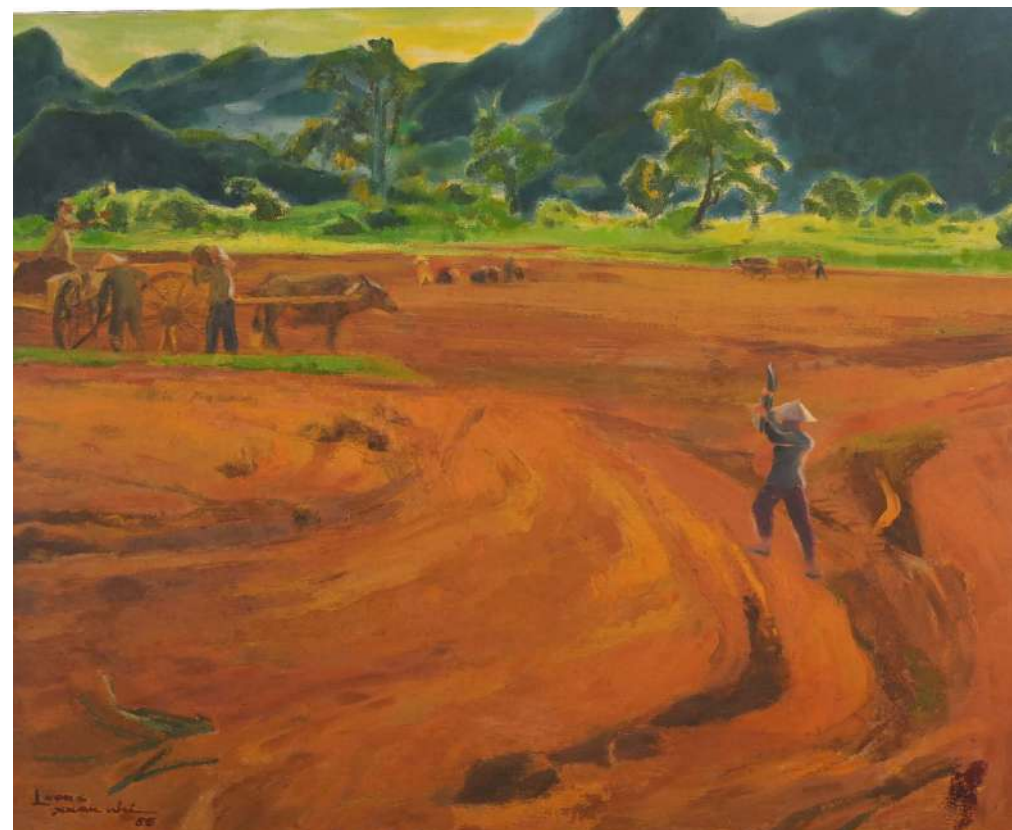
S'éloignant de ses thèmes habituels, tels que les jeunes filles élégantes et douces ou les paysages romantiques, Lương Xuân Nhị a choisi de dépeindre des personnages dans la beauté du travail, que ce soit dans les champs, les usines ou sur les chantiers. Le pays natal, autrefois représenté de manière splendide, a connu une transformation à travers les différentes phases de développement de la nation. L'image des terres fertiles et riches, mises en valeur par le défrichage, ainsi que les arbres, les fruits et l'agriculture, est devenue le thème central de son œuvre à cette époque.

Cette évolution thématique a contribué à créer un nouveau style artistique pour Lương Xuân Nhị, plus vigoureux et direct, qui accompagnait le développement du pays et reflétait les changements sociaux et économiques de l'époque.

Từ những năm 1954, sau Giải phóng Thủ Đô, phong trào sáng tác tranh theo chủ đề chiến tranh chống Mỹ và xây dựng Xã hội Chủ nghĩa được phổ biến trong cả nước theo đường lối của Chính phủ.

Tác phẩm "Vô hoang" được họa sĩ Lương Xuân Nhị sáng tác trong những lần đi thực tế tại một số địa phương, nông trường miền Bắc. Cùng đi với ông còn có nhiều nghệ sĩ khác. Tranh đã từng được triển lãm, khoảng nửa cuối thập niên 1960.

Thoát ly từ chủ đề thiếu nữ thanh lịch nhẹ nhàng, phong cảnh tươi đẹp theo phong cách lãng mạn, ông đã xây dựng hình ảnh nhân vật trong vẻ đẹp lao động trên đồng ruộng, nhà máy, công trường. Quê hương tươi đẹp đã được lột xác trong những giai đoạn phát triển của đất nước. Hình ảnh màu đất nâu màu mỡ tươi tốt được vô hoang; cây xanh, hoa trái nông nghiệp làm chủ đề chính... đã tạo nên một phong cách hội họa Lương Xuân Nhị thời đại mới đầy khỏe khoắn, trực diện, góp phần song hành cùng lịch sử của dân tộc.

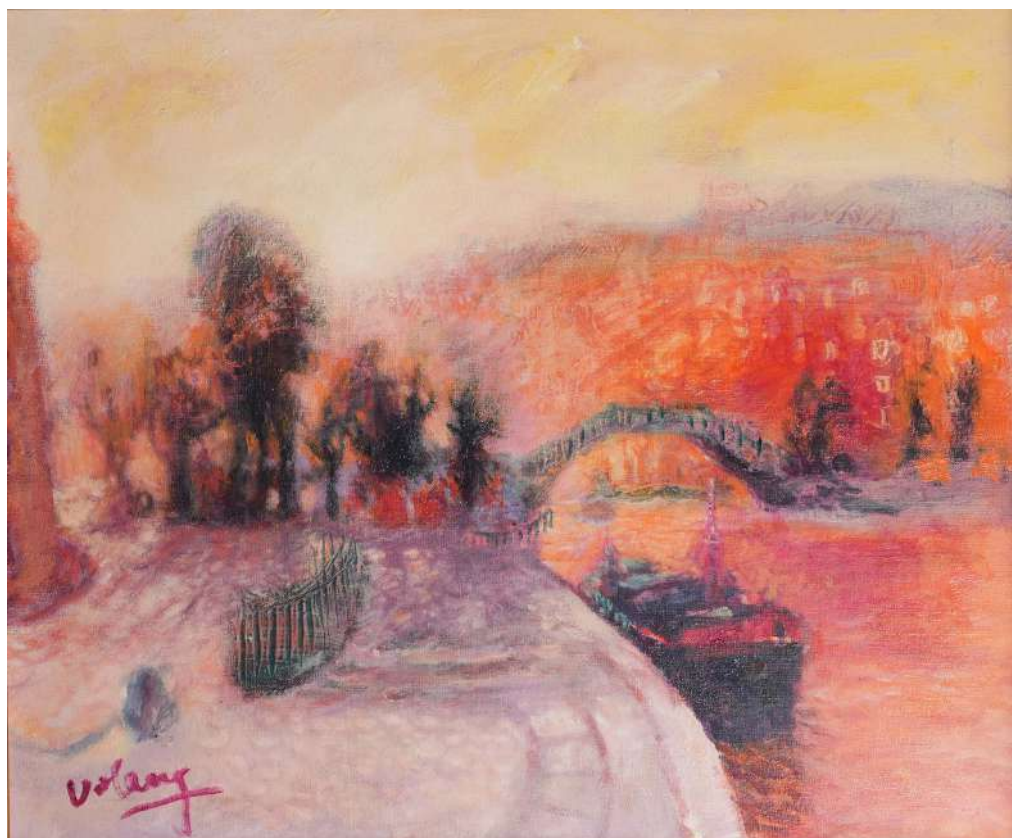


39

-
Ⓜ **LUONG XUAN NHI**
(1914-2006)
Dans les champs, 1965
Huile sur toile
Signé et daté en bas à gauche
57,5 x 70 cm

Lương Xuân Nhị (1914-2006)
Vô hoang, 1965
Sơn dầu trên toan
Ký và ghi năm ở góc dưới bên trái
57,5 x 70 cm

25 000/ 30 000 €



40

© JEAN VOLANG (1921-2005)

Coucher de soleil

Huile sur toile

Signé en bas à gauche

58 x 71 cm

Provenance: La collection privée

Jean Vô lãng (1921-2005)

Hoàng hôn, 1942

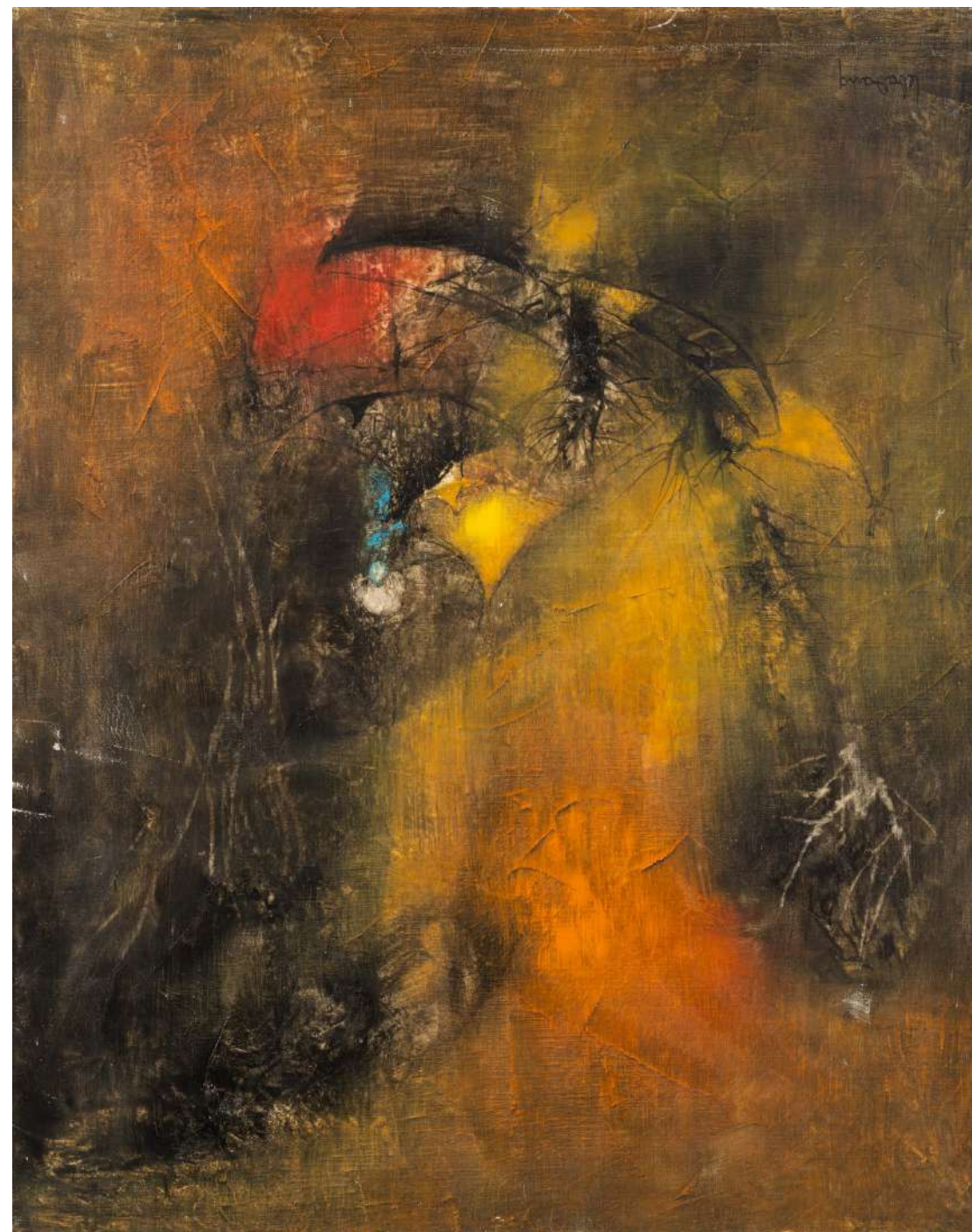
Sơn dầu trên toan

Ký ở góc dưới bên trái

58 x 71 cm

Nguồn gốc: BST cá nhân

4 000/6 000 €



41

© LEBADANG (1921-2015)
**«Paysage aux sampans»,
vers 1960**

Huile sur toile

Signé en bas à gauche

80 x 65 cm

Provenance : Collection privée, Paris

Lê Bá Đảng (1921-2015)

*«Phong cảnh với thuyền sampans»,
khoảng 1960*

Sơn dầu trên toan

Ký ở góc dưới bên trái

80 x 65 cm

*Nguồn gốc: Bộ sưu tập tư nhân,
Paris*

4 000/6 000 €



Selon les souvenirs de ceux qui ont conservé cette œuvre, le tableau a été exposé à Pékin dans les années 1960, à l'occasion de la célébration de l'établissement des relations diplomatiques entre le Vietnam et la Chine.

Nguyễn Huyền est un artiste accompli, reconnu pour sa productivité et son talent créatif. Il a laissé derrière lui des centaines d'œuvres couvrant divers matériaux, notamment la laque, l'huile, la soie, l'aquarelle, le fusain, et explorant une grande variété de sujets. Il est surtout connu pour ses œuvres en laque, où il a fait preuve d'une technique de maître, combinant une grande liberté d'expression avec un souci méticuleux du détail.

Le tableau représente une scène paisible et typique du nord du Vietnam, avec une poule et ses poussins cherchant de la nourriture sous une treille de courges, ornée de fleurs jaunes écloses. C'est un tableau qui évoque la tranquillité du quotidien rural, un décor familier que beaucoup d'entre nous avons vu, que ce soit en vrai, dans des livres ou des films, voire dans des manuels scolaires d'enfance. En regardant l'œuvre, on pourrait presque entendre le gazouillement des poussins et le doux appel de la poule, ramenant à l'esprit les souvenirs tendres du «quê hương» - la terre natale.

Theo lời kể của người đã từng lưu giữ, bức tranh này đã được triển lãm những năm thập niên 1960 tại Bắc Kinh, Trung Quốc, nhân dịp kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

Nguyễn Huyền là họa sĩ có nhiều thành tựu. Ông là người có năng lượng lớn trong làm việc và sáng tạo với kho tàng để lại nhiều trăm tác phẩm bao gồm các chất liệu như sơn mài, sơn dầu, lụa, màu nước, chì than với nhiều chủ đề phong phú. Chất liệu được ghi nhận nhất của ông là sơn mài với kỹ thuật của một bậc thầy cùng sự phóng khoáng trong diễn đạt nhưng lại rất tỉ mỉ trong các chi tiết hoàn thiện.

Đàn gà bao gồm gà mẹ và vài những con gà con đang kiếm tìm thức ăn dưới dàn mướp lúc lỉu trái và nhiều nụ hoa vàng đang nở. Một khung cảnh thanh bình, yên ả đặc trưng nơi quê nhà xứ Bắc mà ai trong chúng ta đều đã từng sống hoặc đã từng thấy đâu đó trong sách, trong phim ảnh, thậm chí trong những tập sách giáo khoa thời thơ ấu. Đường như còn nghe đâu đây tiếng chiêm chiếp của gà con, tiếng cục tác của gà mẹ gọi con âu yếm. Tất cả như đang lớn khuất đâu đó trong đầu hai tiếng "quê hương".

42

Ⓜ NGUYEN HUYEN
(1915-1984)

Sous la tonnelle de courges, 1958

Panneau en bois laqué polychrome sur fond noir
Signé et daté en bas à gauche
56 x 49 cm

*Nguyễn Huyền (1915-1994)
Đàn gà dưới dàn mướp, 1958
Sơn mài
Ký tên và ghi năm ở góc dưới bên trái
56 x 49 cm*

15 000/20 000 €





43

©* TRAN PHUC DUYEN
(1923-1993)
«Les poissons rouges
avec l'abondance»

Panneau en bois laqué
Signé et sceau de l'artiste
en bas à droite
Encadrement en bois
109 x 49 cm

Trần Phúc Duyên (1923-1993)
Cá vàng và sự phong phú
Sơn mài

Ký tên và dấu triện của nghệ sĩ ở
góc dưới bên phải
109 x 49 cm

*Ce lot étant en importation
temporaire une TAXE DE 5,5 %
sera à payer par l'acheteur en
plus des frais acheteurs. This
lot is in temporary importation,
5,5 % tax will be to pay by the
buyer plus the buyer's premium.

*Lò hàng này đang trong diện tạm nhập
khấu, người mua sẽ phải trả THUẾ 5,5%
ngoài các chi phí mua hàng. Thuế này
sẽ được hoàn lại sau khi xuất khẩu.

5 000/8 000 €

Né à Hanoï en 1923, Trần Phúc Duyên est un artiste vietnamien majeur du XXe siècle. Issu d'une famille aisée, il étudie à l'École des Beaux-Arts de l'Indochine et se spécialise dans le domaine des laques. Il en sort diplômé en 1945. Il part s'installer en France en 1954, afin d'étudier aux Beaux-Arts, développant sa notoriété et sa carrière entre l'Orient et l'Occident. L'exposition commémorant le centenaire de Trần Phúc Duyên au musée d'art de Quang San à Ho Chi Minh-Ville en 2023 a mis en lumière sa production importante de paravents. Mais son talent dans ce domaine fut néanmoins reconnu dès les débuts de sa carrière, puisqu'un paravent peint par Trần Phúc Duyên fut offert par le gouvernement vietnamien au Pape Pie XII à l'occasion de l'Année Sainte, en 1950, permettant ainsi d'accroître sa notoriété auprès du grand public. D'abord figuratif et décoratif, son art évolue vers l'abstraction minimaliste, élevant la laque vietnamienne au rang d'art majeur.

Sinh ra ở Hà Nội vào năm 1923, Trần Phúc Duyên là một nghệ sĩ lớn của Việt Nam trong thế kỷ XX. Xuất thân từ một gia đình khá giả, ông học tại Trường Mỹ thuật Đông Dương và chuyên sâu về lĩnh vực sơn mài. Ông tốt nghiệp vào năm 1945. Ông chuyển đến Pháp vào năm 1954 để theo học tại Trường Mỹ thuật, phát triển danh tiếng và sự nghiệp của mình giữa phương Đông và phương Tây. Triển lãm kỷ niệm một thế kỷ của Trần Phúc Duyên tại Bảo tàng Nghệ thuật Quang San ở Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2023 đã làm nổi bật sản phẩm quan trọng của ông trong việc chế tác các bức bình phong. Tuy nhiên, tài năng của ông trong lĩnh vực này đã được công nhận ngay từ những ngày đầu trong sự nghiệp, khi một chiếc bình phong được vẽ bởi Trần Phúc Duyên đã được chính phủ Việt Nam tặng cho Giáo hoàng Piô XII nhân dịp Năm Thánh vào năm 1950, qua đó nâng cao danh tiếng của ông trong công chúng. Ban đầu mang tính hình tượng và trang trí, nghệ thuật của ông đã tiến triển theo hướng trừu tượng tối giản, nâng tầm sơn mài Việt Nam lên hàng nghệ thuật lớn.





44

© NGUYỄN TIẾN TRINH (1915-1993)

Pagode Thày, vers 1980

Panneau en bois laqué polychrome
Signé et cachet en bas à droite
116 x 59 cm

*Nguyễn Tiến Trinh (1915-1993)
Chùa Thày, khoảng năm 1980
Sơn mài
116 x 59 cm*

12 000/15 000 €

Diplômé de la section de laque de l'École Professionnelle d'Indochine à Hanoï, Nguyễn Tiến Trinh est le petit frère du célèbre artiste Nguyễn Tiến Chung (1914-1976). À travers son œuvre, Nguyễn Tiến Trinh s'attache à retranscrire la vie quotidienne et la beauté des paysages vietnamiens. À l'image de ce panneau représentant la Pagode Thày, dont les camaïeux de rouges et d'oranges subliment la grandeur des montagnes et la grâce du temple, une harmonie couronnée par l'éclat de la végétation aux feuilles d'or.

Họa sĩ Nguyễn Tiến Trinh tốt nghiệp chuyên ngành sơn mài tại Trường Nghệ Đông Dương ở Hà Nội, là em trai của họa sĩ nổi tiếng Nguyễn Tiến Chung (1914-1976). Qua tác phẩm của mình, Nguyễn Tiến Trinh nỗ lực ghi lại cuộc sống thường nhật và vẻ đẹp của các cảnh quan Việt Nam. Điển hình là bức tranh miêu tả Chùa Thày, với những gam màu đỏ và cam đã tạo nên một sự hài hòa giữa thiên nhiên và kiến trúc, thể hiện sự cân đối và đẹp mắt, làm nổi bật vẻ đẹp thanh thoát của ngôi chùa và sự hùng vĩ của núi non xung quanh.



45

© TRAN VAN HA (1911-1974)

Maître calligraphe, vers 1950

Triptyque, panneaux en bois laqué polychrome
Signé en bas gauche
120 x 180 cm (total)

Provenance : Collection privée, Ile-de-France

*Trần Văn Hà (1911-1974)
Thầy đồ, khoảng năm 1950
Bộ gồm 03 tấm Sơn mài
Ký ở góc dưới bên trái
120 x 180 cm (tổng thể)*

Provenance : Bộ sưu tập tư nhân, Ile-de-France

20 000/30 000 €

46

© TRAN VAN THO (1917-2004)

Kim bảng đề danh
(Obtenir les meilleures notes aux examens impériaux)

Panneau en bois laqué polychrome, incrusté de coquilles d'œuf
Signé et cachet en bas à droite
70 x 90 cm

Provenance : Collection privée, Île-de-France

Trần Văn Thọ (1917-2004)
Kim bảng đề danh
Sơn mài
Ký và đóng dấu ở góc dưới bên phải
70 x 90 cm

Nguồn gốc: Bộ sưu tập tư nhân, Île-de-France

6 000/8 000 €



47

© NGUYEN VAN TRUNG (né en 1937)

Les vendeuses de fruits
Diptyque, panneaux en bois laqué polychrome, incrustés de coquilles d'œuf

Signé et cachet en bas à gauche
60 x 80 cm (total)

Provenance : Collection privée, Île-de-France

Nguyễn Văn Trung (sinh năm 1937)
Những Người Bán Trái Cây
Sơn mài
Ký và đóng dấu ở góc dưới bên trái
60 x 80 cm (tổng thể)

Nguồn gốc: Bộ sưu tập tư nhân, Île-de-France

5 000/8 000 €





48

© NGUYEN THE KHANG
(1922-2001)
**Hérons au soleil, vers
1950-1960**

Suite de quatre panneaux
en bois laqué polychrome
Signé et cachet en bas à
gauche
152 x 120 cm (total)
Provenance: La collection
de Mr. Lam

Nguyễn Thế Khang (1922-2001)
Đàn cò tâm năng, khoảng năm
1950-1960
Sơn mài
152 x 120 cm
Nguồn gốc: BST của Mr. Lam

8 000/10 000 €

Originaire de Hanoi, Nguyễn Thế Khang travaillait la peinture sur soie et la laque, dont il était un spécialiste. Ses œuvres évoquent essentiellement la vie quotidienne hanoïenne, et il est notamment célèbre pour avoir réalisé la plus grande laque gravée jamais créée.

Nguyễn Thế Khang, gốc Hà Nội, là một nghệ sĩ nổi bật trong lĩnh vực sơn mài và tranh lụa. Ông được biết đến như một chuyên gia trong kỹ thuật này. Các tác phẩm của ông chủ yếu phản ánh đời sống thường nhật của Hà Nội. Ông còn nổi tiếng với việc thực hiện bức tranh sơn mài khắc lớn nhất từ trước đến nay.

49

© NGUYEN TU NGHIEM
(1918-2016)
Jeune fille, 1989

Panneau en bois laqué
polychrome
Signé et daté en bas à
gauche
67 x 50 cm
Provenance: La collection
privée

Nguyễn Tu Nghiê (1918-2016)
Thiếu nữ, 1989
Sơn mài
67x50 cm

Nguồn gốc: Tác phẩm thuộc một gia đình nghệ sĩ tại Hà Nội, được truyền lại cho con cháu. Tranh đã in sách "Các họa sĩ Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương" của tác giả Quang Phòng, NXBMT năm 1997. In sách "Hội họa sơn mài Việt Nam", NXBMT năm 2005.

50 000/60 000 €





© DR

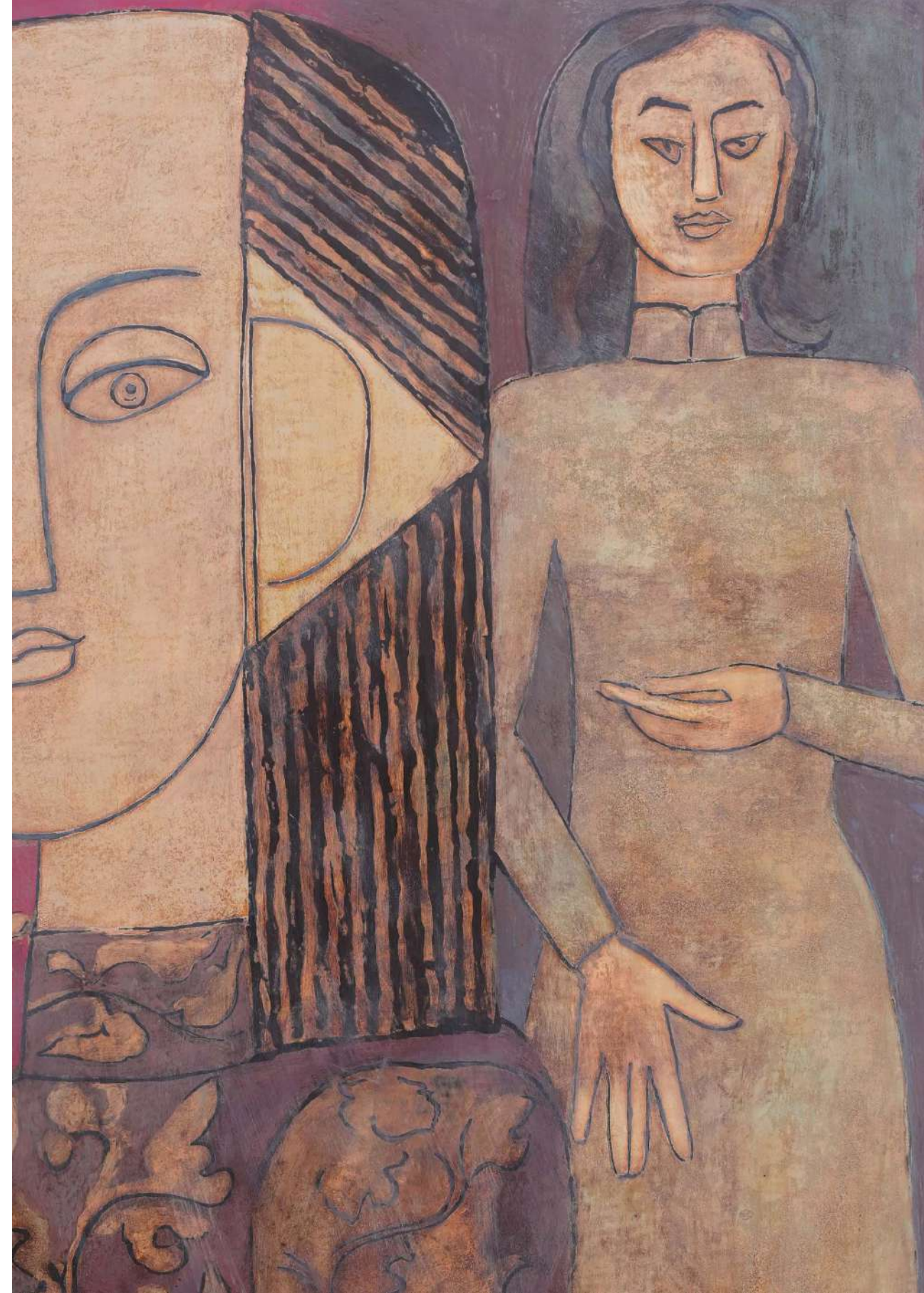
Nguyễn Tư Nghiêm a étudié dans la 15^e promotion (1941-1945) de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine aux côtés de Bùi Xuân Phái, Huỳnh Văn Gấm, Tạ Thúc Bình, et Trần Dzu Hồng. Figure majeure de la célèbre "quadrilogie" des peintres Nghiêm-Liên-Sáng-Phái, il est reconnu pour ses nombreuses réalisations. Sa carrière a culminé avec l'œuvre *Giống*, une peinture en laque considérée comme l'un des neuf trésors nationaux, conservée au Musée des Beaux-Arts du Vietnam. Ses autres œuvres majeures incluent Collection du Musée des Beaux-Arts du Vietnam, qui ont marqué l'histoire de l'art vietnamien.

La peinture *Thiếu nữ* (Jeune fille), créée en 1989, utilise une palette de laque traditionnelle aux tons chauds, principalement dorés et terreux. Les teintes froides sont absentes. Le motif floral sur la robe de la jeune fille s'inspire des motifs de chrysanthèmes de la période Trần. Le visage, divisé en plusieurs angles cubistes, confère à l'œuvre une modernité distincte, défiant les conventions esthétiques habituelles. Cette œuvre témoigne de l'exploration novatrice de Nguyễn Tư Nghiêm dans le langage formel moderne tout en utilisant les matériaux traditionnels du Vietnam. Ông học khóa XV (1941-3/9/1945)

Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương cùng với Bùi Xuân Phái, Huỳnh Văn Gấm, Tạ Thúc Bình, Trần Dzu Hồng...

Nguyễn Tư Nghiêm, trong bộ tứ "Nghiêm-Liên-Sáng-Phái" là một họa sĩ đạt nhiều thành tựu. Sự nghiệp của ông đạt tới đỉnh cao với tác phẩm "Giống", sơn mài, là một trong 9 bảo vật quốc gia ở Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Ngoài ra, loạt tranh "Con nghé quả thực", "Giao thừa bên Hồ Gươm", "Kiều và Kim Trọng" (Sưu tập BTMTVN) đều là những tác phẩm quan trọng của Nguyễn Tư Nghiêm đóng góp vào lịch sử mỹ thuật Việt Nam.

Bức tranh "Thiếu nữ", sáng tác năm 1989 sử dụng gam màu sơn mài truyền thống với gam nóng, sắc vàng trầm. Hệ màu lạnh không được ông sử dụng trong tác phẩm này. Hoa văn trên áo người thiếu nữ được lấy từ motif hoa cúc dây thời Trần. Đặc biệt, tạo hình lập thể khuôn mặt người thiếu nữ được phân chia nhiều góc cạnh khác nhau khiến cho tác phẩm mang một sắc thái hiện đại, không dễ cảm thụ theo lối thẩm mỹ thông thường. Tuy nhiên, nó lại mang tính mới của sự tìm tòi ngôn ngữ tạo hình hiện đại trên chất liệu truyền thống Việt.





50

© LE VAN XUONG (1917-1988)
L'Éveil du Printemps, 1950

Encre et couleur sur soie
 Signé et daté en bas à droite
 25 x 38 cm

Provenance :
 Collection de Madame Le Y Lan, fille du peintre

Lê Văn Xương (1917-1988)
 Du xuân, 1950
 Mực và màu nước trên lụa
 Ký tên và ghi năm ở góc dưới bên phải
 25 x 38 cm
 Nguồn gốc: Bộ sưu tập của bà Lê Y Lan, con gái của họa sĩ.

15 000/20 000 €

Dans les années 1950, Hanoi était en proie à des turbulences liées à la guerre. A cette époque, le peintre Lê Văn Xương se trouvait à Saïgon avec sa famille. En tant qu'artiste talentueux, ses œuvres, quel que soit le thème, dégagent toujours une aura romantique et poétique.

Dans la peinture vietnamienne, le motif de deux jeunes filles se tenant par la main en se promenant est très apprécié par des artistes de l'École des Beaux-Arts de l'Indochine, comme Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Tiến Chung, Hoàng Tích Chù, Nguyễn Văn Tý, et Trần Phúc Duyên.

Lê Văn Xương a également une affection pour ce thème. Dans "Du xuân" (Promenade printanière), il sublime l'élégance et la délicatesse des deux jeunes filles qui marchent, capturant une émotion douce et apaisante.

Avec une maîtrise technique impressionnante, son pinceau glisse sur la soie, marquant subtilement certains points pour jouer sur les ombres et les lumières. L'ensemble est léger, comme une brise printanière, avec des tons violets doux et des jaunes royaux dans les vêtements traditionnels, accompagnés d'un éventail en papier et d'un chapeau incliné. Les visages radieux des jeunes filles imprègnent la toile de la féminité vietnamienne.

"Du xuân", créé en 1950, rappelle la chanson "Hà Nội ơi, hương về thành phố xa xôi" du musicien Hoàng Dương, également écrite cette année-là. Quiconque, loin de chez soi, contemplant "Thiếu nữ du xuân", entendrait sûrement en écho les paroles de "Hương về Hà Nội", ressentant ainsi un fort désir de retourner à sa terre natale.



Những năm thập niên 1950, Hà Nội vẫn đang khá phức tạp về chiến tranh. Họa sĩ Lê Văn Xương lúc này vẫn đang ở Sài Gòn cùng gia đình và vợ con. Là một nghệ sĩ tài hoa nên những tác phẩm của ông dù ở chủ đề nào vẫn đậm tính lãng mạn, đẹp và thơ mộng.

Trong hội họa Việt, tạo hình hai thiếu nữ nắm tay nhau rào bước dạo chơi là một motif được ưa chuộng của các họa sĩ học Đông Dương như Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Tiến Chung, Hoàng Tích Chù, Nguyễn Văn Tý, Trần Phúc Duyên...

Lê Văn Xương cũng yêu thích chủ đề này. Với "Du xuân", ông đã đẩy sự nền nã, thanh lịch trong hình dáng của hai thiếu nữ xinh đẹp đang dạo bước du xuân trong cảm xúc dịu dàng, êm ái.

Dưới nét cọ điêu luyện, hoàn toàn làm chủ kỹ thuật, ngọn bút lông của ông dường như đi lướt trên mặt lụa, đôi lúc dừng lại ở vài điểm nhấn về nét để chấm phá đậm nhạt. Còn tất cả đều nhẹ nhàng tựa như một cơn gió xuân nhẹ thoảng mơ hồ trong không gian. Sắc tím nhẹ nhàng, sắc vàng quý tộc của trang phục ảo dãi với chiếc quạt giấy cầm tay cùng chiếc nón che nghiêng đầu, hai khuôn mặt xinh đẹp, rạng rỡ đã khiến cho bức tranh thấm đậm tính nữ tính của thiếu nữ Việt.

"Du xuân" được ông sáng tác năm 1950, gọi nhớ đến câu hát "Hà Nội ơi, hương về thành phố xa xôi" của nhạc sĩ Hoàng Dương cũng sáng tác năm 1950. Nếu đang ở một phương xa nào đó, được ngấm "Thiếu nữ du xuân", trong tai văng vẳng lời hát và giai điệu bài "Hương về Hà Nội" chắc ai cũng sẽ thấy lòng đầy thương nhớ quê hương...



51

-
 © TRAN VAN THO (1917-2004)

Portrait de l'Enfant, 1951

Encre et couleur sur soie
 Signé, cachet et daté en
 bas à droite
 31 x 21 cm
 Provenance: La collection
 privée

Trần Văn Thọ (1917-2004)
Chân dung Em bé, 1951
Màu nước trên lụa
Ký tên, đóng dấu và ghi năm ở
góc dưới bên phải
31 x 21 cm
Nguồn gốc: BST cá nhân

3 000/5 000 €



52

-
 © DINH MINH (1923-2004)

Paysage lacustre, 1952

Encre et couleurs sur soie
 Signé, cachet et daté en
 bas à droite
 42 x 32 cm (à vue)

Dinh Minh (1923-2004)
Như nước hữu tình, 1952
Màu nước trên lụa
Ký tên, đóng dấu và ghi năm ở
góc dưới bên phải
42 x 32 cm

5 000/7 000 €



53

© **TRAN DONG LUONG**
(1925-1993)

**Ensemble de deux
dessins**

Réflexion, vers 1960
Encre sur soie
Signé en bas à gauche
15 x 41 cm

Jeune fille de Hanoï, vers
1960
Encre sur soie
Signé en bas à droite
16 x 41 cm

Bộ gồm hai bản vẽ :
Trần Đông Lương (1925-1993)
- Suy tư, khoảng năm 1960
Màu nước trên lụa
Kí ở góc dưới bên trái
15 x 41 cm

- Thiếu nữ Hà Nội, khoảng năm
1960
Màu nước trên lụa
Kí ở góc dưới bên trái
16 x 41 cm

4 000/10 000 €



54

© **NGUYEN VAN RO**
(1921-1997)

Bambous, 1955

Paire de grands panneaux
en laque dorée sur fond
rouge
Signé, cacheté et daté
(datation cyclique) en bas
à droite.

Encadrement en coquille
d'œuf laqué terminant
chaque panneau aux
extrémités supérieure et
inférieure
140 x 85 cm (chacun)

Provenance : Collection
privée, Paris

Nguyễn Văn Rô (1921-1997)
Tre, 1955

Bộ hai tấm tranh sơn mài
Ký tên, đóng dấu và ghi năm
(theo niên đại chu kỳ) ở góc dưới
bên phải
140 x 85 cm (mỗi tấm)
Khung vỏ trứng sơn mài hoàn
thiện từng tấm ở hai đầu trên
và dưới

Xuất xứ : Bộ sưu tập tư nhân,
Paris

30 000/ 40 000 €



55

-
© NGUYEN QUANG MAU
(XXe siècle)

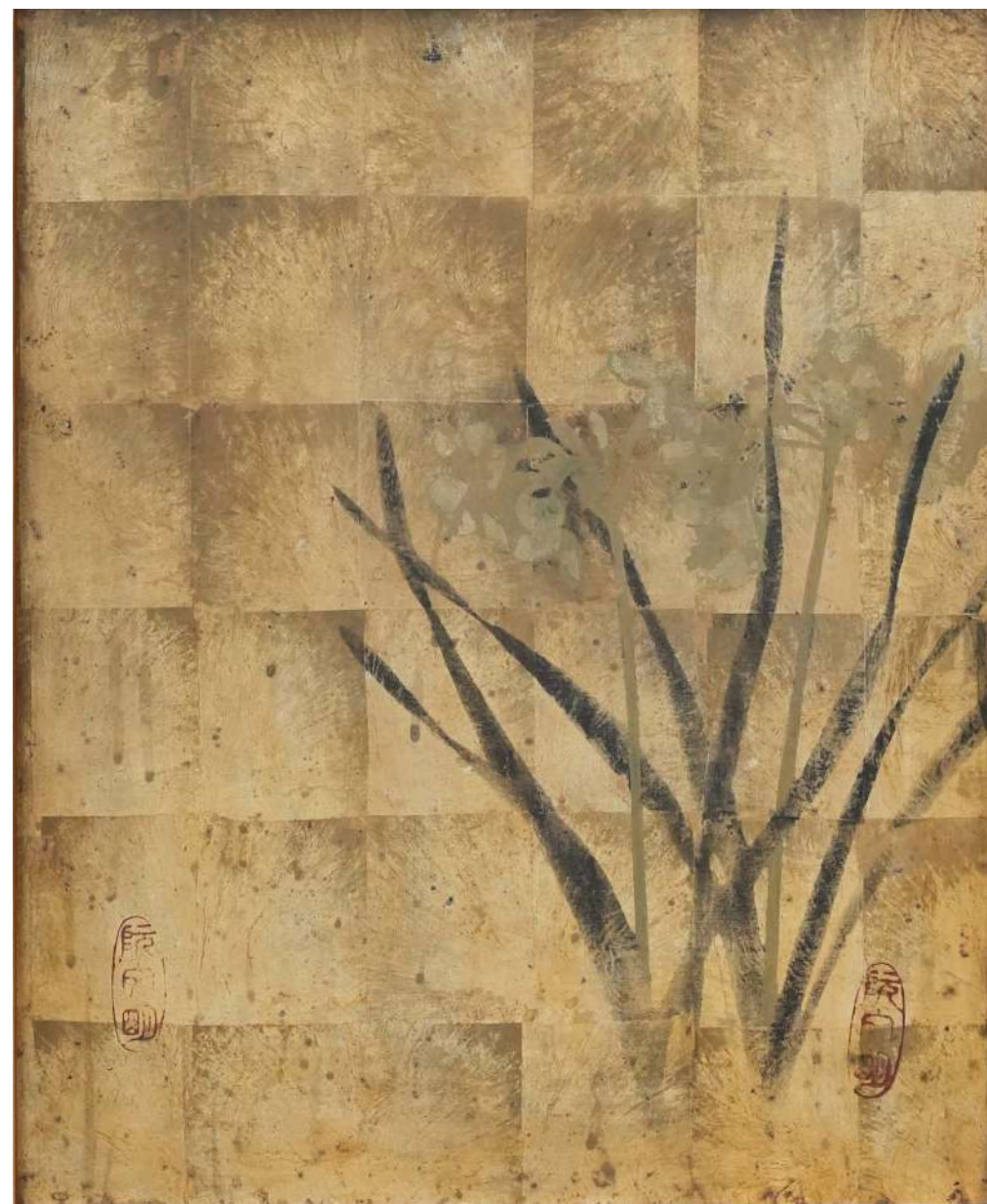
Poissons rouges
Panneau en bois laqué
polychrome
Signé en bas à droite
80 x 120 cm

Provenance : Collection
privée, Paris

Nguyễn Quang Mậu (Thế kỷ 20)
Cá vàng
Sơn mài
Ký tên ở góc dưới bên phải
70 x 103 cm

Xuất xứ : Bộ sưu tập tư nhân, Paris

2 000/3 000 €



56

-
© NGUYEN VAN MINH
(1934-2005)

Fleurs de Lys, vers 1950
Panneau en bois laqué or
et polychrome
Cachet en bas à droite et
à gauche
45 x 37 cm

Nguyễn Văn Minh (1934-2005)
Hoa bách hợp, khoảng năm
1950
Sơn mài và nhấn vàng
45 x 37 cm

4 000/6 000 €



57

© MAI LONG (1930-2024)
Prunier en fleurs, vers 1960

Panneau en bois laque polychrome
 Signé et cachet en bas à gauche
 80,5 x 60 cm

Mai Long (1930-2024)
 Nhất Chi Mai, khoảng năm 1960
 Sơn mài
 Kí và đóng triện ở góc dưới bên trái
 80,5 x 60 cm

8 000/12 000 €



Mai Long, né en 1930 à Hải Phòng et installé à Hà Nội en 1944, a perdu ses parents à 15 ans et est retourné à Nam Định. Sa rencontre avec des artistes, dont Vũ Khiêu, l'a conduit à étudier à l'École des Beaux-Arts de la Résistance. Sa maison à Ngọc Hà, construite grâce à la vente de ses œuvres, est devenue un symbole artistique dans les années 1980. En 1980, il se rendit en Union Soviétique pour étudier l'animation, où il réalisa sa première exposition, couronnée de succès.

Mai Long, maître de la peinture sur soie depuis 1955, a capturé la vie des ethnies minoritaires du Tây Bắc avec un réalisme poétique. Il est décédé le 21 juillet 2024, laissant un héritage artistique marquant, après 78 ans de création, dont 69 ans dédiés à la soie. Nous présentons dans la vente une œuvre rare en laque de l'artiste, qui démontre parfaitement son talent aussi brillant en laque que sur soie.

Mai Long, sinh năm 1930 tại Hải Phòng và chuyển đến Hà Nội vào năm 1944, đã mất cả cha lẫn mẹ khi 15 tuổi và trở về Nam Định. Cuộc gặp gỡ với các nghệ sĩ, trong đó có Vũ Khiêu, đã dẫn dắt ông theo học tại Trường Cao đẳng Mỹ thuật Kháng chiến. Ngôi nhà của ông tại Ngọc Hà, được xây dựng từ tiền bán tác phẩm của mình, đã trở thành một biểu tượng nghệ thuật vào những năm 1980. Năm 1980, ông sang Liên Xô để học làm phim hoạt hình, nơi ông đã tổ chức triển lãm đầu tiên, thành công rực rỡ.

Mai Long, bậc thầy trong lĩnh vực tranh lụa từ năm 1955, đã ghi lại cuộc sống của các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc bằng một phong cách hiện thực huyền ảo. Ông qua đời vào ngày 21 tháng 7 năm 2024, để lại một di sản nghệ thuật đáng kể sau 78 năm sáng tác, trong đó có 69 năm gắn bó với chất liệu lụa. Chúng tôi giới thiệu trong buổi đấu giá một tác phẩm hiếm hoi bằng laque của nghệ sĩ, thể hiện hoàn hảo tài năng của ông, cũng rực rỡ trong laque như trong lụa.



58

© LUU CONG NHAN
(1931-2007)
Nu, 2001

Huile sur toile
Signé et daté en bas à gauche
70 x 60 cm
Provenance: La collection privée

*Luu Công Nhân (1930-2007)
Bản khỏa thân, 2001
Sơn dầu trên toan
Kì và đề năm ở góc dưới bên trái
70 x 60 cm
Nguồn gốc: Bộ sưu tập cá nhân*

12 000/16 000 €



59

© TRAN HUY OANH (né en 1937)

Ma Nièce Ngọc Anh, 1992

Huile sur toile
Signé, daté et titré en haut à gauche
40 x 40 cm
Provenance: La collection de la famille de l'artiste

*Trần Huy Oánh (sinh năm 1937)
Cháu tôi Ngọc Anh, 1992
Sơn dầu trên toan
Kì, đề năm và tiêu đề ở góc trên bên trái
40 x 40 cm
Nguồn gốc: BST của Gia đình họa sĩ Huy Oánh*

8 000/12 000 €

MILLON

La première et unique maison de ventes occidentale
à s'implanter au Vietnam !



Record mondial pour une œuvre de l'artiste Tran Phuc Duyen, adjugée à 377 000€ (frais inclus), lors de notre dernière vente en duplex avec Paris, depuis Hanoï.

Pourquoi choisir de vendre chez nous ?

Pionniers au Vietnam : Nous sommes la première maison de vente internationale à avoir réussi à nous implanter au Vietnam. Notre équipe d'experts couvre tous les domaines, du mobilier et des objets d'art classiques à la création moderne et contemporaine vietnamienne.

Réseau d'acheteurs exceptionnel : Grâce à notre présence au Vietnam, nos ventes attirent aussi bien les collectionneurs locaux qu'internationaux. Contrairement aux ventes uniquement en France, nous travaillons en étroite collaboration avec les collectionneurs et institutions privées locales. De plus, nous offrons un service sans barrière de langue pour faciliter la participation aux ventes et les services après-vente.

Facilité et proximité : Avec un vaste réseau établi en France et en Europe, vous trouverez facilement un correspondant à proximité. Vous pouvez simplement déposer votre lot dans un lieu proche de chez vous et le vendre à Paris, en duplex avec Hanoï.

Retrouvez toutes les informations et actualités sur
www.millon.com

Nos bureaux permanents d'estimation

MARSEILLE · LYON · BORDEAUX · STRASBOURG · LILLE · NANTES · RENNES · DEUVILLE
BARCELONE · MILAN · SPA · WATERLOO · LAUSANNE · HANOI

VENTES EN PRÉPARATION

SEMAINE DE L'ART ASIATIQUE

Décembre 2024

Art d'Asie

Arts du Japon

Arts du Vietnam - Duplex

PRINTEMPS 2025

MASTERS - Duplex

Le centenaire de l'École des
Beaux-Arts d'Indochine

Contactez-nous dès maintenant pour proposer votre
œuvre dans l'une de ces ventes

Ta Hsi CHANG
tchang@millon.com
+33 1 47 27 93 29

Pour les clients au Vietnam,
notre bureau Millon Vietnam vous accueille au

14 Thụy Khuê, Tây Hồ, 100.000 Hanoï
Văn phòng của chúng tôi, Millon Việt Nam,
chào đón quý khách tại 14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Conditions de vente

Les présentes Conditions Générales de Vente sont applicables, pour les dispositions qui les concernent, à toute personne porteur ou souhaitant porter des enchères, directement ou par personne interposée, à l’occasion de la vente volontaire de meubles ou enchères publiques qui y est soumise, ainsi qu’à toute personne remportant les enchères.

DÉFINITIONS

- **Défini**: les termes suivants sont définis comme suit :
 - **Vente**: la vente volontaire de meubles ou enchères publiques organisée par Milon museum exposés et conditions générales de vente ;
 - **Catalogue**: liste d'œuvres proposées à vente et informations s'y concernant sur tout support édité par Milon ;
 - **Lot**: bien ou ensemble de biens proposés à la Vente sous un seul numéro ou Catalogue ;
 - **Commissaire-Priseur**: personne chargée par Milon de recevoir les enchères au cours de la Vente et d'adjuger les Lots ;
 - **Vendeur**: personne ayant mandaté Milon pour vendre son bien dans le cadre de la Vente ;
 - **Orde d'Réserve**: prix convenu entre le Vendeur et Milon en-dessus duquel le Lot ne peut être adjugé ;
 - **Odre d'Achat**: pouvoir donné à Milon par toute personne intéressée d'enchéirer sur son compte sur un Lot déterminé jusqu'à un montant déterminé ;
 - **Ordre d'Achat Irrevocable**: offre ferme, définitive, irrevocable et inconditionnelle d'achat d'un Lot émise par toute personne intéressée, avec instruction donnée à Milon d'enchéirer progressivement pour son compte jusqu'au montant de cette offre, sans que le Lot puisse lui être adjudiqué au prix inférieur au montant et moyennant des conditions financières particulières définies sur les parties ;
 - **Adjudicataire**: personne ayant porté, directement ou par personne interposée, une offre au moment de la clôture des enchères par le Commissaire-Priseur, et acheteur du Lot adjugé ;
 - **Adjudication**: moment de formation du contrat de vente entre le Vendeur et Adjudicataire, à la clôture des enchères et au moment de la vente, du jour où la dernière enchère émise est supérieure ou égale à l'éventuel Prix de Réserve ;
 - **Prix d'Adjudication**: prix dit « ou maritime » dont le montant correspond à celui de la dernière enchère admise au moment de la Commissaire-Priseur clôture les enchères et adjuge le Lot ou dernier enchérisseur ;
 - **Commission d'Adjucation**: frais dus par l'Adjudicataire à Milon correspondant à 10% du Prix de Vente majorés de la TVA au taux de 10% applicable sur le Prix de Vente ;
 - **Prix de Vente**: addition du Prix d'Adjudication et de la Commission d'Adjudication ;
 - **Plateformes Digitales**: toute plateforme de vente ou enchères en ligne susceptible d'être utilisée par Milon à recevoir des enchères au cours de la Vente, et notamment « www.interechères.com » et « www.drouot.com » ;
 - **Enchères par Téléphone**: les enchères par téléphone opérées par l'intermédiaire d'un membre du personnel de Milon en communication téléphonique avec l'enchérisseur ;
 - **Enchères Exclusivement en Ligne**: enchères par tées sans que l'enchérisseur ne puisse assister en personne à la Vente, à défaut de mise à disposition d'une salle dédiée et d'organisation d'une exposition publique des Lots ;

INFORMATIONS ET GARANTIES

Tous les Lots sont vendus dans l'état où ils se trouvent ou conformément aux conditions, ainsi que leurs potentiels défauts et imperfections.

Les enchères par Téléphone ou les enchères exclusivement en ligne ou les enchères exclusivement en ligne ou les enchères exclusivement en ligne ne fournissent qu'une information partielle sur l'état d'un Lot ne signifiant pas que ce Lot est exempt de défauts ou d'imperfections. Les informations figurant au Catalogue sont renseignées par Milon et les experts indépendants mentionnés au Catalogue, et peuvent être modifiées sur des rectifications, notifications et/ou déclarations formulées avant la mise aux enchères des Lots, et portées au procès-verbal de la Vente. Les informations figurant au catalogue, notamment les caractéristiques, les dimensions, les couleurs, l'état du Lot, les incidents, les accidents et/ou les restaurations affectant le Lot ne peuvent être exhaustives, traduisent l'opinion subjective de l'expert qui les a renseignés, et ne peuvent donc servir à conclure tout intérêt d'achat ou à déterminer un inspecté personnellement le Lot lors de l'exposition publique. Pour tous les Lots dont le montant de l'estimation base figurant dans le Catalogue est supérieur à 200 €, un rapport de condition sur l'état de conservation pourra être mis à disposition de tout intéressé à sa demande. Toutes les informations figurant dans ce rapport restent soumises à l'appréciation personnelle de l'intéressé.

Les actions en responsabilité civile engagées à l'occasion des ventes volontaires de meuble aux enchères publiques se prescrivent par cinq ans à compter de l'adjudication conformément à l'article L. 321-17 alinéa 3 du code de commerce. Les Lots signalés par le symbole « * » comprennent de l'ivoire et/ou des objets dont la vente est libre ou tout des dérogations prévues à l'article 4 mai 2017 portant modification de l'arrêté du 16 août 2016 relatif à l'interdiction du commerce de certains objets d'art et de localisés à Paris le jour de la vente à la vente à la vente française sur la marge applicable au ou 20% - biens de occasion. Les Lots précédés d'un « L » sont vendus par la société […], titulaire d'un office de commissaire de justice, et seront l'objet d'un processus-judiciaire et engendrent des frais de taxes de 12% HT du Prix d'Adjudication (soit 14,40% TTC) à la charge de l'Adjudicataire. Un système de conversion de devises pourra être mis en place lors de la Vente. Les contre- valeurs en devises des enchères portées dans le catalogue sont indiquées à titre indicatif.

Les Lots précédés d'un « L » sont localisés à Hanoi le jour de la vente – Les taxes vietnamiennes sur la commission d'adjudication sont applicables aux taxes de 10% et de 10% applicables sur le Prix de Vente et le prix de la vente à la vente française sur la marge applicable au ou 20% - biens de occasion. Les Lots précédés d'un « L » sont localisés à Los Angeles (États Unis) le jour de la vente – Taxes américaines. Les objets vendus dans la vente, intégrés au Catalogue, sont vendus sous condition des autorisations nécessaires par les gouvernements respectifs français et vietnamien. Les démarches administratives, ainsi que les coûts pour une exportation des lots de leur lieu de stockage seront entièrement à la charge de l'adjudicataire.

CHARTÉ DE L'ENCHÉRISSÉUR

En participant aux ventes aux enchères publiques chez MILLON, les enchérisseurs quelle que soit leur nationalité s'engagent à respecter l'article 3 notions du règlement des ventes aux enchères par Téléphone ainsi que les dispositions de l'article 223 du règlement :

- **Intention**: de vente et de tout transfert direct ou indirect à destination de la Russie d'œuvres d'art, antiques et objets de collection.

Cette interdiction s'applique également aux valeurs, vins et spiritueux, articles de marquannerie, vêtements et textiles, pierres précieuses, perles et bijoux, articles de joaillerie, montres et orangerie, porcelaines, verres et cristalleries, montres et instruments de musique, ainsi qu'aux articles électroniques et électriques. Les seuls vendeurs autorisés applicables à cette interdiction sont les suivants:
Objets d'art, de collection et articles de luxe à partir de 300€ Les véhicules terrestres à partir de 1500€ (5000€ hors taxes) Les objets de collection d'origine américaine à destination domestique à partir de 750 € Les appareils électroniques d'énergie de moins de 50 W et d'image à partir de 1000 €

En participant aux ventes aux enchères publiques chez MILLON, les enchérisseurs engagent leur responsabilité en cas de non-respect des obligations ci-dessus mentionnées.

MILLON se tient votre disposition pour tout renseignement complémentaire :
service-client@millon.com

CAUTION

Millon se réserve le droit de demander la constitution d'une caution aux personnes souhaitant porter des enchères lors de leur inscription. Le montant de cette caution sera automatiquement prélevé par PayPal à hauteur du Prix de Vente des Lots à l'Adjudicataire ne l'aura pas payé dans un délai de 15 jours à compter de la Vente.

ORDRES D'ACHAT ET ENCHÈRES PAR TÉLÉPHONE

Les Ordres d'Achat et demandes d'Enchères par Téléphone sont pris en compte et exécutés par Milon à titre gracieux. Milon s'efforcera d'exécuter les Ordres d'Achat et demandes d'Enchères par Téléphone qui lui seront soumis en temps et lieu jusqu'à deux heures avant la vente. Toute erreur de saisie à l'occasion de l'exécution d'un Ordre d'Achat n'engagera pas la responsabilité de Milon. Milon n'assumera aucune responsabilité si, dans le cadre d'un achat ou par Téléphone, les lots ou objets de vente, intégrés au Catalogue, sont vendus sous condition préalable à enregistrer les demandes d'Enchères par Téléphone jusqu'à la fin des heures d'exposition, elle n'assumera aucune responsabilité en cas d'insuccès de demandes transmises le jour même de la vente.

Les échanges téléphoniques à l'occasion d'Enchères par Téléphone sont susceptibles d'être enregistrés. Toute personne intéressée peut adresser à Milon un Ordre d'Achat Irrevocable en contrepartie duquel il peut être enregistré sans que son auteur prevoie une indemnité forfaitaire ou proportionnelle au Prix d'Adjudication dans l'hypothèse où le Lot serait adjugé à un tiers ou à un prix supérieur au montant de l'Ordre d'Achat Irrevocable sans indication dans le Catalogue. Pour Milon, le présent reçoit avant l'émission du Catalogue au format papier, et pour l'objet d'une mention quant à la mise aux enchères du Lot concerné. Tout enchérisseur qui reçoit le conseil d'un tiers pour l'achat d'un Lot fait objet d'un Ordre d'Achat Irrevocable doit demander à ce tiers qu'il lui divulgue ses intérêts financiers sur ce Lot, et ce tiers est tenu de les lui divulguer.

Le fait d'enchéirer ou tenter d'enchéirer sur un Lot faisant l'objet d'un Ordre d'Achat Irrevocable en détient une communauté d'intérêts directe ou indirecte, permanente ou ponctuelle, avec l'auteur de l'Ordre d'Achat Irrevocable, et de convenir avec ce dernier d'une entente financière de nature à entraver les enchères, est puni de 6 mois d'emprisonnement et de 22.500 euros d'amende en application de l'article 313-6 du code pénal.

ENCHÈRES SUR LES PLATFORMES DIGITALES

Milon ne saurait être tenu responsable de l'interruption d'un service de Plateforme Digitale ou du court la ou l'absence de mise à disposition de la plateforme de nature à empêcher l'utilisateur de porter des enchères. L'interruption d'un service de Plateforme Digitale au cours de la Vente ne justifie pas nécessairement l'arrêt ou la suspension des enchères et ne peut être considérée comme caduque des Ventes simulées en salle et en ligne, en cas d'enchères concomitantes, l'enchère portée dans la salle de vente est prioritaire sur l'enchère portée sur une Plateforme Digitale.

PALIER D'ENCHÈRES ET ADJUDICATION

Les paliers d'enchères ou incréments sont définis à la discrétion du Commissaire-Priseur en charge de la vente, et un montant d'une enchère est jugé insuffisant, incohérent avec le montant de la précédente enchère ou de nature à perturber la bonne tenue, l'équité et le rythme de la vente, le Commissaire-Priseur peut décider d'accepter ou de refuser la dernière enchère déposée au moment de l'Adjudication est matérialisée par le coup de marteau et le prononcé du mot « adjugé » par le Commissaire-Priseur et/ou de l'affichage du mot « adjugé » dans le cadre des enchères sur les Plateformes Digitales. Le prononcé du mot « adjugé » prévaut sur l'affichage du mot « adjugé ». En cas d'enchère portée entre le coup de marteau et le prononcé du mot « adjugé » le Commissaire-Priseur reprendra les enchères. En cas de constatation sur adjudication d'un Lot, c'est-à-dire s'il est établi que deux ou plusieurs enchérisseurs ont simultanément porté une enchère équivalente, soit qu'auoute voix, soit par signe, et également en même temps les enchères des Lots qui ont été adjugés, le mot « lot sera remis aux enchères au prix proposé par les enchérisseurs concurrents, et tout le public présent sera admis à enchérir de nouveau.

RESPONSABILITÉ DES ENCHÉRISSÉURS

En portant une enchère sur un Lot, directement ou par personne interposée, les enchérisseurs assument la responsabilité de l'occupation de l'espace ou professionnel, sans responsabilité ne pourra être engagée en cas de perte, de vol ou d'accidents dont les risques sont à la charge de l'Adjudicataire. Cette responsabilité ne sera effectuée qu'après réception d'une lettre de décharge de Milon de sa responsabilité à cet égard, et sera à la charge financière exclusive de l'Adjudicataire, qui devra souscrire une assurance à cet égard. Les enchérisseurs sont seuls responsables de l'achat des objets de nature administrative, ainsi que les coûts pour l'exportation des lots de leur lieu de stockage, seront entièrement à la charge de l'Adjudicataire.

FRAIS À LA CHARGE DE L'ADJUDICATAIRE

L'Adjudicataire paiera à Milon, en sus du Prix d'Adjudication, une Commission d'Adjudication égale à 30 % TTC de la Commission d'Adjudication est majorée comme suit dans les cas suivants :

- pour les lots acquis via la plateforme Interechères.com, les frais de vente à la charge de l'acheteur sont moindres de 3% HT du prix d'adjucation (cf COV de la plateforme Interechères) ;
- pour les lots acquis via la plateforme Drouotlive.com, les frais de vente à la charge de l'acheteur sont moindres de 1,5% HT du prix d'adjucation (cf COV de la plateforme Drouotlive.com) ;
- pour les lots acquis via la plateforme Invaluable.com, les frais de vente à la charge de l'acheteur sont moindres de 3% HT du prix d'adjucation (cf COV de la plateforme Invaluable.com) ;

RÉGIME DE TVA APPLICABLE POUR LES LOTS FRANÇAIS

En conformité avec l'article 297-A du Code Général Impôts, la SVV est assujétie au régime de la TVA sur la marge. Comme rappelé par le Conseil de ventes volontaires, « la TVA sur la marge (La marge étant en pratique constituée de deux éléments, à savoir les honoraires de l'acheteur, l'opérateur de vente ne doit pas faire ressortir de TVA sur le bordereau de remise remis à l'adjudicataire (point de mention HT ou TTC, en de détail de la partie TTC des frais d'acquisition) ».

PAIEMENT DU PRIX DE VENTE

La vente ou les enchères publiques ont été faite au comptant et l'Adjudicataire doit s'acquitter du Prix de Vente immédiatement après l'Adjudication, indépendamment de sa volonté de sortir son Lot du territoire français (v. infra « La sortie des territoires»). Les enchères en ligne ne sont pas soumises à cette obligation et le paiement pourra être effectué comme suit :

Rappel impôt : Aucun règlement en espèces ne sera accepté pour cette vente.

- par cheque bancaire ou postal avec présentation obligatoire d'une pièce d'identité en cours de validité (la délivrance ne sera possible que vingt jours après la vente). Les chèques étrangers ne sont pas acceptés) ;
- par carte bancaire Visa ou MasterCard ;
- par paiement en ligne : <https://www.millon.com/paiement-en-ligne> ;
- par virement bancaire et/ou coordonnées comme suit :

DOMICILIATION:

NEUFILIZE CBC
3, avenue Hoche - 75008 PARIS
IBAN FR76 3078 8009 0002 0609 7000 469
BIC NSMBFRPPXXX

EXPORTATION APRÈS LA VENTE

Conformément au Bulletin Officiel des Finances Publiques BOI-TVA-SECT-90-50, « Le droit de conservation des biens vendus aux enchères publiques sont exonérés de la TVA en vertu de l'article 262-2 du CGI. L'exonération est justifiée dans les conditions de droit commun exposées au BOI-TVA-CHAMP-30 et suivants ».

- (i) Les Lots précédés de la lettre « L » sont vendus en vertu de la même exonération temporaire du Lot, peut être alors remboursé à l'adjudicataire dans les délais figurant sur présentation des documents qui justifient l'exportation du lot acheteur. Dans ce cas, l'acheteur devra fournir à la SVV le « document administratif unique » (DAU) visé par le service des douanes ou, le cas échéant, un autre document en tenant lieu. Le preuve de l'exportation est apportée au moyen du document DAU et/ou l'attestation d'exportation délivrée par la douane de sortie de la Communauté européenne (CGI, ann. IV, art. 24 ter)».

PREMPTION DE L'ÉTAT FRANÇAIS
L'État français dispose, dans certains cas définis par la loi, d'un droit de préemption des œuvres vendues aux enchères publiques. Dans ce cas, l'État français se substitue au dernier enchérisseur sous réserve que la déclaration de préemption formulée par le représentant de l'état dans la salle de vente, soit confirmée dans un délai de quinze jours à compter de la vente. MILLON ne pourra être tenu responsable des décisions de préemptions de l'État français.

PROPRIÉTÉ INTELLECTUELLE

La vente d'un lot n'emporte pas cession des droits de reproduction ou de représentation dont il constitue le cas échéant le support matériel.

DONNÉES PERSONNELLES

Le présent site est connecté à la protection des données personnelles collectées dans le cadre de l'organisation de Ventes aux enchères publiques, dans les conditions définies par la politique de confidentialité consultable sur le site de MILLON à l'adresse https://www.millon.com/infos-legales/confidentialite. Toute personne portant ou souhaitant porter des enchères est invitée à consulter la politique de confidentialité sur le site de MILLON pour toute information relative aux 12-15 ans de la vente commerciale (Adjudicataire définitif) et/ou en cas de paiement par Milon, organisant pour le compte du vendeur, la différence entre le premier Prix d'Adjudication et le second Prix d'Adjudication, si ce dernier est inférieur au premier, sans préjudice des dommages et intérêts susceptibles d'être dus au Vendeur et à Milon. Millon. Millon se réserve également le droit de procéder à toute compensation avec les sommes dues par l'Adjudicataire définitif ou à encaisser les chèques de caution.

ENLÈVEMENT DES LOTS, ASSURANCE, MAGASINAGE ET TRANSPORT-
L'État français dispose, dans certains cas définis par la loi, d'un droit de préemption de l'intégralité du Prix de Vente. Il appartient à l'Adjudicataire de faire assurer les Lots dès le moment de leur Adjudication car il supporte les risques de perte, vol, détérioration ou incendie de ces objets conformément à l'article 1169 du Code de Commerce. Milon décline toute responsabilité quant aux dommages eux-mêmes ou compris les dommages causés aux encadrements et verres, et à la défectance ou l'absence d'assurance pour couvrir ces risques. Il est conseillé aux Adjudicataires de souscrire une telle assurance dès le jour de la vente. Les sociétés de présentation ne font pas partie intégrante du Lot.

RETRAIT DIFFÉRÉ DES ACHATS ET STOCKAGE :

Soit indication contraire, le retrait des Lots en France, à lieu ou siège de Milon situé au 19, rue de la Grange-Batelière à Paris (75009).

- **Retrait**: l'Ordre d'Achat Irrevocable ou l'ordre d'achat à compter de la Vente, Passe ce délai, des frais de stockage et de transfert de nos locaux vers le garde-meuble de Milon situés au 116, boulevard Louis Armand à Neuilly-sur-Marne (93330) sera facturé à raison de :
 - 10 € HT (soit 12 € TTC)/Lot/semaine révolue pour un volume supérieur à 1 m³ ;
 - 7 € HT (soit 8,40 € TTC)/Lot/semaine révolue pour un volume inférieur à 1 m³ ;

- 5 € HT (soit 6 € TTC) /Lot/semaine révolue pour un volume « tenant dans le creux de la main ».

Concernant les ventes en Salle V (3, rue Rossini, 75009 PARIS), les meubles, tapis et/ou tableaux seront transférés dans le garde-meuble de Milon situé au 116, boulevard Louis Armand à Neuilly-sur-Marne (93330) et la destination des Adjudicataires après paiement du Prix de Vente.

TRANSFERT POUR RETRAIT HORS DU LIEU DE STOCKAGE

Tout demande de transfert de Lots en France entre les différents adresses parisiennes et/ou le garde-meuble de Milon sera facturée :

- 4 € HT (soit 4,80 € TTC) par bordereau n'excédant pas 5 objets de petits gabarits ;
- 40 € HT (soit 117€*) par bordereau n'excédant pas 5 objets et jusqu'à 0 m³.

Pour un volume d'achats supérieur, toute demande de transfert ne pourra être effectuée d'un lot à un autre après acceptation d'un tiers. Les meubles meublants sont exclus des lots dits « transférables par navette » mais pourront faire l'objet de devis de livraison. Si les Lots transférés ne sont pas reçus dans un délai de 7 jours après leur enregistrement dans les locaux de destination, ils seront renvoyés vers le garde-meuble de Milon sans possibilité de remboursement et la période de gratuité de stockage reprendra à compter de la date de la Vente. Le stockage de longue durée peut être négocié avec Milon.
POUR TOUT RENSEIGNEMENT :
116, BD Louis Armand, 93330 Neuilly-sur-Marne 116@millon.com
Toute demande de renseignements peut être adressée à service-client@millon.com

- **Retrait**: le Lot sera remis à l'adjudicataire par le coup de marteau et le prononcé du mot « adjugé » par le Commissaire-Priseur et/ou de l'affichage du mot « adjugé » dans le cadre des enchères sur les Plateformes Digitales. Le prononcé du mot « adjugé » prévaut sur l'affichage du mot « adjugé ».

EXPÉDITION DES ACHATS

Le service logistique de Milon propose la livraison des Lots en France à l'issue de la vente en France et/ou à l'étranger. Les enchères, en cas de constatation sur adjudication d'un Lot, c'est-à-dire s'il est établi que deux ou plusieurs enchérisseurs ont simultanément porté une enchère équivalente, soit qu'auoute voix, soit par signe, et également en même temps les enchères des Lots qui ont été adjugés, le mot « lot sera remis aux enchères au prix proposé par les enchérisseurs concurrents, et tout le public présent sera admis à enchérir de nouveau.

En tout état de cause, l'expédition, la manutention et le magasinage du Lot lors de son transport par un tiers s'engagent pas la responsabilité de Milon, à moins que l'acheteur ne prenne le risque d'occuper de l'espace ou professionnel, sans responsabilité ne pourra être engagée en cas de perte, de vol ou d'accidents dont les risques sont à la charge de l'Adjudicataire.

Cette responsabilité ne sera effectuée qu'après réception d'une lettre de décharge de Milon de sa responsabilité à cet égard, et sera à la charge financière exclusive de l'Adjudicataire, qui devra souscrire une assurance à cet égard. Les enchérisseurs sont seuls responsables de l'achat des objets de nature administrative, ainsi que les coûts pour l'exportation des lots de leur lieu de stockage, seront entièrement à la charge de l'Adjudicataire.

VENTES EXCLUSIVEMENT EN LIGNE

Le droit de rétractation est applicable dans le cadre des ventes réalisées à l'issue de la vente exclusivement en ligne ou les enchères exclusivement en ligne ou les enchères exclusivement en ligne ou les enchères exclusivement en ligne. Le consommateur consommateur ou sens de l'article Iriminaire du code de la consommation. Le consommateur dispose d'un délai de quatorze jours à compter du lendemain de la date de la réception de la commande pour exercer son droit de rétractation, et ce délai est prorogé au premier jour ouvrable suivant si l'exploit un samedi, un dimanche, un jour férié ou chômé, conformément à l'article L.221-18 de la charte de l'acheteur. Le consommateur n'est pas tenu de restituer le produit ni de payer des frais de livraison.

Le consommateur exerce son droit de rétractation en informant Milon de sa décision de rétracter par l'envoi, avant l'expiration du délai précité, du formulaire prévu à l'adresse service-client@millon.com ou au retract@millon.com ou au MODELE DE FORMULAIRE DE RÉTRACTATION disponible sur notre site milon.com. Ce formulaire doit être envoyé à l'adresse suivante :

- pour les lots acquis via la plateforme Drouotlive.com, les frais de vente à la charge de l'acheteur sont moindres de 1,5% HT du prix d'adjucation (cf COV de la plateforme Drouotlive.com) ;
- pour les lots acquis via la plateforme Invaluable.com, les frais de vente à la charge de l'acheteur sont moindres de 3% HT du prix d'adjucation (cf COV de la plateforme Invaluable.com) ;

Dans un délai de quinze jours à compter de la communication de sa décision de se rétracter, le consommateur devra restituer le Lot à l'adresse ci-dessus, à ses frais. Le Lot restitue devra être identique et/ou marqué de la même manière qu'au moment de son Adjudication. La restitution du Lot et la rétractation de la vente seront refusées s'il n'est pas restitué dans le délai de quatorze jours susmentionné ou si l'on trouve dans le Lot un défaut de contenu différent de celui déclaré au moment de l'Adjudication. Milon rembourse la Prix de Vente à l'Adjudicataire au jour de la réception du bien, ou au jour de la réception de la preuve de l'expédition du bien, conformément à l'article L.221-24 du code de consommation. A compter de la date de l'Adjudication dispose d'un délai de quarante-huit heures pour venir prendre livraison de son Lot.

IMPORTATION TEMPORAIRE

Les acquéreurs des lots indiqués par * devront s'acquitter, en sus des frais de vente, de la TVA à l'import (5,5 % du prix d'adjudication, 20% pour les bijoux et montres, les automobiles, les vins et spiritueux et les multiples).

LA SORTIE DU TERRITOIRE FRANÇAIS

Le présent site est connecté à une autorisation administrative de l'État française. La vente du Lot à l'Adjudicataire est parfaite indépendamment de l'obtention de l'éventuelle autorisation administrative nécessaire à son exportation, et le paiement de la vente en personne, en l'absence de la déclaration de préemption de l'État française. L'information de l'État français sur la date et l'heure de l'annulation de la vente, ni la résolution de la vente, ni aucun paiement différé du Prix de Vente. L'Adjudicataire est seul responsable de la demande d'autorisation administrative nécessaire à la sortie du territoire français. L'Adjudicataire qui desire exporter son Lot hors de l'UE devra obtenir de la DRIE un permis d'exportation à son nom. Si Milon est sollicitée par l'Adjudicataire pour initier cette demande d'autorisation à son nom, elle ne fournira que les renseignements nécessaires à sa demande de permis, mais se rendra par Milon sans aucune garantie de résultat. Les formalités d'exportation (demandes de certificat pour un bien culturel, licence d'exportation) des Lots susjetts sont du ressort de l'Adjudicataire.

Conformément au Bulletin Officiel des Finances Publiques BOI-TVA-SECT-90-50, « Le droit de conservation des biens vendus aux enchères publiques sont exonérés de la TVA en vertu de l'article 262-2 du CGI. L'exonération est justifiée dans les conditions de droit commun exposées au BOI-TVA-CHAMP-30 et suivants ».

- (i) Les Lots précédés de la lettre « L » sont vendus en vertu de la même exonération temporaire du Lot, peut être alors remboursé à l'adjudicataire dans les délais figurant sur présentation des documents qui justifient l'exportation du lot acheteur. Dans ce cas, l'acheteur devra fournir à la SVV le « document administratif unique » (DAU) visé par le service des douanes ou, le cas échéant, un autre document en tenant lieu. Le preuve de l'exportation est apportée au moyen du document DAU et/ou l'attestation d'exportation délivrée par la douane de sortie de la Communauté européenne (CGI, ann. IV, art. 24 ter)».

PREMPTION DE L'ÉTAT FRANÇAIS
L'État français dispose, dans certains cas définis par la loi, d'un droit de préemption des œuvres vendues aux enchères publiques. Dans ce cas, l'État français se substitue au dernier enchérisseur sous réserve que la déclaration de préemption formulée par le représentant de l'état dans la salle de vente, soit confirmée dans un délai de quinze jours à compter de la vente. MILLON ne pourra être tenu responsable des décisions de préemptions de l'État français.

PROPRIÉTÉ INTELLECTUELLE

La vente d'un lot n'emporte pas cession des droits de reproduction ou de représentation dont il constitue le cas échéant le support matériel.

DONNÉES PERSONNELLES

Le présent site est connecté à la protection des données personnelles collectées dans le cadre de l'organisation de Ventes aux enchères publiques, dans les conditions définies par la politique de confidentialité consultable sur le site de MILLON à l'adresse https://www.millon.com/infos-legales/confidentialite. Toute personne portant ou souhaitant porter des enchères est invitée à consulter la politique de confidentialité sur le site de MILLON pour toute information relative aux 12-15 ans de la vente commerciale (Adjudicataire définitif) et/ou en cas de paiement par Milon, organisant pour le compte du vendeur, la différence entre le premier Prix d'Adjudication et le second Prix d'Adjudication, si ce dernier est inférieur au premier, sans préjudice des dommages et intérêts susceptibles d'être dus au Vendeur et à Milon. Millon. Millon se réserve également le droit de procéder à toute compensation avec les sommes dues par l'Adjudicataire définitif ou à encaisser les chèques de caution.

ENLÈVEMENT DES LOTS, ASSURANCE, MAGASINAGE ET TRANSPORT-
L'État français dispose, dans certains cas définis par la loi, d'un droit de préemption de l'intégralité du Prix de Vente. Il appartient à l'Adjudicataire de faire assurer les Lots dès le moment de leur Adjudication car il supporte les risques de perte, vol, détérioration ou incendie de ces objets conformément à l'article 1169 du Code de Commerce. Milon décline toute responsabilité quant aux dommages eux-mêmes ou compris les dommages causés aux encadrements et verres, et à la défectance ou l'absence d'assurance pour couvrir ces risques. Il est conseillé aux Adjudicataires de souscrire une telle assurance dès le jour de la vente. Les sociétés de présentation ne font pas partie intégrante du Lot.

RETRAIT DIFFÉRÉ DES ACHATS ET STOCKAGE :
Soit indication contraire, le retrait des Lots en France, à lieu ou siège de Milon situé au 19, rue de la Grange-Batelière à Paris (75009).

- **Retrait**: l'Ordre d'Achat Irrevocable ou l'ordre d'achat à compter de la Vente, Passe ce délai, des frais de stockage et de transfert de nos locaux vers le garde-meuble de Milon situés au 116, boulevard Louis Armand à Neuilly-sur-Marne (93330) sera facturé à raison de :
 - 10 € HT (soit 12 € TTC)/Lot/semaine révolue pour un volume supérieur à 1 m³ ;
 - 7 € HT (soit 8,40 € TTC)/Lot/semaine révolue pour un volume inférieur à 1 m³ ;

Concernant les ventes en Salle V (3, rue Rossini, 75009 PARIS), les meubles, tapis et/ou tableaux seront transférés dans le garde-meuble de Milon situé au 116, boulevard Louis Armand à Neuilly-sur-Marne (93330) et la destination des Adjudicataires après paiement du Prix de Vente.

conditions de vente

Les présentes Conditions Générales de Vente sont applicables, pour les dispositions qui les concernent, à toute personne portant ou souhaitant porter des enchères, directement ou par personne interposée, à l’occasion de la vente volontaire de meubles ou enchères publiques qui y est soumise, ainsi qu’à toute personne remportant les enchères.

Le following General Terms and Conditions of Sale apply, insofar as they are concerned, to any person placing or wishing to place bids, directly or through an intermediary, at the voluntary auction sale of furniture at public auction subject to them, as well as to any person winning the bids.

DÉFINITIONS

- Here are the following terms defined as follows:
 - **Sale**: The voluntary sale of furniture at public auction organized by Milon subject to these general terms of sale.
 - **Catalog**: A list of Lots offered for Sale and information about them in any medium published by Milon.
 - **Lot**: An item or group of items offered for Sale under a single number in the Catalog.
 - **Auctioneer**: The person appointed by Milon to receive bids during the Sale and to adjudicate the Lots.
 - **Seller**: The person who has commissioned Milon to sell their property and provided that the final bid is equal to or greater than the Reserve Price.
 - **Reserve Price**: The price agreed upon between the Seller and Milon below which the Lot cannot be sold.
 - **Absentee Bid**: Authority granted by any interested person to bid on their behalf for a specific lot up to a specified amount.
 - **Irrevocable Bid**: A firm, definitive, irrevocable, and unconditional offer to purchase a Lot made by any interested person, with instructions given to Milon to bid progressively on their behalf up to the amount of this offer, with the Lot not to be awarded to them at a price lower than this amount, and subject to particular financial conditions defined between the parties.

The person who, directly or indirectly, placed the highest bid before the auctioneer closes the bidding, and purchaser of the adjudicated Lot.

Adjudication: The moment of formation of the sales contract between the Seller and the Buyer, at the close of the bidding by the Auctioneer, provided that the last bid placed is greater than or equal to any Reserve Price.

- **Reserve Price**: The price at which the Lot is sold, which corresponds to the amount of the last bid placed before the Auctioneer closes the bidding and avards the Lot to the final bidder.
- **Buyer's Premium**: Fees payable by the Buyer to Milon corresponding to a percentage of the Hammer Price, plus applicable VAT (see the terms and conditions of the Interechères.com platform).
- **Sale Price**: The sum of the Hammer Price and the Buyer's Premium.
- **Digital Platforms**: Any online auction platform authorized by Milon to receive bids during the Sale, including, but not limited to, "www.interechères.com" and "www.drouot.com".
- **Telephone Bidding**: Bids placed in the room by a member of Milon's staff in telephonic communication with the bidder.
- **Online Bidding Only**: Bids placed without the bidder being able to attend the Sale in person, in the absence of a dedicated room and public exhibition of the Lots.

INFORMATIONS AND GUARANTEES



M